

Hà Nội, ngày 27 tháng 5 năm 2026

**BẢNG TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý
CỦA CÁC BỘ NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG ĐỐI VỚI DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU
CỦA LUẬT KIẾN TRÚC**

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cơ quan chủ trì soạn thảo đã tổ chức lấy ý kiến đối với dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kiến trúc.

1. Tổng số văn bản góp ý đã rà soát, tổng hợp trong bảng này là 37 văn bản (gồm 12¹ Bộ, cơ quan ngang Bộ/cơ quan thuộc Chính phủ; 21² địa phương; 03³ cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Xây dựng; 01⁴ tổ chức xã hội - nghề nghiệp). (tính đến 20/5/2026)

2. Kết quả cụ thể như sau:

Vấn đề	Chương, Điều	Cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
Giải thích từ ngữ	Điều 3; điểm đ, điểm e khoản 2 Điều 19	UBND tỉnh Phú Thọ (Văn bản số 8101/UBND-CN8 ngày 12/5/2026)	Đề nghị nghiên cứu, bổ sung giải thích từ ngữ đối với: “Chỉ dẫn đặc điểm kỹ thuật kiến trúc công trình” (được nêu tại điểm đ khoản 2 Điều 19); “đánh giá kiến trúc công trình” (được nêu tại điểm e khoản 2 Điều 19). Lý do: làm rõ cơ sở đánh giá năng lực, kinh nghiệm hoạt động nghề	Cơ quan chủ trì soạn thảo xin tiếp nhận ý kiến và giải trình rõ thêm như sau: Tại nội dung sửa đổi Điều 12 đã xác định “ <i>Hành nghề kiến trúc là hoạt động tư vấn, chuyên môn về kiến trúc trong quá trình thiết kế xây dựng.</i> ”, do đó các công việc “ <i>chỉ dẫn đặc điểm kỹ thuật kiến trúc công trình</i> ”,

¹ Bộ Công Thương, Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ Nội vụ; Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Bộ Quốc phòng; Bộ Tài chính; Ngân hàng nhà nước; Thanh tra Chính phủ; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Bộ Dân tộc và Tôn giáo; Bộ Công an; Bộ Tư pháp.

² Cà Mau, Cao Bằng, Đồng Tháp, Gia Lai, Hà Tĩnh, Hải Phòng, Hưng Yên, Khánh Hòa, Lai Châu, Nghệ An, Ninh Bình, Phú Thọ, Quảng Ngãi, Quảng Trị, Sơn La, Thái Nguyên, Thanh Hóa, Tuyên Quang, Vĩnh Long, Hà Nội, Điện Biên.

³ Cục Hàng không Việt Nam, Cục Kết cấu hạ tầng xây dựng, Cục Kinh tế - Quản lý đầu tư xây dựng.

⁴ Hội Kiến trúc sư Việt Nam.

Vấn đề	Chương, Điều	Cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
			nghiệp và sản phẩm khi xét cấp chứng chỉ, quản lý năng lực hành nghề và hồ sơ tài liệu thiết kế, kinh nghiệm tham gia.	“ <i>đánh giá kiến trúc công trình</i> ” trong hành nghề kiến trúc, được xác định trên cơ sở quy định của pháp luật về kiến trúc, pháp luật về xây dựng khi hành nghề thiết kế xây dựng (bao gồm hành nghề kiến trúc).
Công trình kiến trúc có giá trị	Khoản 5 Điều 3	Sở Xây dựng tỉnh Hà Tĩnh (Văn bản số 2602/SXD-QHKT8 ngày 12/5/2026)	Theo khoản 5 Điều 3 của Luật Kiến trúc 2019: “ <i>Công trình kiến trúc có giá trị là công trình kiến trúc tiêu biểu, có giá trị về kiến trúc, lịch sử, văn hóa, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền phê duyệt</i> ”, do đó khi đánh giá công trình kiến trúc có giá trị chỉ mang tính định tính, chưa có chi tiết đánh giá định lượng, gây khó khăn trong công tác đánh giá.	Cơ quan chủ trì soạn thảo xin giải trình rõ thêm như sau: Dự thảo Luật đề xuất quy định về “ <i>công trình kiến trúc có giá trị</i> ” tại khoản 5 Điều 3 để bảo đảm ổn định, đồng thời tiếp tục giao Chính phủ quy định chi tiết tiêu chí đánh giá, phân loại, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt danh mục tại khoản 5 Điều 13; các nội dung định lượng sẽ được quy định chi tiết ở văn bản dưới Luật.
Giải thích từ ngữ; hành nghề kiến trúc, dịch vụ kiến trúc	Điều 3; Điều 19	Cục Kết cấu hạ tầng xây dựng (Văn bản số 649/KCHT-HTĐT ngày 08/5/2026); Bộ Công an (Văn bản số 2312/BCA-V03 ngày 18/5/2026)	Cục Kết cấu hạ tầng xây dựng đề nghị nghiên cứu bổ sung khái niệm “ <i>dịch vụ kiến trúc</i> ” vào Điều 3 về giải thích từ ngữ và làm rõ hơn thuật ngữ này để phù hợp, thống nhất với cụm từ “ <i>kinh doanh dịch vụ kiến trúc</i> ” thuộc danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định tại Phụ lục IV Luật Đầu tư. Bộ Công an đề nghị cân nhắc giữ nguyên quy định tại khoản 1 Điều 19 Luật Kiến trúc hiện hành, do cách diễn đạt “ <i>cung cấp các công việc chuyên môn về kiến trúc</i> ” chưa thể hiện rõ bản chất dịch vụ kiến trúc là hoạt động kinh doanh dịch vụ để thu lợi.	Cơ quan chủ trì soạn thảo xin tiếp thu theo hướng rà soát, không tiếp cận theo các sử dụng cụm từ “ <i>dịch vụ kiến trúc</i> ” thiên về kinh doanh và chuyển sang tiếp cận theo cụm từ “ <i>hành nghề kiến trúc</i> ” mang tính chuyên môn rõ ràng hơn, phù hợp với nội dung được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 19. Cách tiếp cận này bảo đảm đồng thời thống nhất, đồng bộ với quy định tại pháp luật về xây dựng.
Giải thích từ ngữ	Điều 3	Sở Xây dựng tỉnh Hà Tĩnh (Văn bản số 2602/SXD-QHKT ngày 12/5/2026)	Sửa đổi, bổ sung tại Điều 3 (Giải thích từ ngữ): kiến nghị bổ sung định nghĩa pháp lý cho các thuật ngữ thực tế như “ <i>Điểm nhấn trong đô thị</i> ”, “ <i>Công trình quan trọng</i> ” và “ <i>Bản sắc văn hóa dân tộc</i> ” để thống nhất cách hiểu khi thực hiện thẩm định.	Cơ quan chủ trì soạn thảo xin tiếp thu theo hướng rà soát, sửa đổi, bổ sung nội dung Điều 5 để làm rõ khái niệm, yếu tố nhận diện và trách nhiệm cụ thể hóa bản sắc văn hóa dân tộc trong kiến trúc; theo đó, không quy định trực tiếp các thuật ngữ “ <i>điểm nhấn trong đô thị</i> ”, “ <i>công trình quan trọng</i> ” vào Điều 3 do các nội dung này phụ thuộc

Vấn đề	Chương, Điều	Cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
				quy hoạch đô thị và nông thôn, thiết kế đô thị hoặc quy chế quản lý kiến trúc được phê duyệt.
Giải thích từ ngữ Thi tuyển kiến trúc	Điều 3; Điều 17	UBND thành phố Hà Nội (Văn bản số 2092/UBND-ĐT ngày 15/5/2026)	Đề nghị cân nhắc bổ sung giải thích từ ngữ đối với cụm từ “ <i>phương án kiến trúc</i> ” để thống nhất áp dụng.	Cơ quan chủ trì soạn thảo xin tiếp thu: Dự thảo Luật đã chỉnh lý Điều 17 theo hướng thay cụm từ “ <i>thi tuyển phương án kiến trúc</i> ” bằng “ <i>thi tuyển kiến trúc</i> ”, đồng thời làm rõ thi tuyển kiến trúc là việc tổ chức cuộc thi để chọn phương án kiến trúc hoặc ý tưởng kiến trúc tối ưu.
Giải thích từ ngữ; bản sắc văn hóa dân tộc trong kiến trúc	Điều 3; Điều 5; Điều 11; Điều 14	Cục Kết cấu hạ tầng xây dựng (Văn bản số 649/KCHT-HTĐT ngày 08/5/2026)	Đề nghị rà soát, bổ sung quy định về giải thích từ ngữ tại Điều 3 và làm rõ nội dung quy định về bản sắc văn hóa dân tộc trong kiến trúc tại Điều 5, thể hiện rõ mối liên hệ giữa các Điều 5, 11, 14 dự thảo Luật.	Cơ quan chủ trì soạn thảo xin tiếp thu: Đã rà soát, sửa đổi, bổ sung nội dung Điều 5, làm rõ khái niệm, yếu tố xác định, nhận diện và trách nhiệm cụ thể hóa bản sắc văn hóa dân tộc trong kiến trúc; đồng thời chỉnh lý các quy định liên quan tại Điều 11 và Điều 14 để bảo đảm tính liên thông trong áp dụng.
Nguyên tắc hoạt động kiến trúc	Khoản 5 Điều 4	Bộ Nông nghiệp và Môi trường (Văn bản số 4572/BNNMT-TL ngày 11/5/2026)	Ngoài nội dung “ <i>Bảo đảm sự tham gia của cơ quan, tổ chức, cộng đồng...</i> ”, đề nghị bổ sung cụm từ: “ <i>...và thiết lập cơ chế phản biện, giám sát của cộng đồng đối với các công trình kiến trúc công cộng, công trình có tác động lớn đến cảnh quan và môi trường sống</i> ”.	Cơ quan chủ trì soạn thảo xin giải trình như sau: Khoản 5 Điều 4 của Luật Kiến trúc đã quy định nguyên tắc bảo đảm sự tham gia của cơ quan, tổ chức, cộng đồng, cá nhân trong hoạt động kiến trúc. Quy định này đã có tính bao quát, làm cơ sở để thực hiện việc tham gia, theo dõi, phản ánh và giám sát của cộng đồng trong quá trình quản lý kiến trúc. Đồng thời, cơ chế lấy ý kiến, công khai thông tin và giám sát cộng đồng đối với công trình công cộng, công trình có tác động đến cảnh quan, môi trường sống còn liên quan đến nhiều trình tự, thủ tục và được điều chỉnh bởi pháp luật về quy hoạch, xây dựng, bảo vệ môi trường, thực hiện dân chủ ở cơ sở và pháp luật có liên quan. Vì vậy, dự thảo Luật giữ quy định như hiện hành để bảo đảm tính ổn định, khái quát và thống nhất của hệ thống pháp luật.

Vấn đề	Chương, Điều	Cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
Bản sắc văn hóa dân tộc trong kiến trúc	Điều 5	Bộ Dân tộc và Tôn giáo (Văn bản số 1308/BDTTG-PC ngày 15/5/2026)	Đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định giao Chính phủ hướng dẫn tiêu chí xác định “ <i>bản sắc văn hóa dân tộc trong kiến trúc</i> ”, tiêu chí nhận diện yếu tố kiến trúc truyền thống, không gian văn hóa đặc trưng của từng vùng, từng cộng đồng dân tộc. Lý do: khái niệm này còn mang tính định tính, chưa có tiêu chí thống nhất để áp dụng trong quản lý, thẩm định, lập quy chế quản lý kiến trúc và tổ chức thực hiện tại địa phương.	Cơ quan chủ trì soạn thảo xin tiếp thu theo hướng rà soát, sửa đổi, bổ sung nội dung Điều 5, làm rõ khái niệm bản sắc văn hóa dân tộc trong kiến trúc và các yếu tố xác định, nhận diện bản sắc văn hóa dân tộc trong kiến trúc. Đối với nội dung tiêu chí nhận diện cụ thể theo vùng, miền, cộng đồng dân tộc, cơ quan chủ trì soạn thảo ghi nhận để tiếp tục nghiên cứu, cụ thể hóa trong quá trình hoàn thiện dự thảo Luật và văn bản quy định chi tiết, bảo đảm vừa có cơ sở áp dụng thống nhất, vừa không làm cứng hóa các giá trị kiến trúc, văn hóa mang tính đa dạng của từng địa phương, cộng đồng dân cư.
Bản sắc văn hóa dân tộc trong kiến trúc	Điều 5	Bộ Nông nghiệp và Môi trường (Văn bản số 4572/BNNMT-TL ngày 11/5/2026)	Đề nghị bổ sung khoản 4 như sau: “ <i>Khuyến khích và ưu tiên các giải pháp kiến trúc sử dụng vật liệu tái chế, vật liệu địa phương kết hợp với kỹ thuật truyền thống nhưng đáp ứng yêu cầu công nghệ hiện đại</i> ”.	Cơ quan chủ trì soạn thảo xin tiếp thu. Đã sửa đổi, bổ sung nội dung Điều 5 để làm rõ khái niệm, yếu tố nhận diện và trách nhiệm cụ thể hóa bản sắc văn hóa dân tộc trong kiến trúc, đối với các yêu cầu về vật liệu địa phương, giải pháp kỹ thuật tiên tiến, thích ứng biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả đã được thể hiện tại Điều 11, Điều 12 và các chính sách hiện hành tại Điều 6.
Yêu cầu đối với kiến trúc nông thôn; bản sắc văn hóa dân tộc trong kiến trúc	Điều 5; Điều 11	Bộ Dân tộc và Tôn giáo (Văn bản số 1308/BDTTG-PC ngày 15/5/2026)	Đề nghị rà soát, hoàn thiện quy định về kiến trúc nông thôn, công trình công cộng, nhà ở nông thôn và không gian văn hóa theo hướng bảo tồn, phát huy giá trị kiến trúc truyền thống, bản sắc văn hóa, phong tục, tập quán tốt đẹp của đồng bào dân tộc thiểu số; khuyến khích sử dụng vật liệu địa phương, giải pháp kiến trúc phù hợp với điều kiện tự nhiên, khí hậu, sinh kế và tập quán cư trú của từng vùng, từng cộng đồng dân tộc.	Cơ quan chủ trì soạn thảo xin tiếp thu. Đã sửa đổi, bổ sung quy định về bản sắc văn hóa dân tộc trong kiến trúc tại Điều 5 và yêu cầu đối với kiến trúc nông thôn tại Điều 11 theo hướng gắn kiến trúc với điều kiện tự nhiên, khí hậu, tập quán sinh hoạt, thuần phong mỹ tục, bản sắc văn hóa của cộng đồng dân cư. Nội dung khuyến khích sử dụng vật liệu địa phương, giải pháp kiến trúc phù hợp sinh kế, tập quán cư trú và không gian văn hóa của đồng bào dân tộc thiểu số sẽ tiếp tục được nghiên cứu thể hiện trong văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn về quy chế quản lý kiến trúc, mẫu

Vấn đề	Chương, Điều	Cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
				thiết kế kiến trúc và tổ chức thực hiện tại địa phương.
Các hành vi bị nghiêm cấm	Khoản 7 Điều 9	Thanh tra Chính phủ (Văn bản số 1331/TTCP-C.VII ngày 11/5/2026)	Đề nghị nghiên cứu đưa vào dự thảo để sửa đổi khoản 7 Điều 9 Luật Kiến trúc số 40/2019/QH14 theo hướng thay thế cụm từ “ <i>quy chuẩn kỹ thuật quốc gia</i> ” bằng cụm từ “ <i>quy định</i> ” nhằm bảo đảm thống nhất với khoản 15 Điều 1 của dự thảo.	Cơ quan chủ trì soạn thảo xin giải trình, làm rõ thêm như sau: Quy định về “ <i>quy chuẩn kỹ thuật quốc gia</i> ” tại khoản 7 Điều 9 để bảo đảm yêu cầu bắt buộc về an toàn, chất lượng, phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ môi trường và các yêu cầu kỹ thuật trong hồ sơ thiết kế kiến trúc, thiết kế xây dựng.
Các hành vi bị nghiêm cấm	Khoản 9 Điều 9	Thanh tra Chính phủ (Văn bản số 1331/TTCP-C.VII ngày 11/5/2026)	Đề nghị nghiên cứu đưa vào dự thảo bổ sung thêm hành vi “ <i>những nhiễu vì vụ lợi</i> ” vào các hành vi bị nghiêm cấm tại khoản 9 Điều 9 Luật Kiến trúc số 40/2019/QH14 để phù hợp với Luật Phòng, chống tham nhũng.	Cơ quan chủ trì soạn thảo xin giải trình, làm rõ thêm như sau: Quy định tại khoản 9 Điều 9; hành vi “ <i>những nhiễu vì vụ lợi</i> ” được điều chỉnh theo pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và có thể được xử lý trong nhóm hành vi lợi dụng, lạm dụng chức vụ, quyền hạn trong quản lý kiến trúc.
Bản sắc văn hóa dân tộc trong kiến trúc	Điểm a khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 11	Sở Xây dựng tỉnh Tuyên Quang (Văn bản số 2204/SXD-QHKT ngày 08/5/2025)	Đề nghị nghiên cứu điều chỉnh nội dung để bảo đảm thống nhất giữa mục 1 điểm a về “ <i>kết hợp, kế thừa bản sắc văn hóa dân tộc truyền thống trong kiến trúc...</i> ” với mục 2 điểm a về “ <i>Bảo đảm kế thừa giá trị kiến trúc truyền thống, bản sắc văn hóa dân tộc; kết hợp hài hòa giữa truyền thống và hiện đại...</i> ”. Đề nghị nghiên cứu, làm rõ khái niệm và quy định cụ thể đối với cụm từ “ <i>bản sắc văn hóa dân tộc trong kiến trúc</i> ”. Hiện dự thảo chỉ mang tính định tính, chưa có tiêu chí, hướng dẫn cụ thể để xác định, dẫn đến việc vận dụng, áp dụng giữa các địa phương chưa thống nhất; gây khó khăn trong thẩm định, cấp phép và quản lý kiến trúc.	Cơ quan chủ trì soạn thảo xin tiếp thu: Dự thảo Luật đã sửa đổi Điều 5 để bổ sung cách hiểu, yếu tố xác định, nhận diện và trách nhiệm của UBND các cấp trong cụ thể hóa bản sắc văn hóa dân tộc trong kiến trúc khi lập, ban hành quy chế quản lý kiến trúc; Sửa đổi điểm a khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 11 để thống nhất cách diễn đạt về kế thừa, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc trong kiến trúc, kết hợp hài hòa giữa truyền thống và hiện đại.
Yêu cầu đối với kiến trúc	Điểm b khoản 1 Điều 11	Thanh tra Chính phủ (Văn bản số 1331/TTCP-C.VII ngày 11/5/2026)	Đề nghị nghiên cứu đưa vào dự thảo để sửa đổi điểm b khoản 1 Điều 11 Luật Kiến trúc số 40/2019/QH14 theo hướng bổ sung cụm từ “ <i>đảm bảo tiết kiệm năng lượng, an toàn phòng cháy, chữa cháy</i> ” để phù hợp với Luật Sử dụng năng	Cơ quan chủ trì soạn thảo xin giải trình, làm rõ thêm như sau: Dự thảo Luật đã chỉnh lý khoản 3 Điều 12 theo hướng thiết kế kiến trúc phải xem xét yêu cầu phòng, chống cháy, nổ, bảo vệ môi

Vấn đề	Chương, Điều	Cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
			lượng tiết kiệm và hiệu quả và Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.	trường, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả và các yêu cầu khác đối với công trình.
Yêu cầu đối với thiết kế kiến trúc	Điểm c khoản 1 Điều 11	Sở Xây dựng tỉnh Đồng Tháp (Văn bản số 4099/SXD-QHKTPĐT ngày 12/5/2026)	- Yêu cầu thiết kế hiện nay mới chỉ quy định chung chung về việc “<i>phù hợp với điều kiện tự nhiên</i>”. Điều này chưa đủ cơ sở pháp lý để buộc các chủ đầu tư, kiến trúc sư phải tính toán đến các kịch bản cực đoan của BĐKH (như đỉnh lũ lịch sử, sạt lở) tại Đồng bằng sông Cửu Long. - Đề xuất: Bổ sung quy định bắt buộc: “<i>Đối với các công trình công cộng, công trình quy mô lớn hoặc nằm trong vùng có rủi ro thiên tai cao, thiết kế kiến trúc phải có báo cáo đánh giá tác động và giải pháp thích ứng với biến đổi khí hậu</i>”.	Cơ quan chủ trì soạn thảo xin giải trình, làm rõ thêm như sau: Điều 11 của Luật Kiến trúc đã quy định yêu cầu kiến trúc nhà ở, công trình công cộng, không gian sống phải phù hợp với điều kiện tự nhiên, khí hậu; đối với khu vực có nguy cơ chịu ảnh hưởng của rủi ro thiên tai, Luật đã có quy định khuyến khích áp dụng mẫu thiết kế kiến trúc cho công trình công cộng và nhà ở nông thôn, bảo đảm yêu cầu thích ứng với biến đổi khí hậu và phòng, chống thiên tai. Các quy định này đã bao quát yêu cầu thích ứng với biến đổi khí hậu ở mức phù hợp với phạm vi điều chỉnh của Luật Kiến trúc. Nội dung đề xuất bắt buộc lập báo cáo đánh giá tác động và giải pháp thích ứng với biến đổi khí hậu là vấn đề liên quan đến hồ sơ, trình tự, thủ tục và yêu cầu kỹ thuật của hoạt động đầu tư xây dựng; nếu quy định tại Luật Kiến trúc có thể làm phát sinh thêm thủ tục, hồ sơ cho chủ đầu tư, tổ chức, cá nhân thiết kế. Do đó, dự thảo Luật không bổ sung quy định này; các yêu cầu tính toán cụ thể về thiên tai, biến đổi khí hậu, an toàn công trình và giải pháp kỹ thuật được thực hiện theo pháp luật về xây dựng, quy hoạch, phòng, chống thiên tai, bảo vệ môi trường, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và pháp luật có liên quan.
Yêu cầu đối với kiến trúc nông thôn	Điểm a khoản 2 Điều 11	UBND tỉnh Phú Thọ (Văn bản số 8101/UBND-CN8 ngày 12/5/2026)	Đề nghị điều chỉnh, bổ sung đoạn “ <i>tạo lập các giá trị đặc trưng của nông thôn</i> ” thành “ <i>tạo lập các giá trị đặc trưng của đô thị và nông thôn</i> ”. Lý do: một số xã được sáp nhập có các phường, thị trấn trước đây vẫn có các khu đô thị, khu vực đô thị cần cải chỉnh trang và tái thiết đô thị.	Cơ quan chủ trì soạn thảo xin giải trình, làm rõ thêm như sau: Điểm a khoản 2 Điều 11 quy định yêu cầu đối với kiến trúc nông thôn nên đề nghị giữ cụm từ “ <i>tạo lập các giá trị đặc trưng của nông thôn</i> ” để bảo đảm đúng phạm vi của khoản này. Đối với khu vực trong đơn vị hành chính xã có tính chất đô thị hoặc khu vực phát triển đô thị,

Vấn đề	Chương, Điều	Cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
				việc quản lý giá trị đặc trưng của đô thị được thực hiện theo khoản 1 Điều 11, quy hoạch đô thị và nông thôn, thiết kế đô thị và quy chế quản lý kiến trúc được phê duyệt.
Giải thích từ ngữ; giá trị đặc trưng của nông thôn; quy chế quản lý kiến trúc nông thôn	Điều 3; điểm a khoản 2 Điều 11; Điều 14	Bộ Công an (Văn bản số 2312/BCA-V03 ngày 18/5/2026); Bộ Tư pháp (Văn bản số 3367/BTP-PLDSKT ngày 19/5/2026)	Đề nghị bổ sung giải thích từ ngữ “ <i>giá trị đặc trưng của nông thôn</i> ” tại Điều 3, trong đó quy định nguyên tắc hoặc tiêu chí cơ bản để nhận diện các giá trị đặc trưng này. Đồng thời, do nhiều khu vực nông thôn đang có xu hướng đô thị hóa nhanh, phát triển tự phát làm mất cấu trúc làng, xã truyền thống, cảnh quan và bản sắc kiến trúc địa phương, đề nghị nghiên cứu bổ sung trách nhiệm của địa phương trong việc xác định, bảo tồn và phát huy các giá trị này trong quy chế quản lý kiến trúc khu vực nông thôn tại Điều 14. Bộ Tư pháp đề nghị nghiên cứu bổ sung giải thích khái niệm “ <i>giá trị đặc trưng của nông thôn</i> ”; bổ sung nguyên tắc, tiêu chí cơ bản để nhận diện các giá trị đặc trưng nông thôn và trách nhiệm của các cơ quan trong việc xác định, bảo tồn, phát huy các giá trị này trong quy chế quản lý kiến trúc hoặc giao Chính phủ quy định chi tiết.	Cơ quan chủ trì soạn thảo xin giải trình, làm rõ thêm như sau: Dự thảo Luật đã chỉnh lý Điều 11 theo hướng yêu cầu kiến trúc nông thôn bảo đảm kế thừa giá trị kiến trúc truyền thống, bản sắc văn hóa dân tộc, kết hợp hài hòa giữa truyền thống và hiện đại, hài hòa với không gian, kiến trúc, cảnh quan chung và tạo lập các giá trị đặc trưng của nông thôn; đồng thời Điều 14 đã bổ sung nội dung quy chế quản lý kiến trúc phải xác định các tiêu chí, yêu cầu về bản sắc văn hóa dân tộc trong kiến trúc của địa phương. Cơ quan chủ trì soạn thảo xin ghi nhận ý kiến để tiếp tục rà soát, cụ thể hóa tiêu chí nhận diện, trách nhiệm xác định, bảo tồn, phát huy giá trị đặc trưng của nông thôn trong quy chế quản lý kiến trúc hoặc văn bản quy định chi tiết, bảo đảm khả thi và không làm cứng hóa các mô hình kiến trúc nông thôn.
Yêu cầu đối với kiến trúc đô thị, nông thôn	Điều 11	Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hòa (Văn bản số 4790/SXD-QLQHKT ngày 11/5/2026)	Đối với các quy định liên quan đến yêu cầu đối với kiến trúc đô thị, nông thôn: Khánh Hòa là địa phương ven biển, thường xuyên chịu tác động của bão, ngập lụt, xói lở bờ biển và ảnh hưởng của biến đổi khí hậu; đồng thời tốc độ phát triển đô thị, du lịch ven biển diễn ra nhanh, đặt ra yêu cầu cao đối với công tác quản lý kiến trúc và phát triển công trình thích ứng với điều kiện tự nhiên. Do đó, đề nghị nghiên cứu bổ sung, cụ thể hóa hơn các yêu cầu về thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai đối với công trình kiến trúc, đặc biệt tại khu vực ven biển, vùng trũng	Cơ quan chủ trì soạn thảo xin giải trình, làm rõ thêm như sau: Điều 11 đã quy định yêu cầu kiến trúc đô thị, kiến trúc nông thôn phù hợp với điều kiện tự nhiên, khí hậu, tập quán sinh hoạt, thuần phong mỹ tục của cộng đồng các dân tộc; đồng thời có nội dung khuyến khích áp dụng mẫu thiết kế kiến trúc cho công trình công cộng, nhà ở nông thôn tại khu vực có nguy cơ chịu ảnh hưởng của rủi ro thiên tai, bảo đảm yêu cầu thích ứng với biến đổi khí hậu và phòng, chống thiên tai. Đối với khu vực miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, Luật đã có quy định về bản sắc văn hóa

Vấn đề	Chương, Điều	Cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
			thấp, khu vực có nguy cơ chịu ảnh hưởng của thiên tai; trong đó nghiên cứu bổ sung các yêu cầu liên quan đến cốt nền xây dựng, tăng diện tích cây xanh, diện tích thấm nước và giải pháp kiến trúc bảo đảm khả năng chống chịu thiên tai phù hợp với điều kiện thực tế của từng khu vực. Bên cạnh đó, đối với khu vực miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, đề nghị nghiên cứu bổ sung, cụ thể hóa các quy định liên quan đến kiến trúc nông thôn, quy chế quản lý kiến trúc theo hướng lồng ghép yêu cầu bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống, bản sắc dân tộc trong quá trình tổ chức lập và quản lý thực hiện quy hoạch, quy chế quản lý kiến trúc tại địa phương.	dân tộc trong kiến trúc và yêu cầu kiến trúc nông thôn phù hợp với tập quán sinh hoạt, thuần phong mỹ tục của cộng đồng các dân tộc. Các nội dung cụ thể về cốt nền xây dựng, cây xanh, diện tích thấm nước, giải pháp chống ngập, chống xói lở, chống chịu thiên tai và lồng ghép yêu cầu bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống, bản sắc dân tộc tại từng địa phương được thực hiện thông qua quy hoạch, quy chế quản lý kiến trúc, pháp luật về xây dựng, phòng chống thiên tai, bảo vệ môi trường, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và quy định của địa phương. Do đó, dự thảo Luật không bổ sung quy định chi tiết tại Điều 11 để bảo đảm tính khái quát, thống nhất, tránh trùng lặp, chồng chéo với pháp luật có liên quan.
Yêu cầu đối với kiến trúc đô thị, nông thôn; thích ứng biến đổi khí hậu	Điều 11	Sở Xây dựng tỉnh Cà Mau (Văn bản số 3561/SXD-QHĐT ngày 11/5/2026)	Về quản lý kiến trúc nông thôn: thống nhất với việc bổ sung các nội dung liên quan đến bảo tồn bản sắc kiến trúc nông thôn, thích ứng biến đổi khí hậu, khuyến khích áp dụng mẫu thiết kế kiến trúc nhà ở nông thôn. Tuy nhiên, đề nghị nghiên cứu bổ sung cơ chế hướng dẫn áp dụng mẫu thiết kế kiến trúc đối với khu vực ven biển, khu vực thường xuyên bị ngập úng, khu vực có nguy cơ sạt lở, ảnh hưởng thiên tai, khu vực chịu tác động của nước biển dâng để bảo đảm phù hợp điều kiện thực tế của từng vùng, miền và nâng cao tính khả thi khi triển khai thực hiện.	Cơ quan chủ trì soạn thảo xin tiếp thu. Dự thảo Luật đã chỉnh lý quy định về yêu cầu đối với kiến trúc nông thôn theo hướng gắn với điều kiện tự nhiên, cảnh quan, tập quán cư trú, bản sắc văn hóa và yêu cầu thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai; đồng thời khuyến khích áp dụng mẫu thiết kế kiến trúc cho công trình công cộng và nhà ở nông thôn tại khu vực có nguy cơ chịu ảnh hưởng của rủi ro thiên tai. Cơ chế hướng dẫn áp dụng mẫu thiết kế đối với khu vực ven biển, ngập úng, sạt lở, chịu tác động của nước biển dâng sẽ tiếp tục được nghiên cứu trong văn bản hướng dẫn, tiêu chuẩn kỹ thuật hoặc chương trình triển khai phù hợp với đặc thù vùng, miền, tránh cứng hóa mô hình kiến trúc nông thôn.
Thiết kế kiến trúc; yêu cầu phù hợp quy hoạch	Khoản 3 Điều 12	Sở Xây dựng tỉnh Tuyên Quang (Văn bản số 2204/SXD-	Sở Xây dựng tỉnh Tuyên Quang đề nghị chỉnh sửa quy định tại khoản 3 Điều 12 theo hướng “ <i>Thiết kế kiến trúc phải xem xét toàn diện các yêu cầu về kinh tế - xã hội; quy định của Luật Quy hoạch đô</i>	Cơ quan chủ trì soạn thảo xin tiếp thu theo hướng: Dự thảo Luật đã chỉnh lý khoản 3 Điều 12 theo hướng “ <i>Thiết kế kiến trúc phải xem xét toàn diện các yêu cầu về kinh tế - xã hội, quy định của quy</i>

Vấn đề	Chương, Điều	Cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		QHKT ngày 08/5/2025); UBND tỉnh Điện Biên (Văn bản số 3900/UBND-TH ngày 18/5/2026)	<i>thị và nông thôn...</i> ” nhằm bảo đảm thống nhất, đồng bộ với Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn. UBND tỉnh Điện Biên đề nghị sửa cụm từ “ <i>quy định của quy hoạch</i> ” thành “ <i>định hướng trong quy hoạch</i> ”; đồng thời nghiên cứu, bổ sung làm rõ loại quy hoạch trong hệ thống quy hoạch cần được xem xét, đánh giá đối với thiết kế kiến trúc.	<i>hoạch theo pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn, công năng, kỹ thuật, phòng, chống cháy, nổ, bảo vệ môi trường, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, bản sắc văn hóa dân tộc và các yêu cầu khác đối với công trình...</i> ”; quy định này bảo đảm gắn thiết kế kiến trúc với hệ thống quy hoạch đô thị và nông thôn có liên quan, đồng thời tránh mở rộng sang các loại quy hoạch không trực tiếp điều chỉnh không gian kiến trúc công trình. Cơ quan chủ trì soạn thảo ghi nhận để tiếp tục rà soát kỹ thuật diễn đạt, có thể nghiên cứu chỉnh lý theo hướng làm rõ yêu cầu thiết kế kiến trúc phải xem xét các quy định, yêu cầu, định hướng của quy hoạch đô thị và nông thôn được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
Thiết kế kiến trúc	Khoản 1 Điều 12	UBND tỉnh Phú Thọ (Văn bản số 8101/UBND-CN8 ngày 12/5/2026)	Đề nghị chỉnh sửa đoạn “ <i>Thiết kế kiến trúc là hoạt động gắn với quá trình thiết kế xây dựng. Chủ đầu tư công trình kiến trúc có trách nhiệm tổ chức lập nhiệm vụ thiết kế kiến trúc và thiết kế kiến trúc</i> ” thành “ <i>Thiết kế kiến trúc là hoạt động gắn với quá trình thiết kế xây dựng và được thẩm định lồng ghép với thẩm định thiết kế xây dựng hoặc thẩm định riêng theo quy định của pháp luật về xây dựng, kiến trúc. Chủ đầu tư công trình kiến trúc có trách nhiệm tổ chức lập nhiệm vụ thiết kế kiến trúc và quản lý thiết kế kiến trúc</i> ”.	Cơ quan chủ trì soạn thảo xin tiếp thu: Khoản 1 Điều 12 đã được sửa đổi theo hướng “ <i>Chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức lập nhiệm vụ thiết kế xây dựng bao gồm yêu cầu về thiết kế kiến trúc và thiết kế kiến trúc gắn với quá trình thiết kế xây dựng</i> ”, bảo đảm đồng bộ với pháp luật về xây dựng, không quy định trực tiếp thẩm định riêng trong pháp luật về kiến trúc để tránh chồng chéo với pháp luật về xây dựng.
Thiết kế kiến trúc; đồng bộ pháp luật xây dựng	Khoản 1 Điều 12	Cục Kinh tế - Quản lý đầu tư xây dựng (Văn bản số 1279/KTQLXD-TCCS ngày 11/5/2026); Bộ Tư pháp (Văn bản số 3367/BTP-	Đề nghị điều chỉnh khoản 1 Điều 12 thành: “ <i>1. Thiết kế kiến trúc là hoạt động gắn với quá trình thiết kế xây dựng. Chủ đầu tư công trình kiến trúc có trách nhiệm tổ chức lập nhiệm vụ thiết kế xây dựng bao gồm nội dung yêu cầu về thiết kế kiến trúc</i> ”. Bộ Tư pháp đề nghị làm rõ “ <i>thiết kế kiến trúc</i> ” là một câu phần trong tổng thể hoạt động thiết kế	Cơ quan chủ trì soạn thảo xin tiếp thu: Khoản 1 Điều 12 đã được sửa đổi theo hướng “ <i>Chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức lập nhiệm vụ thiết kế xây dựng bao gồm yêu cầu về thiết kế kiến trúc và thiết kế kiến trúc gắn với quá trình thiết kế xây dựng</i> ”, bảo đảm đồng bộ với pháp luật về xây dựng; khoản 4 Điều 12 cũng được chỉnh lý theo hướng hồ sơ thiết kế kiến trúc là một thành phần

Vấn đề	Chương, Điều	Cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		PLDSKT ngày 19/5/2026)	xây dựng hay là một loại thiết kế xây dựng theo quy định của Luật Xây dựng năm 2025.	trong hồ sơ thiết kế xây dựng và làm cơ sở cho thiết kế xây dựng. Cách thể hiện này làm rõ thiết kế kiến trúc là nội dung, cấu phần chuyên môn gắn với quá trình thiết kế xây dựng, bảo đảm thống nhất với pháp luật về xây dựng và không tạo ra một thủ tục thiết kế độc lập ngoài hệ thống pháp luật về xây dựng.
Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả	Khoản 3 Điều 12	Bộ Công Thương (Văn bản số 3275/BCT-PC ngày 11/5/2026)	Đề nghị nghiên cứu bổ sung vào dự thảo Luật hoặc văn bản quy định chi tiết nguyên tắc: “ <i>Việc thiết kế, lựa chọn vật liệu xây dựng và thiết bị công trình trong hồ sơ thiết kế kiến trúc phải ưu tiên sử dụng các sản phẩm, vật liệu đã được dán nhãn năng lượng và đạt mức hiệu suất năng lượng theo quy định của pháp luật về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả</i> ”.	Cơ quan chủ trì soạn thảo xin tiếp thu: Khoản 3 Điều 12 đã được sửa đổi theo hướng “ <i>Thiết kế kiến trúc phải xem xét toàn diện các yêu cầu về kinh tế - xã hội, quy định của quy hoạch đô thị và nông thôn, công năng, kỹ thuật, phòng, chống cháy, nổ, bảo vệ môi trường, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, bản sắc văn hóa dân tộc và các yêu cầu khác đối với công trình; bảo đảm người khuyết tật, người cao tuổi, trẻ em dễ dàng tiếp cận sử dụng; bảo đảm bình đẳng giới.</i> ”
Thiết kế kiến trúc	Khoản 3 Điều 12	Sở Xây dựng tỉnh Hà Tĩnh (Văn bản số 2602/SXD-QHKT8 ngày 12/5/2026)	Theo khoản 3 Điều 12 Luật Kiến trúc 2019 về việc “ <i>Thiết kế kiến trúc phải tích hợp giải pháp kiến trúc với quy hoạch</i> ” chưa có hướng dẫn chi tiết, khó áp dụng khi lập hồ sơ quy hoạch mới hoặc điều chỉnh quy hoạch.	Cơ quan chủ trì soạn thảo xin tiếp thu: Khoản 3 Điều 12 đã được sửa đổi theo hướng “ <i>Thiết kế kiến trúc phải xem xét toàn diện các yêu cầu về kinh tế - xã hội, quy định của quy hoạch đô thị và nông thôn, công năng, kỹ thuật, phòng, chống cháy, nổ, bảo vệ môi trường, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, bản sắc văn hóa dân tộc và các yêu cầu khác đối với công trình; bảo đảm người khuyết tật, người cao tuổi, trẻ em dễ dàng tiếp cận sử dụng; bảo đảm bình đẳng giới.</i> ”
Hồ sơ thiết kế kiến trúc; đồng bộ pháp luật xây dựng	Khoản 4 Điều 12	Cục Kinh tế - Quản lý đầu tư xây dựng (Văn bản số 1279/KTQLXD-TCCS ngày 11/5/2026)	Đề nghị điều chỉnh khoản 4 Điều 12 thành: “ <i>4. Hồ sơ thiết kế kiến trúc là một thành phần của hồ sơ thiết kế xây dựng đối với các công trình kiến trúc.</i> ”	Cơ quan chủ trì soạn thảo xin giải trình như sau: Khoản 4 Điều 12 đã được sửa đổi theo hướng “ <i>Hồ sơ thiết kế kiến trúc là một thành phần trong hồ sơ thiết kế xây dựng và làm cơ sở cho thiết kế xây dựng</i> ”, bảo đảm đồng bộ với pháp luật về xây dựng.

Vấn đề	Chương, Điều	Cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, BIM trong thiết kế kiến trúc	Khoản 4a Điều 12	Sở Xây dựng tỉnh Hà Tĩnh (Văn bản số 2602/SXD-QHKT8 ngày 12/5/2026); Sở Xây dựng tỉnh Cà Mau (Văn bản số 3561/SXD-QHĐT ngày 11/5/2026)	Khoản 4a Điều 12 bổ sung yêu cầu ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo và mô hình thông tin công trình (BIM) trong thiết kế kiến trúc. Đề nghị làm rõ đây là quy định bắt buộc hay khuyến khích áp dụng; đồng thời nghiên cứu lộ trình áp dụng phù hợp theo quy mô công trình, nguồn vốn đầu tư, điều kiện thực tế của địa phương và năng lực của tổ chức, cá nhân hành nghề kiến trúc, tránh áp dụng đồng loạt gây khó khăn đối với công trình quy mô nhỏ hoặc khu vực nông thôn, vùng khó khăn.	Cơ quan chủ trì soạn thảo xin tiếp thu theo hướng yêu cầu nghiên cứu, áp dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo và mô hình thông tin công trình trong hồ sơ thiết kế kiến trúc nhằm tạo cơ sở pháp lý thúc đẩy chuyển đổi số trong hoạt động kiến trúc. Để bảo đảm tính khả thi, phạm vi, đối tượng, lộ trình và điều kiện áp dụng cụ thể sẽ tiếp tục được nghiên cứu, hướng dẫn tại văn bản quy định chi tiết, tiêu chuẩn kỹ thuật hoặc chương trình, kế hoạch triển khai phù hợp với quy mô công trình, nguồn vốn, điều kiện địa phương và năng lực của tổ chức, cá nhân hành nghề.
Ứng dụng công nghệ và đổi mới sáng tạo	Khoản 4a Điều 12	Bộ Khoa học và Công nghệ (Văn bản số 3062/BKHCN-CN ngày 12/5/2026)	Đề nghị nghiên cứu bổ sung lộ trình triển khai phù hợp và hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về định dạng dữ liệu nhằm bảo đảm khả năng kết nối, liên thông và tương thích giữa các hệ thống phần mềm, tránh gây lãng phí nguồn lực đầu tư của doanh nghiệp và Nhà nước.	Cơ quan chủ trì soạn thảo xin giải trình, làm rõ thêm như sau: Khoản 4a Điều 12 được bổ sung quy định về việc phải nghiên cứu, áp dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo và mô hình thông tin công trình khi lập hồ sơ thiết kế kiến trúc; lộ trình triển khai và điều kiện áp dụng cụ thể sẽ được quy định, hướng dẫn tại văn bản dưới luật và tiêu chuẩn kỹ thuật liên quan.
Hồ sơ thiết kế kiến trúc	Khoản 5 Điều 12	Thanh tra Chính phủ (Văn bản số 1331/TTCP-C.VII ngày 11/5/2026)	Đề nghị nghiên cứu đưa vào dự thảo để sửa đổi khoản 5 Điều 12 Luật Kiến trúc số 40/2019/QH14 theo hướng thay thế nội dung “ <i>Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết hồ sơ thiết kế kiến trúc.</i> ” thành “ <i>Chính phủ quy định chi tiết hồ sơ thiết kế kiến trúc</i> ”.	Cơ quan chủ trì soạn thảo xin giải trình, làm rõ thêm như sau: Đề nghị tiếp tục giữ thẩm quyền Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết hồ sơ thiết kế kiến trúc tại khoản 5 Điều 12 do đây là nội dung kỹ thuật, chuyên môn, cần khả năng cập nhật linh hoạt theo thực tiễn quản lý, tiêu chuẩn, quy chuẩn và yêu cầu chuyển đổi số. Nội dung này sẽ được rà soát khi xây dựng văn bản hướng dẫn để bảo đảm đầy đủ, minh bạch và thống nhất trong áp dụng.
Công trình kiến trúc có giá trị	Khoản 2, khoản 3 Điều 13	Sở Xây dựng tỉnh Thái Nguyên (Văn bản số 3496/SXD-	Đề nghị điều chỉnh phân định thẩm quyền cho UBND cấp xã thực hiện rà soát, đánh giá hàng năm, lập danh mục công trình kiến trúc có giá trị để tổ chức quản lý; đồng thời đề xuất sửa khoản	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp nhận ý kiến và xin được giải trình như sau: Danh mục công trình kiến trúc có phạm vi cấp tỉnh, do đó, dự thảo Luật tiếp tục giao UBND cấp tỉnh tổ chức rà soát, đánh

Vấn đề	Chương, Điều	Cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		QHKT ngày 08/5/2026)	2, khoản 3 Điều 13 theo hướng công trình kiến trúc có giá trị không thuộc khoản 1 Điều 13 được UBND cấp xã rà soát, đánh giá hàng năm, lập danh mục; UBND cấp xã tổ chức lấy ý kiến hội đồng tư vấn về kiến trúc cấp xã, tổ chức, cá nhân liên quan trước khi phê duyệt.	giá, lập danh mục công trình kiến trúc có giá trị để bảo đảm tính thống nhất, liên ngành và phù hợp phạm vi quản lý cấp tỉnh.
Quản lý công trình kiến trúc có giá trị	Khoản 3 Điều 13; khoản 2 Điều 16	UBND tỉnh Phú Thọ (Văn bản số 8101/UBND-CN8 ngày 12/5/2026)	Nội dung dự thảo khoản 3 Điều 13 về việc UBND cấp tỉnh tổ chức lấy ý kiến hội đồng tư vấn về kiến trúc cấp tỉnh trong quá trình lập danh mục công trình kiến trúc có giá trị trước khi phê duyệt không thống nhất với dự thảo khoản 2 Điều 16 về hội đồng tư vấn về kiến trúc cấp tỉnh. Đề nghị nghiên cứu điều chỉnh khoản 3 Điều 13 để thống nhất.	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp nhận ý kiến và xin được giải trình như sau: Quy định tại khoản 3 Điều 13 và khoản 2 Điều 16 không mâu thuẫn, chồng chéo mà điều chỉnh hai nội dung khác nhau. Khoản 3 Điều 13 quy định về trình tự, trách nhiệm của UBND cấp tỉnh trong quá trình lập, phê duyệt danh mục công trình kiến trúc có giá trị, trong đó có việc tổ chức lấy ý kiến hội đồng tư vấn về kiến trúc cấp tỉnh trước khi phê duyệt. Khoản 2 Điều 16 quy định về tính chất, thành phần và chức năng tư vấn của hội đồng tư vấn về kiến trúc cấp tỉnh. Việc dẫn chiếu, sử dụng ý kiến của hội đồng trong quy trình lập danh mục công trình kiến trúc có giá trị là phù hợp với chức năng tư vấn của hội đồng và bảo đảm thêm cơ sở chuyên môn trước khi cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Do đó, dự thảo Luật giữ như quy định hiện hành để bảo đảm tính ổn định.
Lấy ý kiến về danh mục công trình kiến trúc có giá trị	Khoản 3 Điều 13	UBND thành phố Hà Nội (Văn bản số 2092/UBND-ĐT ngày 15/5/2026)	Đề nghị nghiên cứu sửa đổi, bổ sung để bảo đảm thống nhất giữa khoản 3 Điều 13 Luật Kiến trúc về việc UBND cấp tỉnh phải tổ chức lấy ý kiến Hội đồng tư vấn về kiến trúc cấp tỉnh và các tổ chức, cá nhân liên quan trong quá trình lập danh mục công trình kiến trúc có giá trị trước khi phê duyệt với Điều 5 Nghị định số 85/2020/NĐ-CP.	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp nhận ý kiến và xin được giải trình như sau: Khoản 3 Điều 13 Luật Kiến trúc đã quy định yêu cầu lấy ý kiến Hội đồng tư vấn về kiến trúc cấp tỉnh, tổ chức, cá nhân liên quan trong quá trình lập danh mục công trình kiến trúc có giá trị trước khi phê duyệt. Nội dung kiến nghị chủ yếu liên quan đến sự thống nhất giữa Luật và Nghị định số 85/2020/NĐ-CP; cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ rà soát, cập nhật văn bản quy định chi tiết sau khi Luật được sửa đổi, bổ sung

Vấn đề	Chương, Điều	Cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
				để bảo đảm đồng bộ, rõ trình tự, trách nhiệm và thời điểm lấy ý kiến.
Quản lý công trình kiến trúc có giá trị; di sản văn hóa	Khoản 3 Điều 1 dự thảo Luật; Điều 13	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Văn bản số 2724/BVHTTDL-PC ngày 15/5/2026)	Đề nghị nghiên cứu rà soát, làm rõ phạm vi áp dụng đối với công trình thuộc danh mục kiểm kê di tích hoặc khu vực có yếu tố di sản văn hóa nhằm tránh phát sinh chồng chéo trong thực tiễn quản lý giữa “ <i>công trình kiến trúc có giá trị</i> ” theo pháp luật về kiến trúc và “ <i>di tích</i> ”, “ <i>công trình thuộc danh mục kiểm kê di tích</i> ” theo pháp luật về di sản văn hóa; đồng thời bảo đảm không làm thay đổi cơ chế quản lý, bảo vệ di sản theo pháp luật chuyên ngành.	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp nhận ý kiến và xin được giải trình như sau: Điều 13 Luật Kiến trúc hiện hành đã quy định công trình kiến trúc có giá trị đã được xếp hạng di tích lịch sử - văn hóa được quản lý theo pháp luật về di sản văn hóa; công trình kiến trúc có giá trị không thuộc trường hợp này được quản lý theo pháp luật về kiến trúc. Cơ quan chủ trì soạn thảo ghi nhận ý kiến để tiếp tục rà soát, làm rõ hơn mối quan hệ giữa công trình kiến trúc có giá trị với di tích, công trình thuộc danh mục kiểm kê di tích và khu vực có yếu tố di sản văn hóa trong quá trình hoàn thiện dự thảo Luật, bảo đảm không chồng chéo, không làm thay đổi cơ chế quản lý, bảo vệ di sản theo pháp luật chuyên ngành.
Quyền và lợi ích của chủ sở hữu, người sử dụng công trình kiến trúc có giá trị	Khoản 4 Điều 13	UBND thành phố Hà Nội (Văn bản số 2092/UBND-ĐT ngày 15/5/2026)	Đề nghị nghiên cứu sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 13 theo hướng quy định cụ thể hơn hoặc giao Chính phủ quy định chi tiết cơ chế bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của chủ sở hữu, người sử dụng công trình kiến trúc có giá trị; bổ sung cơ chế hỗ trợ, ưu đãi, bù đắp phù hợp của Nhà nước đối với trường hợp bị hạn chế quyền khai thác, cải tạo, sửa chữa, chuyển đổi công năng do công trình được đưa vào danh mục công trình kiến trúc có giá trị.	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp nhận ý kiến và xin được giải trình như sau: Điều 13 Luật Kiến trúc hiện hành đã quy định chủ sở hữu, người sử dụng công trình kiến trúc thuộc danh mục công trình kiến trúc có giá trị được thụ hưởng lợi ích từ việc bảo vệ, giữ gìn, tu bổ và khai thác công trình; được Nhà nước xem xét hỗ trợ kinh phí bảo vệ, giữ gìn, tu bổ công trình. Cơ quan chủ trì soạn thảo ghi nhận kiến nghị của địa phương để tiếp tục rà soát, nghiên cứu làm rõ hơn cơ chế bảo đảm hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, cộng đồng và chủ sở hữu, người sử dụng công trình trong dự thảo Luật hoặc văn bản quy định chi tiết, phù hợp khả năng ngân sách và pháp luật có liên quan.
Công trình kiến trúc có giá trị; chuyển đổi số	Bổ sung khoản 6 Điều 13	Sở Xây dựng tỉnh Thái Nguyên (Văn bản số 3496/SXD-	Đề nghị bổ sung khoản 6 Điều 13: “ <i>Khi lập hồ sơ công trình kiến trúc phải ứng dụng công nghệ thông tin, ứng dụng công nghệ quét LiDAR để xây</i>	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp nhận ý kiến và xin được giải trình như sau: Dự thảo Luật chưa đề xuất bổ sung do nội dung ứng dụng LiDAR, mô

Vấn đề	Chương, Điều	Cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		QHKT ngày 08/5/2026)	<i>dựng mô hình số 3D công trình kiến trúc có giá trị”.</i>	hình số 3D đối với công trình kiến trúc có giá trị là yêu cầu kỹ thuật chuyên sâu, cần cân nhắc điều kiện nguồn lực và sẽ phù hợp hơn khi nghiên cứu trong văn bản hướng dẫn, tiêu chuẩn kỹ thuật hoặc chương trình chuyển đổi số ngành xây dựng.
Lập danh mục công trình kiến trúc có giá trị; thuê đơn vị tư vấn	Điều 13	UBND thành phố Hà Nội (Văn bản số 2092/UBND-ĐT ngày 15/5/2026)	Đề nghị nghiên cứu bổ sung cơ chế cho phép cơ quan tổ chức lập danh mục công trình kiến trúc có giá trị được thuê đơn vị tư vấn thực hiện, tương tự quy định của pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn, do hồ sơ danh mục cần đầy đủ thông tin về lịch sử, giá trị, hiện trạng và bản vẽ kiến trúc, đòi hỏi năng lực chuyên môn tư vấn.	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp nhận ý kiến và xin được giải trình như sau: Luật Kiến trúc quy định nguyên tắc, thẩm quyền và trách nhiệm lập, phê duyệt danh mục công trình kiến trúc có giá trị; nội dung chi tiết về trình tự, hồ sơ, kinh phí và tổ chức thực hiện thuộc phạm vi quy định của Chính phủ. Cơ quan chủ trì soạn thảo ghi nhận kiến nghị để nghiên cứu bổ sung cơ chế cơ quan tổ chức lập danh mục có thể thuê đơn vị tư vấn có đủ năng lực chuyên môn khi cần thiết, bảo đảm chất lượng hồ sơ, tính khả thi và phù hợp quy định về lựa chọn nhà thầu, sử dụng ngân sách nhà nước.
Quản lý công trình kiến trúc có giá trị; tiêu chí xác định và công khai danh mục	Khoản 2, khoản 3 Điều 13; khoản 5 Điều 13	Bộ Công an (Văn bản số 2312/BCA-V03 ngày 18/5/2026); Bộ Tư pháp (Văn bản số 3367/BTP-PLDSKT ngày 19/5/2026)	Đề nghị bổ sung tiêu chí cơ bản xác định “ <i>công trình kiến trúc có giá trị</i> ”; đồng thời bổ sung nguyên tắc phối hợp với cơ quan quản lý văn hóa, di sản, cơ chế công khai danh mục để cộng đồng tham gia giám sát hoặc giao Chính phủ quy định chi tiết các nội dung này làm cơ sở triển khai thực hiện thống nhất. Bộ Tư pháp đề nghị nghiên cứu bổ sung tiêu chí cơ bản xác định “ <i>công trình kiến trúc có giá trị</i> ”; nguyên tắc phối hợp với cơ quan quản lý văn hóa, di sản; cơ chế công khai danh mục để cộng đồng tham gia giám sát hoặc giao Chính phủ quy định chi tiết.	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp nhận ý kiến và xin được giải trình như sau: Dự thảo Luật tiếp tục kế thừa quy định về công trình kiến trúc có giá trị và thẩm quyền của UBND cấp tỉnh trong việc rà soát, đánh giá, lập danh mục để tổ chức quản lý; đồng thời khoản 5 Điều 13 hiện hành đã giao Chính phủ quy định chi tiết tiêu chí đánh giá, phân loại công trình kiến trúc có giá trị, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh danh mục. Ý kiến về tiêu chí xác định, nguyên tắc phối hợp với cơ quan quản lý văn hóa, di sản và cơ chế công khai danh mục là phù hợp với yêu cầu nâng cao chất lượng quản lý và tăng cường giám sát xã hội. Cơ quan chủ trì soạn thảo ghi nhận để tiếp tục rà soát, cụ thể hóa trong văn bản quy định chi tiết, bảo đảm thống nhất với pháp luật về di sản văn hóa.

Vấn đề	Chương, Điều	Cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
Quy chế quản lý kiến trúc	Điểm d khoản 3 Điều 14	Bộ Nông nghiệp và Môi trường (Văn bản số 4572/BNNMT-TL ngày 11/5/2026)	Đề nghị sửa đổi, bổ sung điểm d như sau: “ <i>Quy định về quản lý kiến trúc đối với nhà ở, công trình công cộng, công trình phục vụ tiện ích đô thị, công trình công nghiệp, công trình hạ tầng kỹ thuật, công trình thuộc lĩnh vực nông nghiệp và môi trường và công trình phải tổ chức thi tuyển phương án kiến trúc</i> ”.	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp nhận ý kiến và xin được giải trình như sau: Khoản 3 Điều 14 đang quy định theo nhóm công trình có tính khái quát; công trình thuộc lĩnh vực nông nghiệp và môi trường nếu có yêu cầu quản lý kiến trúc, có thể được xem xét trong nhóm công trình khác tại quy chế quản lý kiến trúc.
Quy chế quản lý kiến trúc	Bổ sung điểm i khoản 3 Điều 14	Bộ Nông nghiệp và Môi trường (Văn bản số 4572/BNNMT-TL ngày 11/5/2026)	Đề nghị bổ sung điểm i như sau: “ <i>Quy định cụ thể về lộ trình và nguồn lực tài chính thực hiện việc chỉnh trang kiến trúc tại các khu vực ưu tiên đã được xác định</i> ”.	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp nhận ý kiến và xin được giải trình như sau: Khoản 3 Điều 14 đã có nội dung xác định khu vực, tuyến phố cần ưu tiên chỉnh trang và kế hoạch thực hiện. Đồng thời, khoản 5 Điều 14 giao Chính phủ quy định chi tiết nội dung quy chế quản lý kiến trúc, trong đó có thể cụ thể hóa kế hoạch thực hiện theo hướng xác định lộ trình, nguồn lực, trách nhiệm thực hiện đối với khu vực ưu tiên chỉnh trang, bảo đảm phù hợp pháp luật về ngân sách nhà nước, đầu tư công và pháp luật có liên quan.
Quy chế quản lý kiến trúc	Khoản 3 Điều 14	Bộ Nông nghiệp và Môi trường (Văn bản số 4572/BNNMT-TL ngày 11/5/2026)	Đề nghị bổ sung quy định về “ <i>Quy trình lấy ý kiến và phân biện cộng đồng</i> ” đối với việc thay đổi, điều chỉnh kiến trúc tại các khu vực nhạy cảm, tuyến phố ưu tiên chỉnh trang.	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp nhận ý kiến và xin được giải trình như sau: Khoản 5 Điều 14 giao Chính phủ quy định chi tiết nội dung quy chế quản lý kiến trúc; hồ sơ, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, lấy ý kiến, công bố và biện pháp tổ chức thực hiện quy chế quản lý kiến trúc. Cơ chế lấy ý kiến cộng đồng, công khai hồ sơ, tổng hợp và giải trình ý kiến đối với quy chế quản lý kiến trúc, điều chỉnh quy chế quản lý kiến trúc sẽ được tiếp tục cụ thể hóa tại văn bản quy định chi tiết để bảo đảm khả thi, thống nhất trong tổ chức thực hiện.
Quy chế quản lý kiến trúc khu vực giáp ranh; hướng dẫn chuyên môn;	Khoản 4, khoản 5 Điều 14	Sở Xây dựng tỉnh Hà Tĩnh (Văn bản số 2602/SXD-QHKT8 ngày 12/5/2026);	Sở Xây dựng tỉnh Hà Tĩnh đề nghị bổ sung cơ chế phối hợp giữa các địa phương liên quan đối với khu vực giáp ranh giữa các đơn vị hành chính cấp xã; quy định cụ thể hơn trách nhiệm quản lý kiến trúc tại khu vực nông thôn; hướng dẫn tiêu chí	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp nhận ý kiến và xin được giải trình như sau: Dự thảo Luật đã phân định thẩm quyền tổ chức lập, điều chỉnh, ban hành quy chế quản lý kiến trúc giữa UBND cấp tỉnh và UBND cấp xã theo phạm vi quản lý; đồng thời

Vấn đề	Chương, Điều	Cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
kiểm tra, giám sát; kiến trúc nông thôn		Bộ Công an (Văn bản số 2312/BCA-V03 ngày 18/5/2026); Bộ Tư pháp (Văn bản số 3367/BTP-PLDSKT ngày 19/5/2026)	kiến trúc phù hợp đặc điểm văn hóa, điều kiện thực tế địa phương. Bộ Công an đề nghị bổ sung quy định về kiểm tra, giám sát của cơ quan chuyên môn cấp trên và quy định rõ trách nhiệm phối hợp giữa các địa phương đối với các khu vực giáp ranh để bảo đảm đầy đủ, chặt chẽ, do năng lực quản lý kiến trúc giữa các địa phương còn chênh lệch. Bộ Tư pháp đề nghị nghiên cứu bổ sung cách thức hướng dẫn chuyên môn, tăng cường vai trò kiểm tra, giám sát của cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, trách nhiệm phối hợp giữa các địa phương đối với khu vực giáp ranh hoặc giao Chính phủ quy định chi tiết.	khoản 5 Điều 14 giao Chính phủ quy định chi tiết nội dung quy chế quản lý kiến trúc, hồ sơ, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, lấy ý kiến, công bố và biện pháp tổ chức thực hiện quy chế quản lý kiến trúc. Cơ quan chủ trì soạn thảo ghi nhận ý kiến đề nghiên cứu thể hóa trong văn bản quy định chi tiết cơ chế phối hợp tại khu vực giáp ranh, trách nhiệm kiểm tra, hướng dẫn, giám sát của cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và yêu cầu quản lý kiến trúc nông thôn phù hợp đặc điểm văn hóa, điều kiện thực tế địa phương, bảo đảm chất lượng quy chế và không làm tăng thêm tầng nấc thủ tục trong Luật.
Quy chế quản lý kiến trúc; danh mục công trình kiến trúc có giá trị	Khoản 3 Điều 14	UBND thành phố Hà Nội (Văn bản số 2092/UBND-ĐT ngày 15/5/2026)	Đề nghị rà soát, sửa đổi quy định theo hướng tách nội dung danh mục công trình kiến trúc có giá trị khỏi quy chế quản lý kiến trúc, bảo đảm việc lập danh mục không làm ảnh hưởng đến tiến độ lập và ban hành quy chế quản lý kiến trúc tại địa phương.	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp nhận ý kiến và xin được giải trình như sau: Luật Kiến trúc hiện hành quy định quy chế quản lý kiến trúc có nội dung quy định về quản lý, bảo vệ công trình kiến trúc có giá trị và phụ lục về danh mục công trình kiến trúc có giá trị nhằm bảo đảm công cụ quản lý kiến trúc có đầy đủ căn cứ để kiểm soát, bảo vệ các công trình, khu vực có giá trị trong phạm vi lập quy chế. Tuy nhiên, danh mục công trình kiến trúc có giá trị là công cụ được UBND cấp tỉnh rà soát, phê duyệt trên phạm vi toàn tỉnh; còn quy chế quản lý kiến trúc được lập cho đô thị, nông thôn hoặc khu vực thuộc tỉnh. Vì vậy, dự thảo Luật chưa chỉnh lý theo hướng tách hoàn toàn danh mục công trình kiến trúc có giá trị khỏi quy chế quản lý kiến trúc, mà định hướng bảo đảm sự liên thông giữa danh mục cấp tỉnh với yêu cầu quản lý cụ thể trong từng quy chế. Trên cơ sở danh mục đã được phê duyệt, các quy chế quản lý kiến trúc có trách nhiệm cập nhật các công trình

Vấn đề	Chương, Điều	Cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
				thuộc phạm vi lập quy chế và quy định yêu cầu quản lý, bảo vệ tương ứng. Cơ quan chủ trì soạn thảo ghi nhận ý kiến đề nghiên cứu cụ thể hóa trong văn bản quy định chi tiết, theo hướng không làm chậm tiến độ lập, ban hành quy chế quản lý kiến trúc, đồng thời vẫn bảo đảm yêu cầu nhận diện, quản lý và bảo vệ công trình kiến trúc có giá trị.
Quy chế quản lý kiến trúc; khu vực có di sản văn hóa	Điều 14; Điều 15	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Văn bản số 2724/BVHTTDL-PC ngày 15/5/2026)	Đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định tại nội dung sửa đổi Điều 14 và Điều 15 Luật Kiến trúc năm 2019 theo hướng: việc lập, điều chỉnh quy chế quản lý kiến trúc hoặc xem xét phương án kiến trúc đối với khu vực có di sản văn hóa đã được kiểm kê, ghi danh, công nhận, xếp hạng theo quy định cần lấy ý kiến cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa theo thẩm quyền.	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp nhận ý kiến và xin được giải trình như sau: Dự thảo Luật đã chỉnh lý quy định về quy chế quản lý kiến trúc và điều chỉnh quy chế quản lý kiến trúc theo hướng phân định thẩm quyền, trách nhiệm giữa cấp tỉnh và cấp xã. Đối với khu vực có di sản văn hóa, việc lấy ý kiến cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa theo thẩm quyền, bảo đảm đồng bộ giữa pháp luật về kiến trúc và pháp luật về di sản văn hóa được quy định tại văn bản quy định chi tiết, đồng thời tránh làm phát sinh thủ tục không cần thiết đối với các trường hợp không có tác động đến di sản.
Quy chế quản lý kiến trúc đô thị; thuật ngữ “thành phố, đô thị”	Điểm a khoản 1 Điều 14	Bộ Tư pháp (Văn bản số 3367/BTP-PLDSKT ngày 19/5/2026)	Đề nghị cân nhắc việc sử dụng cụm từ “ <i>thành phố, đô thị và đặc khu là đô thị</i> ” do có thể dẫn đến chồng lấn khái niệm, vì “ <i>thành phố</i> ” về bản chất đã là một loại đô thị.	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp nhận ý kiến và xin được giải trình như sau: Dự thảo Luật đang thể hiện quy chế quản lý kiến trúc đô thị được lập cho thành phố, đô thị, đô thị mới và đặc khu là đô thị nhằm bao quát các đối tượng quản lý, đồng bộ với pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn. Cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ tiếp tục rà soát cách dùng thuật ngữ để bảo đảm không chồng lấn khái niệm, đồng thời vẫn bao quát đầy đủ các loại hình đơn vị, khu vực phải lập quy chế quản lý kiến trúc đô thị.
Quy chế quản lý kiến trúc đô thị	Điều 14	Sở Xây dựng tỉnh Tuyên Quang (Văn bản số 2204/SXD-	Đề nghị chỉnh sửa nội dung “ <i>Quy chế quản lý kiến trúc đô thị được lập cho thành phố, đô thị và đặc khu là đô thị; đối với khu vực khác theo yêu</i>	Cơ quan chủ trì soạn thảo xin tiếp thu ý kiến: Điểm a khoản 1 Điều 14 được rà soát, chỉnh lý theo hướng bổ sung “ <i>đô thị mới</i> ” vào phạm vi lập

Vấn đề	Chương, Điều	Cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		QHKT ngày 08/5/2025); Sở Xây dựng tỉnh Quảng Ngãi (Văn bản số 3421/SXD-QHKT ngày 14/5/2026)	<i>cầu quản lý trong đô thị,...” thành “Quy chế quản lý kiến trúc đô thị được lập cho thành phố, đô thị, đặc khu là đô thị và đô thị mới; đối với khu vực khác theo yêu cầu quản lý trong đô thị,...” để bảo đảm thống nhất với pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn.</i>	quy chế quản lý kiến trúc đô thị, bảo đảm thống nhất với pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn.
Quy chế quản lý kiến trúc; tích hợp với chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội	Điều 14	Bộ Tư pháp (Văn bản số 3367/BTP-PLDSKT ngày 19/5/2026)	Đề nghị tích hợp quy chế quản lý kiến trúc với các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương nhằm tinh gọn công cụ quản lý và nâng cao hiệu quả tổ chức thực hiện.	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp nhận ý kiến và xin được giải trình như sau: Dự thảo Luật quy định quy chế quản lý kiến trúc là công cụ quản lý chuyên ngành về kiến trúc, phải phù hợp với quy hoạch theo pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn, bản sắc văn hóa dân tộc, đặc điểm, điều kiện thực tế của địa phương. Việc gắn kết nội dung quy chế quản lý kiến trúc với chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương là cần thiết trong tổ chức thực hiện; tuy nhiên, không nên quy định theo hướng tích hợp về mặt pháp lý để tránh làm thay đổi tính chất, trình tự, thẩm quyền của các công cụ quản lý khác nhau. Nội dung phối hợp, lồng ghép khi triển khai sẽ được nghiên cứu hướng dẫn trong văn bản quy định chi tiết hoặc quá trình tổ chức thực hiện.
Quy chế quản lý kiến trúc; tham vấn cộng đồng	Điều 14; Điều 15	Bộ Dân tộc và Tôn giáo (Văn bản số 1308/BDDT-GT ngày 15/5/2026)	Đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định về yêu cầu tham vấn cộng đồng dân cư trong quá trình lập, điều chỉnh quy chế quản lý kiến trúc, nhất là đối với khu vực có đông đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống hoặc khu vực có giá trị kiến trúc, văn hóa truyền thống cần bảo tồn; trong đó khuyến khích sự tham gia của đại diện cộng đồng dân tộc thiểu số, người có uy tín, nghệ nhân và cá nhân am hiểu văn hóa bản địa.	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp nhận ý kiến và xin được giải trình thêm như sau: Luật Kiến trúc hiện hành đã xác định nguyên tắc bảo đảm sự tham gia của cơ quan, tổ chức, cộng đồng, cá nhân trong hoạt động kiến trúc; dự thảo Luật tiếp tục hoàn thiện thẩm quyền lập, ban hành và điều chỉnh quy chế quản lý kiến trúc phù hợp mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. Cơ quan chủ trì soạn thảo ghi nhận để tiếp tục rà soát, cụ thể hóa yêu cầu lấy ý kiến, tham vấn cộng đồng trong trình tự lập, điều chỉnh quy chế quản lý kiến trúc, nhất là

Vấn đề	Chương, Điều	Cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
				đối với khu vực có giá trị văn hóa, kiến trúc truyền thống, khu vực có đồng đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống, bảo đảm tính đồng thuận và khả thi khi thực hiện.
Thẩm quyền lập, ban hành quy chế quản lý kiến trúc	Khoản 4 Điều 14; khoản 4 Điều 15	Bộ Nội vụ (Văn bản số 4607/BNV-PC ngày 14/5/2026)	Đối với điểm d khoản 4 và điểm c khoản 5 Điều 1 dự thảo Luật, dự thảo quy định thẩm quyền của UBND cấp tỉnh đối với các nội dung liên quan từ 02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên. Đề nghị nghiên cứu để thống nhất với điểm g khoản 2 Điều 11 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 về trường hợp chính quyền địa phương cấp tỉnh giao cho chính quyền địa phương của một trong các đơn vị hành chính cấp xã có liên quan chủ trì giải quyết những vấn đề liên quan đến phạm vi từ 02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên.	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp nhận ý kiến và xin được giải trình như sau: Dự thảo Luật đã phân định thẩm quyền lập, điều chỉnh, ban hành quy chế quản lý kiến trúc giữa UBND cấp tỉnh và UBND cấp xã theo phạm vi không gian quản lý. Ý kiến về việc bảo đảm thống nhất với Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 là xác đáng; cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ tiếp tục rà soát kỹ thuật quy định tại Điều 14, Điều 15 theo hướng không làm hạn chế cơ chế UBND cấp tỉnh giao một đơn vị hành chính cấp xã có liên quan chủ trì giải quyết khi pháp luật về tổ chức chính quyền địa phương cho phép, đồng thời bảo đảm thống nhất, đồng bộ trong quản lý không gian, kiến trúc, cảnh quan liên xã.
Quy chế quản lý kiến trúc	Điều 14, Điều 15	Sở Xây dựng tỉnh Cà Mau (Văn bản số 3561/SXD-QHĐT ngày 11/5/2026)	Dự thảo quy định UBND cấp tỉnh ban hành quy chế quản lý kiến trúc đối với khu vực liên quan từ 02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên UBND cấp xã tổ chức lập và ban hành quy chế quản lý kiến trúc trong địa bàn quản lý. Đề nghị bổ sung quy định UBND cấp tỉnh được quyết định tổ chức lập quy chế quản lý kiến trúc đối với khu vực có yêu cầu quản lý đặc thù, khu vực liên xã hoặc trường hợp địa phương cấp xã chưa đủ điều kiện tổ chức thực hiện nhằm bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất trong quản lý không gian, kiến trúc, cảnh quan.	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp nhận ý kiến và xin được giải trình như sau: Dự thảo Luật đã phân định thẩm quyền lập, điều chỉnh, ban hành quy chế quản lý kiến trúc theo phạm vi quản lý giữa UBND cấp tỉnh và UBND cấp xã; đồng thời quy định đối với khu vực khác theo yêu cầu quản lý trong đô thị, việc lập quy chế quản lý kiến trúc do UBND cấp tỉnh quyết định. Đối với khu vực có yêu cầu quản lý đặc thù, khu vực liên xã hoặc trường hợp cấp xã chưa đủ điều kiện tổ chức thực hiện, cơ quan chủ trì soạn thảo ghi nhận để tiếp tục nghiên cứu trong quy định về thẩm quyền hoặc văn bản quy định chi tiết, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất trong quản lý không gian, kiến

Vấn đề	Chương, Điều	Cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
				trúc, cảnh quan và phù hợp mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.
Quy chế quản lý kiến trúc	Điều 14	Sở Xây dựng tỉnh Gia Lai (Văn bản số 3620/SXD-QHKT ngày 11/5/2026)	Đề nghị quy định rõ việc lập quy chế quản lý kiến trúc đối với các trường hợp thực tế tại cấp xã sau sắp xếp đơn vị hành chính: (i) xã được định hướng phát triển thành đô thị theo quy hoạch tổng thể hệ thống đô thị và nông thôn hoặc quy hoạch tỉnh thì lập quy chế quản lý kiến trúc đô thị hay nông thôn; (ii) xã sau sáp nhập có toàn bộ thị trấn hoặc một phần đô thị đã được công nhận trước đây, hoặc phường sau sáp nhập bao gồm xã và phường của một thị xã trước sáp nhập thì lập quy chế quản lý kiến trúc đô thị hoặc nông thôn cho toàn bộ địa bàn hay lập riêng cho từng khu vực đô thị, nông thôn trên địa bàn.	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp nhận ý kiến và xin được giải trình như sau: Dự thảo Luật đã sửa đổi Điều 14 theo hướng quy chế quản lý kiến trúc được lập cho đô thị và nông thôn, trong đó quy chế quản lý kiến trúc đô thị được lập cho thành phố, đô thị, đô thị mới và đặc khu là đô thị; quy chế quản lý kiến trúc nông thôn được lập cho xã và đặc khu không là đô thị. Đối với các trường hợp địa bàn cấp xã sau sắp xếp có tính chất hỗn hợp đô thị - nông thôn hoặc được định hướng phát triển đô thị, thì địa phương căn cứ vào quy định trên và nội dung của loại quy chế quản lý kiến trúc để triển khai thực hiện.
Quy chế quản lý kiến trúc	Điều 14, Điều 15	Sở Xây dựng tỉnh Hà Tĩnh (Văn bản số 2602/SXD-QHKT8 ngày 12/5/2026)	Sửa đổi, bổ sung tại Điều 14 (Quy chế quản lý kiến trúc): xác định rõ thẩm quyền quyết định lập quy chế thuộc UBND tỉnh. Điểm a khoản 4 Điều 17 Nghị định 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 về quy định về phân cấp thẩm định của chính quyền địa phương 2 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng thì: “ <i>Đối với quy chế quản lý kiến trúc điểm dân cư nông thôn, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có thể phân cấp, ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt, ban hành</i> ”. Mặt khác theo khoản 4 Điều 15 Luật Kiến trúc 2019: “ <i>Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua việc điều chỉnh quy chế quản lý kiến trúc trước khi quyết định điều chỉnh.</i> ” Như vậy Hội đồng nhân dân cấp tỉnh thông qua quy chế quản lý kiến trúc điểm dân cư nông thôn mà cấp xã thẩm định và phê duyệt.	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp nhận ý kiến và xin được giải trình như sau: Dự thảo Luật đã sửa đổi khoản 4 Điều 14 và khoản 4 Điều 15 theo hướng xác định rõ thẩm quyền tổ chức lập, điều chỉnh, ban hành quy chế quản lý kiến trúc giữa UBND cấp tỉnh và UBND cấp xã, đồng thời bỏ cơ chế trình Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua.

Vấn đề	Chương, Điều	Cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
Quy chế quản lý kiến trúc	Điều 14; Điều 15	Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hòa (Văn bản số 4790/SXD-QLQHKT ngày 11/5/2026)	Đối với các quy định liên quan đến quy chế quản lý kiến trúc: Sở Xây dựng cơ bản thống nhất với định hướng phân cấp cho địa phương trong công tác tổ chức lập, ban hành quy chế quản lý kiến trúc theo nội dung dự thảo Luật. Tuy nhiên, đề nghị nghiên cứu làm rõ hơn cơ chế phối hợp, trách nhiệm quản lý đối với các khu vực có tính chất liên vùng, liên địa giới hành chính; đồng thời nghiên cứu bổ sung quy định bảo đảm tính liên thông giữa quy hoạch đô thị và nông thôn với quy chế quản lý kiến trúc, đặc biệt đối với các khu vực đã được xác định có nguy cơ thiên tai, ngập lụt hoặc cần kiểm soát chặt chẽ về cảnh quan, kiến trúc.	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp nhận ý kiến và xin được giải trình như sau: Khoản 4 Điều 14, khoản 4 Điều 15 đã quy định thẩm quyền tổ chức lập, điều chỉnh và ban hành quy chế quản lý kiến trúc của UBND cấp tỉnh, UBND cấp xã theo phạm vi quản lý, đồng thời, khoản 5 Điều 14 giao Chính phủ quy định chi tiết trình tự, thủ tục lập, thẩm định, lấy ý kiến, ban hành quy chế quản lý kiến trúc. Đối với cơ chế phối hợp tại khu vực liên vùng, liên địa giới hành chính và yêu cầu bảo đảm tính liên thông giữa quy hoạch đô thị và nông thôn với quy chế quản lý kiến trúc, đây là nội dung thuộc trình tự lập, lấy ý kiến, thẩm định, ban hành và nội dung cụ thể của quy chế quản lý kiến trúc, sẽ được rà soát, hướng dẫn tại văn bản quy định chi tiết và tổ chức thực hiện theo quy hoạch, quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật, pháp luật về xây dựng, phòng chống thiên tai, bảo vệ môi trường và pháp luật có liên quan. Do đó, dự thảo Luật không bổ sung quy định chi tiết tại Điều 14 để bảo đảm tính khái quát, thống nhất, tránh trùng lặp với quy định hiện hành và văn bản hướng dẫn thi hành.
Quy chế quản lý kiến trúc	Điều 14; Điều 15	Sở Xây dựng tỉnh Ninh Bình (Văn bản số 4186/SXD-KTPC ngày 12/5/2026)	Về quy chế quản lý kiến trúc (Điều 14, Điều 15): Dự thảo Luật đã có những điều chỉnh theo hướng phân cấp rõ ràng hơn giữa UBND cấp tỉnh và cấp xã trong việc tổ chức lập và ban hành quy chế quản lý kiến trúc. Tuy nhiên, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu làm rõ hơn tiêu chí xác định phạm vi không gian liên quan đến từ 02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên để bảo đảm thống nhất trong quá trình triển khai thực hiện.	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp nhận ý kiến và xin được giải trình như sau: Khoản 4 Điều 14 được sửa đổi đã quy định rõ căn cứ phân định thẩm quyền lập, ban hành quy chế quản lý kiến trúc là phạm vi không gian của quy chế so với địa giới hành chính cấp xã. Theo đó, trường hợp quy chế quản lý kiến trúc đô thị có phạm vi không gian liên quan đến địa giới của 02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên thì thuộc thẩm quyền UBND cấp tỉnh; trường hợp trong địa bàn một đơn vị hành chính cấp xã thì thuộc thẩm quyền UBND cấp xã.

Vấn đề	Chương, Điều	Cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
Quy chế quản lý kiến trúc	Điều 14	UBND tỉnh Vĩnh Long (Văn bản số 5954/UBND-KTTH ngày 11/5/2026)	Đề nghị nghiên cứu làm rõ thẩm quyền của UBND các cấp trong các bước lập, thẩm định, ban hành quy chế quản lý kiến trúc. Theo dự thảo mới nêu UBND cấp tỉnh/cấp xã tổ chức lập và ban hành quy chế nhưng chưa rõ trách nhiệm thẩm định quy chế quản lý kiến trúc. Đề nghị nghiên cứu theo hướng giao về địa phương có trách nhiệm thẩm định quy chế quản lý kiến trúc trong địa bàn do mình quản lý.	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp nhận ý kiến và xin được giải trình như sau: Khoản 4 Điều 14 dự thảo Luật đã làm rõ thẩm quyền tổ chức lập và ban hành quy chế quản lý kiến trúc của UBND cấp tỉnh, UBND cấp xã theo phạm vi quản lý. Nội dung về trình tự, thủ tục lập, thẩm định, lấy ý kiến, ban hành quy chế quản lý kiến trúc thuộc phạm vi quy định chi tiết và đã được giao Chính phủ quy định tại khoản 5 Điều 14. Do đó, dự thảo Luật không quy định chi tiết trách nhiệm thẩm định tại Điều 14; nội dung này sẽ được cụ thể hóa tại văn bản hướng dẫn thi hành, bảo đảm phù hợp với thẩm quyền ban hành quy chế và trách nhiệm tham mưu, thẩm định của cơ quan chuyên môn liên quan.
Quy chế quản lý kiến trúc	Điều 14	UBND tỉnh Vĩnh Long (Văn bản số 5954/UBND-KTTH ngày 11/5/2026)	Đề xuất bổ sung quy định cho phép lập đồng thời quy chế quản lý kiến trúc song song với lập quy hoạch đô thị và nông thôn.	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp nhận ý kiến và xin được giải trình như sau: Luật Kiến trúc hiện hành và dự thảo Luật không quy định cấm việc nghiên cứu, chuẩn bị hoặc tổ chức lập quy chế quản lý kiến trúc đồng thời với quá trình lập quy hoạch đô thị và nông thôn. Tuy nhiên, quy chế quản lý kiến trúc là công cụ quản lý cụ thể hóa định hướng tổ chức không gian, kiến trúc, cảnh quan trên cơ sở quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt; do đó, việc lập quy chế sau khi quy hoạch đã được phê duyệt thường bảo đảm đầy đủ cơ sở pháp lý, kỹ thuật và tính thống nhất trong tổ chức thực hiện. Nội dung về trình tự, thủ tục lập, lấy ý kiến, thẩm định, ban hành quy chế quản lý kiến trúc đã được giao Chính phủ quy định chi tiết tại khoản 5 Điều 14. Vì vậy, dự thảo Luật không bổ sung quy định riêng về việc lập đồng thời quy chế quản lý kiến trúc với quy hoạch đô thị và nông thôn để

Vấn đề	Chương, Điều	Cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
				tránh quy định cứng, bảo đảm tính linh hoạt trong tổ chức thực hiện tại địa phương.
Quy chế quản lý kiến trúc đô thị, nông thôn; phạm vi lập quy chế	Điều 14	UBND thành phố Hà Nội (Văn bản số 2092/UBND-ĐT ngày 15/5/2026)	Đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định cho phép UBND cấp tỉnh quyết định việc lập quy chế quản lý kiến trúc đối với các khu vực trong nông thôn có yêu cầu quản lý riêng như khu vực bảo tồn làng cổ, khu vực có giá trị cảnh quan, văn hóa hoặc khu vực phát triển du lịch. Đồng thời đề nghị chỉnh sửa rõ ràng theo hướng cho phép linh hoạt lập quy chế quản lý kiến trúc đô thị hoặc nông thôn cho các khu vực theo yêu cầu quản lý cụ thể của địa phương, tránh cách hiểu bắt buộc phải lập quy chế cho toàn bộ phạm vi đô thị hoặc nông thôn và tránh chồng chéo, trùng lặp đối với đô thị đặc biệt như Hà Nội.	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp nhận ý kiến và xin được giải trình như sau: Dự thảo Luật đã chỉnh lý Điều 14 theo hướng quy chế quản lý kiến trúc đô thị được lập cho thành phố, đô thị và đặc khu là đô thị; đối với khu vực khác theo yêu cầu quản lý trong đô thị, việc lập quy chế do UBND cấp tỉnh quyết định; quy chế quản lý kiến trúc nông thôn được lập cho xã và đặc khu không là đô thị. Ý kiến của Thành phố Hà Nội là phù hợp với yêu cầu quản lý linh hoạt tại các địa bàn có quy mô, tính chất đặc thù; cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ tiếp tục nghiên cứu làm rõ phạm vi, trường hợp lập quy chế đối với khu vực nông thôn có yêu cầu quản lý riêng và nguyên tắc tránh chồng chéo, trùng lặp giữa quy chế quản lý kiến trúc đô thị và nông thôn.
Quy chế quản lý kiến trúc đối với công trình công nghiệp, năng lượng	Điều 14	Bộ Công Thương (Văn bản số 3275/BCT-PC ngày 11/5/2026)	Đề nghị bổ sung nguyên tắc tại Điều 14 theo hướng đối với công trình công nghiệp và công trình hạ tầng kỹ thuật chuyên ngành, quy chế quản lý kiến trúc phải bảo đảm phù hợp với công năng sử dụng, yêu cầu về an toàn kỹ thuật và các quy chuẩn chuyên ngành liên quan.	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp nhận ý kiến và xin được giải trình như sau: Điều 14 quy định nội dung quản lý kiến trúc theo nhóm công trình có tính khái quát. Đối với công trình công nghiệp, năng lượng và công trình hạ tầng kỹ thuật chuyên ngành, các yêu cầu về công năng, an toàn kỹ thuật, bảo vệ môi trường và quy chuẩn chuyên ngành được thực hiện theo pháp luật chuyên ngành; quy chế quản lý kiến trúc của địa phương sẽ cụ thể hóa yêu cầu về hình thức kiến trúc, cảnh quan, không gian và sự phù hợp với khu vực xây dựng.
Quy chế quản lý kiến trúc đối với đô thị loại II	Điều 14	Sở Xây dựng tỉnh Ninh Bình (Văn bản số	Về thẩm quyền tổ chức lập và ban hành quy chế quản lý kiến trúc đối với đô thị loại II: Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bổ sung, làm rõ đơn vị tổ chức lập, ban hành Quy chế quản lý kiến trúc	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp nhận ý kiến và xin được giải trình như sau: Khoản 4 Điều 14 được sửa đổi đã phân định thẩm quyền tổ chức lập, ban hành quy chế quản lý kiến trúc theo phạm vi

Vấn đề	Chương, Điều	Cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		4186/SXD-KTPC ngày 12/5/2026)	đô thị đối với đô thị loại II nhằm bảo đảm thuận lợi trong quá trình tổ chức thực hiện tại địa phương.	không gian quản lý gắn với địa giới hành chính cấp xã, không phân định theo loại đô thị. Theo đó, trường hợp quy chế quản lý kiến trúc đô thị có phạm vi không gian liên quan đến địa giới của 02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên thì thuộc thẩm quyền UBND cấp tỉnh; trường hợp trong địa bàn một đơn vị hành chính cấp xã thì thuộc thẩm quyền UBND cấp xã. Đối với các khu vực khác theo yêu cầu quản lý, việc tổ chức lập và ban hành do UBND cấp tỉnh quy định. Do đó, không cần thiết bổ sung quy định riêng về thẩm quyền lập, ban hành quy chế quản lý kiến trúc đối với từng loại đô thị.
Quy chế quản lý kiến trúc; thi tuyển kiến trúc; bảo vệ cảnh quan văn hóa, không gian lịch sử	Điều 14; Điều 15; Điều 17	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Văn bản số 2724/BVHTTDL-PC ngày 15/5/2026)	Đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định về việc xem xét tác động đối với cảnh quan văn hóa, không gian lịch sử, tính toàn vẹn và tính xác thực của di sản trong trường hợp điều chỉnh không gian, kiến trúc, cảnh quan hoặc triển khai dự án có khả năng ảnh hưởng đến khu vực di sản văn hóa, nhất là các nội dung liên quan đến chiều cao công trình, mật độ xây dựng, tổ chức không gian cảnh quan và công trình điểm nhấn đô thị.	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp nhận ý kiến và xin được giải trình thêm như sau: Các yêu cầu về quản lý kiến trúc, cảnh quan, bản sắc văn hóa dân tộc, công trình kiến trúc có giá trị và thi tuyển kiến trúc đã được dự thảo Luật rà soát, chỉnh lý theo hướng tăng cường kiểm soát chất lượng kiến trúc, cảnh quan và giá trị văn hóa. Cơ quan chủ trì soạn thảo ghi nhận để tiếp tục nghiên cứu thể hiện rõ hơn yêu cầu xem xét tác động đến cảnh quan văn hóa, không gian lịch sử và khu vực di sản trong quá trình lập, điều chỉnh quy chế quản lý kiến trúc, lựa chọn phương án kiến trúc và triển khai dự án, bảo đảm phù hợp pháp luật về di sản văn hóa và quy hoạch đô thị, nông thôn.
Điều chỉnh quy chế quản lý kiến trúc	Điều 15	Sở Xây dựng tỉnh Ninh Bình (Văn bản số 4186/SXD-KTPC ngày 12/5/2026)	- Về điều chỉnh quy chế quản lý kiến trúc: Hiện nay, dự thảo Luật mới quy định chung về điều chỉnh quy chế quản lý kiến trúc, chưa phân biệt rõ giữa điều chỉnh tổng thể và điều chỉnh cục bộ. Đề nghị đơn vị chủ trì soạn thảo nghiên cứu bổ sung quy định về điều chỉnh cục bộ quy chế quản lý kiến trúc nhằm tạo cơ sở pháp lý cho việc điều	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp nhận ý kiến và xin được giải trình như sau: Luật Kiến trúc và dự thảo Luật quy định điều chỉnh quy chế quản lý kiến trúc theo hướng căn cứ vào điều kiện, yêu cầu điều chỉnh phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện, không phân loại thành điều chỉnh tổng thể hoặc điều chỉnh cục bộ. Cách tiếp cận này nhằm

Vấn đề	Chương, Điều	Cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
			chỉnh linh hoạt đối với các khu vực có quy mô nhỏ, không làm thay đổi tính chất, chức năng và định hướng phát triển không gian kiến trúc chung của khu vực. Việc bổ sung quy định này là cần thiết, phù hợp với thực tiễn quản lý tại các đô thị, đặc biệt là các đô thị loại II, nơi thường xuyên phát sinh nhu cầu điều chỉnh cục bộ tại các khu vực như tuyến phố, ô phố hoặc khu chức năng nhỏ. - Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu tiếp thu, bổ sung quy định về điều chỉnh cục bộ quy chế quản lý kiến trúc; đồng thời hướng dẫn cụ thể về điều kiện, trình tự, thủ tục và thẩm quyền thực hiện nhằm bảo đảm tính khả thi khi áp dụng trong thực tiễn.	bảo đảm tính linh hoạt, tránh làm phát sinh thêm thủ tục, tiêu chí phân loại và cách hiểu khác nhau trong quá trình áp dụng. Dự thảo Luật đã bổ sung quy định tại điểm d khoản 2 Điều 15: “d) Phục vụ lợi ích quốc gia và lợi ích cộng đồng. <i>Trường hợp đột xuất cần điều chỉnh, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã chỉ đạo rà soát, đánh giá quá trình thực hiện quy chế quản lý kiến trúc đã được ban hành để quyết định.</i>”. Mặt khác, khoản 5 Điều 14 đã giao Chính phủ quy định chi tiết trình tự, thủ tục lập, thẩm định, lấy ý kiến, ban hành quy chế quản lý kiến trúc, do đó, không cần thiết bổ sung quy định mới.
Hội đồng tư vấn về kiến trúc	Khoản 2 Điều 16	Bộ Nội vụ (Văn bản số 4607/BNV-PC ngày 14/5/2026)	Đề nghị cân nhắc, điều chỉnh quy định “<i>Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập khi cần thiết, trên cơ sở đề xuất của cơ quan chuyên môn về kiến trúc thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh</i>” theo hướng bỏ cụm từ “<i>trên cơ sở đề xuất của cơ quan chuyên môn</i>”, vì Luật chỉ xác định rõ thẩm quyền của chủ thể, không quy định chi tiết quan hệ tham mưu, trình tự xử lý công việc trong nội bộ cơ quan hành chính.	Cơ quan chủ trì soạn thảo xin tiếp thu: Dự thảo Luật đã được rà soát khoản 2 Điều 16 theo hướng giữ nguyên quy định tại Luật hiện hành, chỉ xác định thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định thành lập Hội đồng tư vấn về kiến trúc cấp tỉnh khi cần thiết, không quy định chi tiết quan hệ tham mưu, trình tự xử lý nội bộ của cơ quan hành chính nhà nước.
Hội đồng tư vấn về kiến trúc	Khoản 2 Điều 16	Sở Xây dựng tỉnh Cà Mau (Văn bản số 3561/SXD-QHĐT ngày 11/5/2026); Sở Xây dựng tỉnh Gia Lai (Văn bản số 3620/SXD-QHKT ngày 11/5/2026)	Đề nghị nghiên cứu quy định cụ thể hơn các trường hợp, tiêu chí hoặc nguyên tắc xác định công trình quan trọng để thành lập Hội đồng tư vấn về kiến trúc cấp tỉnh và làm cơ sở cho cơ quan chuyên môn tham mưu, nhất là đối với công trình điểm nhấn đô thị, công trình biểu tượng văn hóa, lịch sử, công trình có yêu cầu cao về kiến trúc, cảnh quan, công trình thuộc khu vực trung tâm, cửa ngõ đô thị, công trình không qua thi tuyển trên địa bàn quản lý.	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp nhận ý kiến và xin được giải trình như sau: Dự thảo Luật tiếp tục quy định Hội đồng tư vấn về kiến trúc cấp tỉnh là cơ chế tư vấn chuyên môn do Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định thành lập khi cần thiết. Ý kiến về việc làm rõ tiêu chí, trường hợp thành lập và nội dung tư vấn là phù hợp; cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ tiếp tục nghiên cứu, cụ thể hóa tại văn bản quy định chi tiết hoặc hướng dẫn thi hành theo hướng tập trung vào công trình quan trọng, công trình

Vấn đề	Chương, Điều	Cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
				điểm nhấn, công trình biểu tượng, công trình có yêu cầu cao về kiến trúc, cảnh quan, khu vực trung tâm, cửa ngõ đô thị hoặc trường hợp không tổ chức thi tuyển nhưng cần tư vấn chuyên môn để bảo đảm chất lượng kiến trúc.
Thi tuyển kiến trúc đối với công trình khẩn cấp, cấp bách, dự án đầu tư công đặc biệt	Khoản 1a Điều 17	Bộ Quốc phòng (Văn bản số 3128/BQP-TCHCKT ngày 12/5/2026); Bộ Công an (Văn bản số 2312/BCA-V03 ngày 18/5/2026); UBND tỉnh Điện Biên (Văn bản số 3900/UBND-TH ngày 18/5/2026)	Đề nghị bổ sung công trình “ <i>cấp bách</i> ” vào trường hợp người có thẩm quyền quyết định đầu tư được quyết định việc thi tuyển hoặc không thi tuyển kiến trúc. Bộ Công an đề nghị chỉnh lý cụm từ “ <i>thủ tục đầu tư công đặc biệt</i> ” thành “ <i>thủ tục đầu tư đặc biệt</i> ” để thống nhất với Luật Xây dựng năm 2025. UBND tỉnh Điện Biên đề nghị sửa cụm từ “ <i>công trình xây dựng khẩn cấp, công trình thuộc dự án đầu tư công đặc biệt, công trình thuộc dự án đầu tư theo thủ tục đầu tư công đặc biệt</i> ” thành “ <i>công trình thuộc dự án đầu tư công đặc biệt, dự án đầu tư công khẩn cấp</i> ” để phù hợp với Luật Đầu tư công.	Cơ quan chủ trì soạn thảo xin tiếp thu: Dự thảo Luật đã chỉnh lý khoản 1a Điều 17 theo hướng công trình xây dựng khẩn cấp, cấp bách, công trình thuộc dự án đầu tư công đặc biệt, công trình thuộc dự án đầu tư công theo thủ tục đầu tư đặc biệt không bắt buộc phải thi tuyển kiến trúc; trường hợp cần thiết phải thi tuyển kiến trúc thì người có thẩm quyền quyết định trên cơ sở bảo đảm tiến độ thực hiện dự án. Cơ quan chủ trì soạn thảo ghi nhận ý kiến về việc rà soát thuật ngữ liên quan đến đầu tư công đặc biệt, đầu tư công khẩn cấp, thủ tục đầu tư đặc biệt để tiếp tục chỉnh lý, bảo đảm thống nhất với Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng và pháp luật có liên quan, tránh phát sinh cách hiểu khác nhau khi áp dụng.
Thi tuyển phương án kiến trúc đối với công trình khẩn cấp, dự án đầu tư công đặc biệt	Khoản 1a Điều 17	Hội Kiến trúc sư Việt Nam (Văn bản số 71/HKTSVN ngày 08/5/2026)	Với nội dung điều 17: Về bổ sung khoản 1a sau khoản 1 Điều 17: “ <i>Đối với công trình khẩn cấp, công trình thuộc dự án đầu tư công đặc biệt, công trình thuộc dự án đầu tư công theo thủ tục đầu tư công đặc biệt thuộc trường hợp phải thi tuyển phương án kiến trúc theo quy định của luật này thì người có thẩm quyền quyết định đầu tư được quyết định việc thi tuyển hoặc không thi tuyển phương án kiến trúc</i> ”; Đề nghị có quy định và hướng dẫn chi tiết cho các dự án nào thuộc dự án đầu tư công theo thủ tục đầu tư công đặc biệt? Cần chỉ rõ về: Quy mô lớn? Tiến độ gấp? Cơ chế đặc thù?... Nhằm tránh trường hợp bỏ sót thi tuyển cần thiết, làm giảm chất lượng kiến trúc quốc gia	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp nhận ý kiến và xin được giải trình như sau: Dự thảo Luật đã chỉnh lý khoản 1a Điều 17 theo hướng chặt chẽ hơn, chỉ xác định các nhóm công trình xây dựng khẩn cấp, cấp bách, công trình thuộc dự án đầu tư công đặc biệt, công trình thuộc dự án đầu tư công theo thủ tục đầu tư đặc biệt là trường hợp không bắt buộc phải thi tuyển kiến trúc; trường hợp cần thiết phải thi tuyển kiến trúc thì người có thẩm quyền quyết định trên cơ sở bảo đảm tiến độ thực hiện dự án. Cơ quan chủ trì soạn thảo ghi nhận yêu cầu kiểm soát chặt việc áp dụng trường hợp ngoại lệ này để tiếp tục cụ thể hóa tiêu chí, căn cứ và trách nhiệm quyết định tại văn bản quy định chi tiết, bảo đảm

Vấn đề	Chương, Điều	Cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
			về kỹ - mỹ thuật trong quá trình phục vụ phát triển đất nước. Vì mục đích việc thi tuyển các công trình lớn này (về quy mô, công năng, kỹ thuật phức tạp, yêu cầu đặc biệt, thường là các công trình khó, ít kinh nghiệm...) là để chọn được các phương án kiến trúc đáp ứng tốt nhất về sử dụng và kỹ thuật, mỹ thuật, có khả năng áp dụng tiến bộ khoa học, công nghệ và chuyển đổi số tốt nhất. Trước đây, các công trình đặc biệt như: Nhà Quốc hội, Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh, Bảo tàng Hồ Chí Minh... đều tổ chức thi tuyển và đã chọn được các phương án kiến trúc tốt nhất, trở thành điểm sáng, dẫn dắt cho phát triển kiến trúc quốc gia và xứng tầm thế giới.	không làm giảm yêu cầu về chất lượng kiến trúc đối với công trình quan trọng, có ý nghĩa biểu tượng hoặc tác động lớn đến không gian kiến trúc, cảnh quan.
Danh mục công trình phải thi tuyển phương án kiến trúc	Điểm b khoản 2 Điều 17	Hội Kiến trúc sư Việt Nam (Văn bản số 71/HKTSVN ngày 08/5/2026)	Với điểm b khoản 2 Điều 17: Trong danh mục cần thi tuyển: Vẫn nên có yêu cầu cho loại hình nhà ga đường sắt trung tâm cấp tỉnh, ga đường sắt nội đô từ cấp II trở lên; cầu trong đô thị từ cấp II trở lên,... Xét về mặt tạo lập bộ mặt kiến trúc đặc thù, có tính văn hóa bản địa đặc sắc cho không gian kiến trúc - quy hoạch đô thị và các vùng nông thôn phát triển, các hạng mục này là những công trình có quy mô lớn, với công nghệ, kỹ thuật phức tạp, sẽ đóng góp lớn. Nếu vì những thay đổi về cấp công trình (của bên giao thông), công trình không nằm trong diện phải thi, thì nên bổ sung lại cấp công trình để nằm trong danh sách thi tuyển kiến trúc. Nhất là trong thực trạng hiện nay việc mai một bản sắc vùng miền, quốc gia và lãng phí đầu tư xây dựng (khởi phát rất quan trọng từ phương án kiến trúc chưa hợp lý về mặt kỹ - mỹ thuật).	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp nhận ý kiến và xin được giải trình như sau: Việc thi tuyển kiến trúc đối với nhà ga, nút giao, cầu và các hạng mục công trình liên quan thuộc dự án đường sắt hiện đã được quy định tại Điều 28 Luật Đường sắt. Theo đó, người quyết định đầu tư được quyết định việc thi tuyển hoặc không thi tuyển kiến trúc đối với các công trình này nhưng phải bảo đảm yêu cầu về lịch sử, văn hóa, thẩm mỹ của công trình. Do đó, dự thảo Luật không bổ sung quy định bắt buộc thi tuyển riêng đối với nhà ga đường sắt, ga đường sắt nội đô, cầu trong đô thị theo cấp công trình để tránh chồng chéo với pháp luật chuyên ngành và bảo đảm thẩm quyền quyết định của người quyết định đầu tư. Yêu cầu về chất lượng kiến trúc, bản sắc văn hóa, thẩm mỹ và sự phù hợp với không gian kiến trúc, cảnh quan đô thị tiếp tục được kiểm soát thông qua quy hoạch, quy chế quản lý kiến trúc, yêu cầu thiết kế, thẩm định

Vấn đề	Chương, Điều	Cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
				dự án, thẩm định thiết kế và pháp luật chuyên ngành có liên quan.
Thi tuyển phương án kiến trúc đối với nhà ga hàng không	Điểm b khoản 2 Điều 17	Cục Hàng không Việt Nam (Văn bản số 2579/CHK-PCHTQT ngày 12/5/2026)	Đề nghị điều chỉnh cụm từ “ <i>Nhà ga hàng không quy mô cấp đặc biệt, cấp I</i> ” tại dự thảo thành “ <i>Nhà ga hàng không (Nhà ga chính) quy mô cấp đặc biệt, cấp I</i> ” để bảo đảm thống nhất với Thông tư 06/2021/TT-BXD về phân cấp công trình xây dựng.	Cơ quan chủ trì soạn thảo xin tiếp thu: Dự thảo Luật đã chỉnh lý điểm b khoản 2 Điều 17 theo hướng quy định đối tượng phải thi tuyển kiến trúc là “ <i>Nhà ga hàng không (Nhà ga chính) quy mô cấp đặc biệt, cấp I</i> ”, bảo đảm thống nhất hơn với cách xác định, phân cấp công trình theo quy định chuyên ngành về xây dựng.
Thi tuyển kiến trúc đối với công trình trong khu du lịch quốc gia	Khoản 2 Điều 17	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Văn bản số 2724/BVHTTDL-PC ngày 15/5/2026)	Đề nghị bổ sung điểm c vào khoản 2 Điều 17 theo hướng công trình trong khu du lịch quốc gia hoặc có tiềm năng trở thành khu du lịch quốc gia được xác định trong quy hoạch đã được cấp thẩm quyền phê duyệt, có yêu cầu về biểu tượng kiến trúc, cảnh quan, văn hóa, lịch sử hoặc quảng bá hình ảnh quốc gia tại vị trí cửa ngõ, trục không gian chính, quảng trường trung tâm, tuyến cảnh quan chính phải thi tuyển kiến trúc.	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp nhận ý kiến và xin được giải trình thêm như sau: Dự thảo Luật đã chỉnh lý khoản 2 Điều 17 theo hướng công trình là biểu tượng về truyền thống, văn hóa và lịch sử của địa phương; công trình quan trọng, điểm nhấn trong đô thị và trên các tuyến đường chính được xác định trong quy hoạch đô thị và nông thôn là đối tượng thi tuyển kiến trúc. Đối với công trình trong khu du lịch quốc gia hoặc khu vực có tiềm năng trở thành khu du lịch quốc gia, cơ quan chủ trì soạn thảo ghi nhận để tiếp tục nghiên cứu phương án thể hiện phù hợp, tránh quy định quá rộng nhưng vẫn bảo đảm kiểm soát chất lượng kiến trúc đối với công trình có giá trị biểu tượng, văn hóa, cảnh quan và quảng bá hình ảnh quốc gia.
Thi tuyển phương án kiến trúc	Khoản 2, 3 Điều 17	Bộ Quốc phòng (Văn bản số 3128/BQP-TCHCKT ngày 12/5/2026)	Làm rõ cách xác định “ <i>công trình quan trọng</i> ” để hạn chế vướng mắc thủ tục đầu tư các dự án đầu tư vốn ngoài ngân sách. Thay từ “ <i>có thể</i> ” bằng “ <i>khuyến khích</i> ” hoặc “ <i>được quyết định việc thi tuyển hoặc không thi tuyển</i> ”. Do luật không loại trừ công trình vốn đầu tư ngoài ngân sách nằm trong loại công trình phải thi tuyển.	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp nhận ý kiến và xin được giải trình thêm như sau: Dự thảo Luật đã chỉnh lý điểm b khoản 2 Điều 17 theo hướng công trình quan trọng, điểm nhấn trong đô thị và trên các tuyến đường chính phải được xác định trong quy hoạch đô thị và nông thôn, thiết kế đô thị hoặc quy chế quản lý kiến trúc đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; qua đó hạn chế việc xác định tùy nghi trong quá trình chuẩn bị đầu tư. Đối với

Vấn đề	Chương, Điều	Cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
				quy định tại khoản 3 Điều 17 về công trình có vốn ngoài ngân sách, dự thảo sử dụng cụm từ “ <i>có thể tổ chức thi tuyển ý tưởng kiến trúc</i> ” để tạo cơ chế linh hoạt cho nhà đầu tư trong giai đoạn đề xuất chủ trương đầu tư, không làm thay đổi nghĩa vụ thi tuyển đối với công trình thuộc đối tượng bắt buộc thi tuyển theo khoản 2 Điều 17. Cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ tiếp tục rà soát kỹ thuật diễn đạt để bảo đảm rõ ràng, không phát sinh cách hiểu là được miễn thi tuyển đối với công trình thuộc diện bắt buộc.
Thi tuyển phương án kiến trúc	Khoản 3 Điều 17	Cục Kinh tế - Quản lý đầu tư xây dựng (Văn bản số 1279/KTQLXD-TCCS ngày 11/5/2026)	Đề nghị nghiên cứu bỏ khoản 3 Điều 17, do còn có các trường hợp đầu tư xây dựng công trình không phải lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi hoặc không phải thực hiện thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư. Việc thi tuyển phương án thiết kế kiến trúc công trình cần thực hiện theo đúng đối tượng được xác định phải thi tuyển, không phụ thuộc nguồn vốn đầu tư.	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp nhận ý kiến và xin được giải trình thêm như sau: Dự thảo Luật không bỏ khoản 3 Điều 17, nhưng đã chỉnh lý theo hướng linh hoạt hơn, không chỉ gắn với chủ trương đầu tư hoặc báo cáo nghiên cứu tiền khả thi. Việc tổ chức thi tuyển kiến trúc được đề xuất trong chủ trương đầu tư hoặc báo cáo nghiên cứu tiền khả thi; đối với công trình có vốn ngoài ngân sách, người quyết định đầu tư có thể tổ chức thi tuyển ý tưởng kiến trúc làm cơ sở đề xuất chủ trương đầu tư và báo cáo nghiên cứu khả thi; kinh phí thi tuyển kiến trúc được xác định trong tổng mức đầu tư của công trình kiến trúc. Cách chỉnh lý này cơ bản xử lý được trường hợp dự án không lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi hoặc không thuộc thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư, đồng thời vẫn bảo đảm căn cứ bố trí chi phí thi tuyển trong quá trình chuẩn bị, thực hiện dự án.
Thi tuyển phương án kiến trúc	Khoản 3 Điều 17	Sở Xây dựng Hải Phòng (Văn bản số 9601/SXD-QHKT ngày 13/11/2025)	Đề nghị Bộ Xây dựng, Thủ tướng Chính phủ báo cáo Quốc hội xem xét, bãi bỏ quy định tại khoản 3 Điều 17 Luật Kiến trúc, vì công trình phải thi tuyển kiến trúc đã được quy định tại khoản 2 Điều 17, bắt buộc phải tổ chức thực hiện thi tuyển kiến	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp nhận ý kiến và xin được giải trình như sau: Dự thảo Luật không bãi bỏ khoản 3 Điều 17 do đây là quy định cần thiết để xác định thời điểm, căn cứ đưa nội dung thi tuyển kiến trúc vào quá trình chuẩn bị dự án và bỏ

Vấn đề	Chương, Điều	Cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
			trúc; không cần thiết quy định việc đề xuất thi tuyển kiến trúc như khoản 3 Điều 17.	trí kinh phí thực hiện. Tuy nhiên, khoản 3 Điều 17 đã được chỉnh lý theo hướng rõ hơn, bổ sung trường hợp công trình có vốn ngoài ngân sách có thể tổ chức thi tuyển ý tưởng kiến trúc làm cơ sở đề xuất chủ trương đầu tư và báo cáo nghiên cứu khả thi; đồng thời xác định kinh phí thi tuyển kiến trúc trong tổng mức đầu tư của công trình kiến trúc. Nội dung chi tiết về trình tự, hồ sơ, phương thức tổ chức sẽ tiếp tục được xử lý tại văn bản quy định chi tiết để tránh trùng lặp với pháp luật về đầu tư, đầu tư công, PPP, xây dựng và đấu thầu.
Thi tuyển phương án kiến trúc	Khoản 3 Điều 17	UBND tỉnh Phú Thọ (Văn bản số 8101/UBND-CN8 ngày 12/5/2026)	Đề nghị sửa quy định “ <i>Việc tổ chức thi tuyển phương án kiến trúc được đề xuất trong chủ trương đầu tư hoặc báo cáo nghiên cứu tiền khả thi</i> ” thành “ <i>Việc tổ chức thi tuyển phương án kiến trúc được xác định trong Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư hoặc báo cáo nghiên cứu tiền khả thi đã duyệt</i> ”.	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp nhận ý kiến và xin được giải trình như sau: Dự thảo Luật chưa chỉnh lý theo hướng chỉ xác định thi tuyển trong Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư hoặc báo cáo nghiên cứu tiền khả thi đã duyệt, vì cần bảo đảm tính linh hoạt cho cả giai đoạn đề xuất, chuẩn bị dự án và đối với công trình có vốn ngoài ngân sách. Tuy nhiên, khoản 3 Điều 17 đã được bổ sung quy định về thi tuyển ý tưởng kiến trúc đối với công trình có vốn ngoài ngân sách làm cơ sở đề xuất chủ trương đầu tư, báo cáo nghiên cứu khả thi và bổ sung nguyên tắc kinh phí thi tuyển kiến trúc được xác định trong tổng mức đầu tư của công trình kiến trúc. Cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ tiếp tục rà soát kỹ thuật diễn đạt tại khoản này để bảo đảm rõ căn cứ pháp lý, thời điểm xác định việc thi tuyển và sự thống nhất với pháp luật về đầu tư, đầu tư công, xây dựng.
Thi tuyển phương án kiến trúc	Khoản 7 Điều 1 dự thảo; Điều 17	UBND tỉnh Vĩnh Long (Văn bản số 5954/UBND-KTTH ngày 11/5/2026)	Đề xuất bổ sung quy định làm rõ việc tổ chức thi tuyển phương án kiến trúc đối với công trình xây mới; đối với công trình nâng cấp, mở rộng từ công trình hiện hữu thì không bắt buộc phải tổ chức thi tuyển.	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp nhận ý kiến và xin được giải trình như sau: Dự thảo Luật quy định đối tượng công trình phải thi tuyển kiến trúc theo tính chất, quy mô, yêu cầu quản lý kiến trúc, cảnh quan và tác động của công trình, không phân biệt

Vấn đề	Chương, Điều	Cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
				cứng giữa công trình xây mới với công trình cải tạo, nâng cấp, mở rộng. Trên thực tế, một số công trình nâng cấp, mở rộng từ công trình hiện hữu vẫn có thể làm thay đổi lớn về hình thức kiến trúc, công năng, quy mô, cảnh quan và không gian khu vực. Vì vậy, cơ quan chủ trì soạn thảo không bổ sung quy định loại trừ bắt buộc thi tuyển đối với mọi trường hợp nâng cấp, mở rộng; việc xem xét tổ chức thi tuyển thực hiện theo đối tượng, điều kiện quy định của Luật, quy hoạch, quy chế quản lý kiến trúc và pháp luật có liên quan.
Thi tuyển kiến trúc đối với công trình bí mật nhà nước	Điều 17	Bộ Quốc phòng (Văn bản số 3128/BQP-TCHCKT ngày 12/5/2026); Bộ Công an (Văn bản số 2312/BCA-V03 ngày 18/5/2026)	Đề nghị sửa đổi theo hướng không yêu cầu thi tuyển kiến trúc hoặc có quy định riêng về việc bảo vệ bí mật đối với các công trình thuộc danh mục bí mật nhà nước. Bộ Công an đề nghị bổ sung quy định trường hợp công trình phải thi tuyển kiến trúc theo khoản 2 Điều 17 nhưng là công trình cần bảo đảm bí mật nhà nước thì không phải tổ chức thi tuyển kiến trúc để phù hợp yêu cầu bảo vệ bí mật nhà nước.	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp nhận ý kiến và xin được giải trình như sau: Dự thảo Luật quy định đối tượng công trình phải thi tuyển kiến trúc theo tính chất, quy mô, yêu cầu quản lý kiến trúc, cảnh quan và tác động của công trình. Đối với công trình thuộc danh mục bí mật nhà nước hoặc có yêu cầu bảo đảm bí mật nhà nước, việc quản lý, cung cấp, sử dụng thông tin, hồ sơ, tài liệu và công khai trong quá trình tổ chức thi tuyển phải tuân thủ pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước. Cơ quan chủ trì soạn thảo ghi nhận để rà soát thêm phương án quy định nguyên tắc loại trừ hoặc cơ chế tổ chức riêng đối với trường hợp đặc thù này, bảo đảm vừa kiểm soát chất lượng kiến trúc, vừa không làm lộ, lọt thông tin bí mật nhà nước.
Thi tuyển kiến trúc; chi phí thi tuyển kiến trúc	Điều 17	Sở Xây dựng tỉnh Quảng Trị (Văn bản số 3605/SXD-QHKT ngày 13/5/2026)	Đề nghị nghiên cứu, bổ sung quy định cụ thể về cơ quan có thẩm quyền thẩm định và phê duyệt chi phí tổ chức thi tuyển phương án kiến trúc; trình tự, thủ tục thẩm định, phê duyệt và nguồn kinh phí thực hiện; đồng thời quy định rõ trách nhiệm của cơ quan, tổ chức được giao làm chủ đầu tư hoặc đơn vị tổ chức cuộc thi nhằm bảo đảm thuận lợi trong quá trình lập, thẩm định, phê duyệt	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp nhận ý kiến và xin được giải trình như sau: Dự thảo Luật đã chỉnh lý Điều 17 theo hướng bổ sung quy định kinh phí thi tuyển kiến trúc được xác định trong tổng mức đầu tư của công trình kiến trúc, tạo cơ sở pháp lý để bố trí, quản lý chi phí thi tuyển trong giai đoạn chuẩn bị và thực hiện dự án. Đối với thẩm quyền thẩm định, phê duyệt chi phí, trình tự, thủ tục,

Vấn đề	Chương, Điều	Cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
			và thanh quyết toán chi phí tổ chức thi tuyển phương án kiến trúc.	nguồn kinh phí và trách nhiệm của chủ đầu tư hoặc đơn vị tổ chức cuộc thi, đây là nội dung có tính kỹ thuật, liên quan đến pháp luật về đầu tư công, đầu tư, xây dựng, ngân sách nhà nước, đấu thầu và thanh quyết toán; cơ quan chủ trì soạn thảo ghi nhận để tiếp tục nghiên cứu, hướng dẫn tại văn bản quy định chi tiết hoặc văn bản chuyên ngành phù hợp, tránh quy định quá chi tiết trong Luật.
Thi tuyển phương án kiến trúc	Điều 17	Cục Kinh tế - Quản lý đầu tư xây dựng (Văn bản số 1279/KTQLXD-TCCS ngày 11/5/2026)	Đề nghị nghiên cứu thêm về đối tượng cần thi tuyển phương án thiết kế kiến trúc. Không nhất thiết toàn bộ các công trình công cộng cấp đặc biệt, cấp I phải thi tuyển mà cần giới hạn chỉ đối với các công trình cấp đặc biệt, cấp I ở những vị trí nhất định có ảnh hưởng đến cảnh quan, diện mạo kiến trúc đô thị.	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp nhận ý kiến và xin được giải trình như sau: Dự thảo Luật quy định đối tượng công trình phải thi tuyển kiến trúc trên cơ sở tính chất, quy mô, cấp công trình và yêu cầu quản lý kiến trúc, cảnh quan. Công trình công cộng cấp đặc biệt, cấp I thường có quy mô lớn, yêu cầu kỹ thuật, mỹ thuật cao, có tác động đáng kể đến không gian kiến trúc, cảnh quan và diện mạo khu vực, nên cần được kiểm soát chất lượng phương án kiến trúc thông qua thi tuyển. Việc bổ sung tiêu chí “ <i>ở vị trí nhất định có ảnh hưởng đến cảnh quan, diện mạo kiến trúc đô thị</i> ” có thể làm phát sinh cách hiểu khác nhau và thêm thủ tục xác định, đánh giá vị trí trước khi quyết định thi tuyển. Các yêu cầu cụ thể về vị trí, cảnh quan, không gian kiến trúc tiếp tục được xem xét thông qua quy hoạch, quy chế quản lý kiến trúc, thiết kế đô thị, hồ sơ chuẩn bị đầu tư và pháp luật có liên quan.
Thi tuyển phương án kiến trúc	Điều 17	UBND tỉnh Thanh Hóa (Văn bản số 8577/UBND-CNXXDKH ngày 12/5/2026); Sở Xây dựng tỉnh Cà	Đề nghị nghiên cứu, bổ sung quy định về nguyên tắc, căn cứ, trách nhiệm giải trình khi người quyết định đầu tư quyết định không tổ chức thi tuyển kiến trúc đối với một số trường hợp đặc thù như công trình khẩn cấp, công trình đầu tư công đặc biệt; đồng thời làm rõ tiêu chí xác định “ <i>công</i>	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp nhận ý kiến và xin được giải trình như sau: Dự thảo Luật đã bổ sung khoản 1a Điều 17 theo hướng công trình xây dựng khẩn cấp, cấp bách, công trình thuộc dự án đầu tư công đặc biệt, công trình thuộc dự án đầu tư công theo thủ tục đầu tư đặc biệt không bắt buộc phải

Vấn đề	Chương, Điều	Cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		Mau (Văn bản số 3561/SXD-QHĐT ngày 11/5/2026)	<i>trình quan trọng, điểm nhấn trong đô thị”</i> để hạn chế việc vận dụng tùy nghi và thuận lợi cho kiểm tra, thanh tra, kiểm toán sau này.	thi tuyển kiến trúc; trường hợp cần thiết phải thi tuyển kiến trúc thì người có thẩm quyền quyết định trên cơ sở bảo đảm tiến độ thực hiện dự án. Đối với yêu cầu làm rõ nguyên tắc, tiêu chí áp dụng và tiêu chí xác định công trình quan trọng, công trình điểm nhấn trong đô thị, cơ quan chủ trì soạn thảo ghi nhận để tiếp tục rà soát trong dự thảo Luật và cụ thể hóa tại văn bản quy định chi tiết, bảo đảm vừa kiểm soát chất lượng kiến trúc, vừa không làm kéo dài thủ tục đối với trường hợp đặc thù, cấp bách.
Thi tuyển phương án kiến trúc đối với công trình khẩn cấp	Điều 17	Thanh tra Chính phủ (Văn bản số 1331/TTCP-C.VII ngày 11/5/2026)	Đề nghị nghiên cứu bỏ cụm từ “ <i>công trình xây dựng khẩn cấp</i> ”. Với tính chất khẩn cấp, việc tổ chức thi tuyển phương án kiến trúc đối với loại công trình này là không cần thiết, kéo dài thời gian thực hiện, không đáp ứng yêu cầu về tiến độ công trình xây dựng khẩn cấp.	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp nhận ý kiến và xin được giải trình như sau: Dự thảo Luật không quy định công trình xây dựng khẩn cấp phải tổ chức thi tuyển kiến trúc; khoản 1a Điều 17 đã được bổ sung theo hướng công trình xây dựng khẩn cấp, cấp bách, công trình thuộc dự án đầu tư công đặc biệt, công trình thuộc dự án đầu tư công theo thủ tục đầu tư đặc biệt không bắt buộc phải thi tuyển kiến trúc. Trường hợp cần thiết phải thi tuyển kiến trúc thì người có thẩm quyền quyết định trên cơ sở bảo đảm tiến độ thực hiện dự án. Cách thể hiện này vừa đáp ứng yêu cầu rút ngắn thời gian đối với công trình khẩn cấp, vừa vẫn cho phép tổ chức thi tuyển trong trường hợp cơ quan có thẩm quyền xét thấy cần thiết để bảo đảm chất lượng kiến trúc.
Dịch vụ kiến trúc	Khoản 2 Điều 19	Hội Kiến trúc sư Việt Nam (Văn bản số 71/HKTSVN ngày 08/5/2026)	Tại điều 19 (thứ tự số 8): sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 19: “2. <i>Dịch vụ kiến trúc bao gồm các công việc sau:</i> ” cần và nên theo thông lệ quốc tế, bổ sung nội dung như Hội KTSVN đề nghị: 07 dịch vụ kiến trúc - nay gom lại thành 03 nhóm dịch vụ như sau: a. Thiết kế kiến trúc công trình; Chỉ dẫn đặc điểm kỹ thuật kiến trúc công trình; Đánh giá kiến trúc công trình; Thẩm tra thiết kế	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp nhận ý kiến và xin được giải trình như sau: Dự thảo Luật ngày 19/5/2026 đã chỉnh lý Điều 19 theo hướng đổi tên từ “ <i>Dịch vụ kiến trúc</i> ” thành “ <i>Hành nghề kiến trúc</i> ”, trong đó khoản 2 Điều 19 xác định hành nghề kiến trúc gồm các công việc cụ thể: thiết kế kiến trúc công trình; thiết kế kiến trúc trong quy hoạch theo pháp luật về quy hoạch đô thị và nông

Vấn đề	Chương, Điều	Cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
			kiến trúc. b. Thiết kế kiến trúc trong đồ án quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn, thiết kế đô thị. c. Thiết kế kiến trúc cảnh quan; Thiết kế nội thất.	thôn; thiết kế kiến trúc cảnh quan; thiết kế nội thất; chỉ dẫn đặc điểm kỹ thuật kiến trúc công trình; đánh giá kiến trúc công trình; thẩm tra thiết kế kiến trúc. Việc tiếp tục liệt kê cụ thể các công việc hành nghề là cần thiết để nhận diện rõ phạm vi hoạt động chuyên môn, trách nhiệm nghề nghiệp và tiêu chuẩn năng lực tương ứng; chưa gom thành 03 nhóm lớn để tránh làm giảm độ rõ trong phân định phạm vi công việc, nhất là giữa thiết kế, thẩm tra, chỉ dẫn đặc điểm kỹ thuật, đánh giá kiến trúc, thiết kế cảnh quan và thiết kế nội thất.
Điều kiện, năng lực hành nghề kiến trúc đối với tổ chức hành nghề kiến trúc	Khoản 3 Điều 21; Điều 33	Bộ Công an (Văn bản số 2312/BCA-V03 ngày 18/5/2026)	Dự thảo Luật bỏ khoản 3 Điều 21 về việc tổ chức hành nghề kiến trúc phải đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật này, trong khi dự thảo không sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ Điều 33 Luật Kiến trúc. Bộ Công an cho rằng việc quy định điều kiện, năng lực hành nghề kiến trúc đối với tổ chức hành nghề kiến trúc là cần thiết; đề nghị cân nhắc giữ quy định tại khoản 3 Điều 21 Luật Kiến trúc để bảo đảm chặt chẽ.	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp nhận ý kiến và xin được giải trình thêm như sau: Dự thảo Luật đang chỉnh lý Điều 21 theo hướng tập trung quy định tiêu chuẩn năng lực chuyên môn hành nghề kiến trúc của cá nhân, trong khi Điều 33 về điều kiện hoạt động và hình thức tổ chức hành nghề kiến trúc được giữ nguyên. Để tránh cách hiểu bỏ yêu cầu đối với tổ chức hành nghề kiến trúc, cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ tiếp tục rà soát kỹ thuật quy định, có thể nghiên cứu giữ hoặc diễn đạt lại nội dung liên kết giữa Điều 21 và Điều 33 theo hướng tổ chức hành nghề kiến trúc phải đáp ứng điều kiện hoạt động theo Điều 33 và pháp luật có liên quan, bảo đảm tính thống nhất, chặt chẽ của hệ thống quy định về hành nghề kiến trúc.
Cơ sở dữ liệu hành nghề kiến trúc	Điều 24	Bộ Khoa học và Công nghệ (Văn bản số 3062/BKHCN-CN ngày 12/5/2026)	Đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định về bảo mật dữ liệu, phân quyền truy cập, trách nhiệm quản lý và khai thác dữ liệu nhằm bảo đảm an toàn thông tin, tránh nguy cơ lộ lọt thông tin cá nhân của kiến trúc sư và dữ liệu chuyên môn của các tổ chức hành nghề kiến trúc.	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp nhận ý kiến và xin được giải trình như sau: Dự thảo Luật đã quy định cơ sở dữ liệu hành nghề kiến trúc được quản lý trên Hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng và bảo đảm theo quy định của Chính phủ về Hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng. Các nội dung về

Vấn đề	Chương, Điều	Cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
				bảo mật dữ liệu, phân quyền truy cập, trách nhiệm quản lý, khai thác, chia sẻ dữ liệu, bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân là yêu cầu kỹ thuật, nghiệp vụ thuộc phạm vi quy định chi tiết của pháp luật về dữ liệu, an toàn thông tin mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân và văn bản quy định về Hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng. Do đó, dự thảo Luật không bổ sung quy định chi tiết tại Điều 24 để tránh trùng lặp và bảo đảm thống nhất với pháp luật có liên quan.
Cơ sở dữ liệu hành nghề kiến trúc; mã định danh chứng chỉ hành nghề	Khoản 3 Điều 24	Bộ Công an (Văn bản số 2312/BCA-V03 ngày 18/5/2026)	Đề nghị bổ sung quy định về việc gắn mã định danh chứng chỉ hành nghề kiến trúc tương ứng với mã định danh cá nhân để định danh rõ cá nhân được cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc.	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp nhận ý kiến và xin được giải trình như sau: Dự thảo Luật đã chỉnh lý Điều 24 theo hướng xây dựng cơ sở dữ liệu hành nghề kiến trúc trên Hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng, trong đó thông tin chứng chỉ hành nghề kiến trúc là một thành phần dữ liệu để quản lý. Cơ quan chủ trì soạn thảo ghi nhận ý kiến để tiếp tục rà soát, nghiên cứu cơ chế gắn mã định danh chứng chỉ hành nghề với thông tin định danh cá nhân theo quy định của pháp luật về căn cước, dữ liệu cá nhân, an toàn thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia, bảo đảm định danh chính xác nhưng không làm phát sinh yêu cầu vượt quá phạm vi điều chỉnh của Luật Kiến trúc.
Chứng chỉ hành nghề kiến trúc	Khoản 1 Điều 27	Bộ Quốc phòng (Văn bản số 3128/BQP-TCHCKT ngày 12/5/2026)	Đề xuất lựa chọn phương án 2 để thuận tiện và giảm tải cho hệ thống hành chính công.	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp nhận ý kiến và xin được giải trình như sau: Qua rà soát, dự thảo Luật hiện lựa chọn phương án giao cơ quan chuyên môn về kiến trúc thuộc UBND cấp tỉnh có thẩm quyền cấp, thu hồi, cấp lại chứng chỉ hành nghề kiến trúc. Việc chưa mở rộng thẩm quyền cho tổ chức xã hội - nghề nghiệp trong giai đoạn này nhằm bảo đảm tính thống nhất của quản lý nhà

Vấn đề	Chương, Điều	Cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
				nước, trách nhiệm cập nhật cơ sở dữ liệu hành nghề và thuận lợi cho công tác kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm tại địa phương.
Chứng chỉ hành nghề kiến trúc	Khoản 1 Điều 27	UBND tỉnh Thanh Hóa (Văn bản số 8577/UBND-CNXXDKH ngày 12/5/2026)	Dự thảo đưa ra 02 phương án sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 27; phương án 2 bổ sung thẩm quyền cho tổ chức xã hội - nghề nghiệp về hành nghề kiến trúc ở Trung ương. Đề nghị làm rõ hơn cơ sở của việc bổ sung thẩm quyền nêu trên; trường hợp lựa chọn phương án 2, đề nghị giao Chính phủ quy định chi tiết điều kiện, phạm vi thẩm quyền, trình tự, thủ tục công nhận tổ chức xã hội - nghề nghiệp đủ điều kiện thực hiện, cơ chế phối hợp, kiểm tra, giám sát, trách nhiệm cập nhật, đồng bộ dữ liệu chứng chỉ hành nghề kiến trúc.	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp nhận ý kiến và xin được giải trình như sau: Dự thảo Luật hiện được chỉnh lý theo hướng giao cơ quan chuyên môn về kiến trúc thuộc UBND cấp tỉnh cấp, thu hồi, cấp lại chứng chỉ hành nghề kiến trúc. Do dự thảo không lựa chọn phương án bổ sung thẩm quyền cho tổ chức xã hội - nghề nghiệp, dự thảo Luật không quy định thêm điều kiện, phạm vi thẩm quyền, trình tự công nhận, cơ chế phối hợp, kiểm tra, giám sát đối với tổ chức xã hội - nghề nghiệp trong nội dung này. Vai trò của tổ chức xã hội - nghề nghiệp tiếp tục được phát huy thông qua phát triển nghề nghiệp liên tục, quy tắc ứng xử nghề nghiệp, tư vấn chuyên môn và phối hợp trong quản lý hành nghề kiến trúc.
Thẩm quyền cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc	Khoản 1 Điều 27	Sở Xây dựng tỉnh Hà Tĩnh (Văn bản số 2602/SXD-QHKT8 ngày 12/5/2026)	Tại Khoản 12 Điều 1, Sửa đổi Điều 27, lựa chọn phương án 1: “ <i>Cơ quan chuyên môn về kiến trúc thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có thẩm quyền cấp, gia hạn, thu hồi, cấp lại, chuyển đổi chứng chỉ hành nghề kiến trúc</i> ”; bổ sung nội dung ghi rõ về thẩm quyền cấp chứng chỉ hành nghề, nhấn mạnh vai trò của Cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh để đảm bảo sự chặt chẽ trong quản lý nhà nước tại địa phương.	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp nhận ý kiến và xin được giải trình như sau: Dự thảo Luật được rà soát, hoàn thiện theo hướng giao cơ quan chuyên môn về kiến trúc thuộc UBND cấp tỉnh có thẩm quyền cấp, thu hồi, cấp lại chứng chỉ hành nghề kiến trúc. Phương án này bảo đảm gắn thẩm quyền cấp chứng chỉ với trách nhiệm quản lý nhà nước tại địa phương, quản lý cơ sở dữ liệu hành nghề, kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm; đồng thời phù hợp với định hướng đơn giản hóa thủ tục hành chính khi bỏ thủ tục gia hạn và chuyển đổi chứng chỉ.
Thẩm quyền cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc	Khoản 1 Điều 27 Luật Kiến trúc	Sở Xây dựng tỉnh Ninh Bình (Văn bản số 4186/SXD-	Đề nghị lựa chọn phương án 2 đối với quy định tại khoản 12 Điều 1 dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 27 của Luật Kiến trúc, cụ thể như sau: “ <i>Phương án 2: Cơ quan chuyên môn về kiến</i>	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp nhận ý kiến và xin được giải trình như sau: Qua rà soát, dự thảo Luật hiện lựa chọn phương án giao cơ quan chuyên môn về kiến trúc thuộc UBND cấp tỉnh có thẩm

Vấn đề	Chương, Điều	Cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		KTPC ngày 12/5/2026)	<i>trúc thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, tổ chức xã hội - nghề nghiệp về hành nghề kiến trúc ở Trung ương có thẩm quyền cấp, gia hạn, thu hồi, cấp lại, chuyển đổi chứng chỉ hành nghề kiến trúc.”</i>	quyền cấp, thu hồi, cấp lại chứng chỉ hành nghề kiến trúc. Việc chưa bổ sung thẩm quyền cho tổ chức xã hội - nghề nghiệp ở Trung ương nhằm bảo đảm thống nhất đầu mối quản lý nhà nước, đồng bộ dữ liệu hành nghề và thuận lợi cho kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm trong điều kiện chuyển đổi mô hình quản lý chứng chỉ theo hướng đơn giản hóa thủ tục.
Thẩm quyền cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc	Khoản 1 Điều 27	Sở Xây dựng tỉnh Quảng Trị (Văn bản số 3605/SXD-QHKT ngày 13/5/2026)	Đề xuất lựa chọn phương án 2 nhằm bổ sung tổ chức xã hội - nghề nghiệp về hành nghề kiến trúc ở Trung ương có thẩm quyền cấp, gia hạn, thu hồi, cấp lại, chuyển đổi chứng chỉ hành nghề kiến trúc; tạo thuận lợi cho cá nhân hành nghề trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính, đồng thời góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng hoạt động kiến trúc.	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp nhận ý kiến và xin được giải trình như sau: Qua rà soát, dự thảo Luật hiện lựa chọn phương án giao cơ quan chuyên môn về kiến trúc thuộc UBND cấp tỉnh có thẩm quyền cấp, thu hồi, cấp lại chứng chỉ hành nghề kiến trúc. Việc chưa bổ sung thẩm quyền cấp chứng chỉ cho tổ chức xã hội - nghề nghiệp trong giai đoạn này nhằm bảo đảm thống nhất đầu mối quản lý nhà nước, đồng bộ cơ sở dữ liệu hành nghề, gắn trách nhiệm cấp chứng chỉ với kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm tại địa phương. Vai trò của tổ chức xã hội - nghề nghiệp tiếp tục được phát huy thông qua hoạt động nghề nghiệp, phát triển nghề nghiệp liên tục, quy tắc ứng xử nghề nghiệp và tư vấn chuyên môn.
Chứng chỉ hành nghề kiến trúc; thẩm quyền cấp, thu hồi chứng chỉ	Điều 27	UBND tỉnh Cao Bằng (Văn bản số 1442/UBND-KT ngày 11/5/2026); Sở Xây dựng tỉnh Cà Mau (Văn bản số 3561/SXD-QHDT ngày 11/5/2026); Bộ Công an (Văn bản số 2312/BCA-	Đề xuất lựa chọn phương án giao cơ quan chuyên môn về kiến trúc thuộc UBND cấp tỉnh thực hiện thẩm quyền cấp, thu hồi, cấp lại chứng chỉ hành nghề kiến trúc. Việc giao cơ quan quản lý nhà nước trực tiếp thực hiện sẽ bảo đảm thống nhất trong quản lý hành nghề kiến trúc, thuận lợi trong quản lý cơ sở dữ liệu hành nghề, tăng cường hiệu lực kiểm tra, thanh tra và hạn chế chồng chéo về thẩm quyền giữa cơ quan quản lý nhà nước và tổ chức xã hội - nghề nghiệp. Bộ Công an cũng đề nghị cân nhắc lựa chọn Phương án 1 để thống nhất	Cơ quan chủ trì soạn thảo xin tiếp thu: Dự thảo Luật được rà soát, hoàn thiện theo hướng giao cơ quan chuyên môn về kiến trúc thuộc UBND cấp tỉnh có thẩm quyền cấp, thu hồi, cấp lại chứng chỉ hành nghề kiến trúc. Phương án này bảo đảm gắn thẩm quyền cấp chứng chỉ với trách nhiệm quản lý nhà nước tại địa phương, quản lý cơ sở dữ liệu hành nghề, kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm; đồng thời phù hợp định hướng đơn giản hóa thủ tục hành chính, tăng cường quản lý bằng dữ liệu và hạn chế chồng chéo thẩm quyền giữa cơ quan

Vấn đề	Chương, Điều	Cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		V03 ngày 18/5/2026)	với quy định về quản lý thông tin và cơ sở dữ liệu hành nghề kiến trúc.	quản lý nhà nước với tổ chức xã hội - nghề nghiệp.
Thẩm quyền cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc; phân cấp	Điều 27	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Văn bản số 2724/BVHTTDL-PC ngày 15/5/2026)	Đề nghị rà soát quy định tại khoản 2 Điều 11 Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15 để bảo đảm phân cấp theo đúng quy định của Luật Tổ chức Chính phủ.	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp nhận ý kiến và xin được giải trình như sau: Dự thảo Luật đã được rà soát, chỉnh lý theo hướng giao cơ quan chuyên môn về kiến trúc thuộc UBND cấp tỉnh thực hiện thẩm quyền cấp, thu hồi, cấp lại chứng chỉ hành nghề kiến trúc; đồng thời tiếp tục rà soát các quy định về phân cấp, phân quyền, bảo đảm phù hợp Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương và chủ trương đẩy mạnh phân cấp gắn với kiểm tra, giám sát, trách nhiệm quản lý nhà nước.
Thủ tục hành chính về chứng chỉ hành nghề kiến trúc; công nhận, chuyển đổi chứng chỉ	Điều 27, Điều 28, Điều 29, Điều 30, Điều 31	Bộ Nội vụ (Văn bản số 4607/BNV-PC ngày 14/5/2026); Bộ Tư pháp (Văn bản số 3367/BTP-PLDSKT ngày 19/5/2026)	Đề nghị rà soát không quy định nội dung đề cập thủ tục hành chính tại dự thảo Luật để tuân thủ Kết luận số 119-KL/TW ngày 20/01/2025 và Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị, ví dụ các quy định có thủ tục hành chính về cấp, gia hạn, thu hồi, cấp lại, chuyển đổi chứng chỉ hành nghề kiến trúc. Bộ Tư pháp đề nghị cân nhắc kỹ thủ tục “ <i>chuyển đổi chứng chỉ kiến trúc</i> ”, bảo đảm không đặt thêm thủ tục hành chính, giấy phép con so với hiện hành; trường hợp cần thiết phải có thủ tục thì cần làm rõ trường hợp chuyển đổi chứng chỉ và yêu cầu đối với các chủ thể có liên quan. Đồng thời đề nghị rà soát để các thủ tục hành chính được đơn giản tối đa, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác cơ sở dữ liệu và bảo đảm có thể giải quyết ngay khi Luật có hiệu lực thi hành.	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp nhận ý kiến và xin được giải trình thêm như sau: Dự thảo Luật đã được rà soát theo hướng đơn giản hóa thủ tục hành chính trong quản lý chứng chỉ hành nghề kiến trúc; bãi bỏ quy định về điều kiện cấp, gia hạn và thủ tục cấp, gia hạn chứng chỉ tại Điều 28, Điều 29; sửa đổi Điều 27 theo hướng chỉ quy định thẩm quyền cấp, thu hồi, cấp lại chứng chỉ; chỉnh lý Điều 30 theo hướng gắn với rà soát thông tin hành nghề kiến trúc, cập nhật cơ sở dữ liệu và giám sát các thủ tục không cần thiết. Đối với người nước ngoài hành nghề kiến trúc tại Việt Nam, dự thảo đã bãi bỏ thủ tục công nhận, chuyển đổi chứng chỉ hành nghề kiến trúc tại khoản 2, khoản 3 Điều 31 hiện hành, thay bằng cơ chế xác định điều kiện hành nghề và yêu cầu tài liệu được dịch, công chứng sang tiếng Việt. Các nội dung mang tính hồ sơ, trình tự, phương thức thực hiện sẽ không quy định chi tiết trong Luật, mà được xử lý theo pháp luật về thủ tục hành chính, chuyển đổi số và văn bản quy định chi tiết phù hợp.

Vấn đề	Chương, Điều	Cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
Điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc	Điều b khoản 1 Điều 28	Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hòa (Văn bản số 4790/SXD-QLQHKT ngày 11/5/2026)	Đối với quy định về điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc: Qua rà soát dự thảo Luật và các quy định pháp luật có liên quan, Sở Xây dựng nhận thấy khoản 1 Điều 112 Nghị định số 14/2026/NĐ-CP đã bãi bỏ các điểm c, d khoản 1 Điều 27 Nghị định số 85/2020/NĐ-CP. Theo đó, thành phần hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc không còn quy định tài liệu kê khai các công việc tiêu biểu, quyết định phân công công việc hoặc văn bản xác nhận kinh nghiệm thực hiện dịch vụ kiến trúc của cá nhân. Tuy nhiên, tại điểm b khoản 1 Điều 28 Luật Kiến trúc hiện hành và nội dung dự thảo sửa đổi vẫn quy định điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc là “ <i>có kinh nghiệm tham gia thực hiện dịch vụ kiến trúc tối thiểu là 03 năm tại tổ chức hành nghề kiến trúc hoặc hợp tác với kiến trúc sư hành nghề độc lập theo tư cách cá nhân</i> ”. Do đó, đề nghị Bộ Xây dựng nghiên cứu rà soát, bổ sung hoặc làm rõ cơ chế, thành phần hồ sơ, tài liệu chứng minh kinh nghiệm hành nghề nhằm bảo đảm có cơ sở xem xét, đánh giá điều kiện về thời gian kinh nghiệm thực hiện dịch vụ kiến trúc của cá nhân theo quy định của Luật; đồng thời bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ giữa Luật Kiến trúc và các quy định pháp luật có liên quan.	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp nhận ý kiến và xin được giải trình như sau: Dự thảo Luật đã bãi bỏ Điều 28 về điều kiện cấp, gia hạn chứng chỉ hành nghề kiến trúc; đồng thời chỉnh lý Điều 26 theo hướng cá nhân hành nghề kiến trúc đăng ký, đăng tải thông tin về tiêu chuẩn năng lực chuyên môn hành nghề kiến trúc trên Hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng, trong đó có bản kê kinh nghiệm hành nghề kiến trúc và tài liệu chứng minh. Cá nhân hành nghề kiến trúc chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin đăng ký, đăng tải; cơ quan có thẩm quyền thực hiện quản lý, rà soát, theo dõi theo quy định. Do đó, nội dung về hồ sơ, tài liệu chứng minh kinh nghiệm hành nghề sẽ được thực hiện theo quy định tại Điều 26 và văn bản hướng dẫn thi hành, không tiếp tục quy định tại Điều 28 do Điều này đã được bãi bỏ.
Điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc	Điều b khoản 1 Điều 28	Sở Xây dựng tỉnh Đồng Tháp (Văn bản số 4099/SXD-QHKTPTĐT ngày 12/5/2026)	Tại điểm b khoản 1 Điều 28 Luật Kiến trúc 2019 quy định: “ <i>b) Có kinh nghiệm tham gia thực hiện dịch vụ kiến trúc tối thiểu là 03 năm tại tổ chức hành nghề kiến trúc hoặc hợp tác với kiến trúc sư hành nghề với tư cách cá nhân</i> ”. Tuy nhiên, chưa có quy định cụ thể trong 03 năm kinh nghiệm cần phải tham gia bao nhiêu công trình cho mỗi năm.	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp nhận ý kiến và xin được giải trình như sau: Dự thảo Luật đã bãi bỏ Điều 28 về điều kiện cấp, gia hạn chứng chỉ hành nghề kiến trúc; đồng thời chỉnh lý Điều 26 theo hướng cá nhân hành nghề kiến trúc đăng ký, đăng tải thông tin về tiêu chuẩn năng lực chuyên môn hành nghề kiến trúc trên Hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng, trong

Vấn đề	Chương, Điều	Cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
				đó có bản kê kinh nghiệm hành nghề kiến trúc và tài liệu chứng minh. Cá nhân hành nghề kiến trúc chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin đăng ký, đăng tải; cơ quan có thẩm quyền thực hiện quản lý, rà soát, theo dõi theo quy định. Do đó, nội dung về hồ sơ, tài liệu chứng minh kinh nghiệm hành nghề sẽ được thực hiện theo quy định tại Điều 26 và văn bản hướng dẫn thi hành, không tiếp tục quy định tại Điều 28 do Điều này đã được bãi bỏ.
Gia hạn chứng chỉ hành nghề kiến trúc	Khoản 2 Điều 28	Hội Kiến trúc sư Việt Nam (Văn bản số 71/HKTSVN ngày 08/5/2026)	Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 28: “2. Điều kiện gia hạn chứng chỉ hành nghề kiến trúc được quy định như sau: a) Khi chứng chỉ hành nghề hết hạn, phải thực hiện theo quy trình gia hạn chứng chỉ hành nghề”. Nhằm tránh trường hợp các kiến trúc sư khi hết hạn chứng chỉ hành nghề sẽ chuyển sang quy trình cấp chứng chỉ hành nghề lần đầu (trong khoản 1), để bỏ điều kiện b2 - Phát triển nghề nghiệp liên tục. Đây là hiện trạng rất phổ biến hiện nay. (Điều này cũng là tham chiếu phù hợp theo thông lệ quốc tế).	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp nhận ý kiến và xin được giải trình như sau: Dự thảo Luật đã bãi bỏ Điều 28 về điều kiện cấp, gia hạn chứng chỉ hành nghề kiến trúc; đồng thời chỉnh lý Điều 26 theo hướng cá nhân hành nghề kiến trúc đăng ký, đăng tải thông tin về tiêu chuẩn năng lực chuyên môn hành nghề kiến trúc trên Hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng, trong đó có bản kê kinh nghiệm hành nghề kiến trúc và tài liệu chứng minh. Cá nhân hành nghề kiến trúc chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin đăng ký, đăng tải; cơ quan có thẩm quyền thực hiện quản lý, rà soát, theo dõi theo quy định. Do đó, nội dung về hồ sơ, tài liệu chứng minh kinh nghiệm hành nghề sẽ được thực hiện theo quy định tại Điều 26 và văn bản hướng dẫn thi hành, không tiếp tục quy định tại Điều 28 do Điều này đã được bãi bỏ.
Hành nghề kiến trúc của người nước ngoài tại Việt Nam; thừa nhận lẫn nhau về chứng	Điểm a khoản 1 Điều 31	Bộ Công an (Văn bản số 2312/BCA-V03 ngày 18/5/2026)	Đề nghị đánh giá tác động rõ hơn đối với quy định công nhận chứng chỉ hành nghề kiến trúc thông qua thỏa thuận, thừa nhận lẫn nhau về dịch vụ kiến trúc mà Việt Nam tham gia, do hiện nay chưa có tiêu chí đánh giá chất lượng kiến trúc sư nước ngoài. Đồng thời, thực tế có trường hợp cá nhân,	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp nhận ý kiến và xin được giải trình như sau: Dự thảo Luật đã chỉnh lý Điều 31 theo hướng người nước ngoài hành nghề kiến trúc tại Việt Nam phải đáp ứng điều kiện về chứng chỉ hành nghề do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc bằng tốt nghiệp

Vấn đề	Chương, Điều	Cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
chi hành nghề kiến trúc			tổ chức nước ngoài tham gia thi đơn giá hợp đồng kiến trúc cao hơn nhiều so với tổ chức, cá nhân trong nước; sau khi nhận hợp đồng lại thuê tổ chức, cá nhân trong nước thực hiện nên chưa khuyến khích đào tạo, phát triển kiến trúc sư trong nước.	đại học về lĩnh vực kiến trúc và kinh nghiệm hành nghề tối thiểu, hoặc có chứng chỉ thừa nhận lẫn nhau theo thỏa thuận, điều ước quốc tế mà Việt Nam tham gia hoặc ký kết; đồng thời phải có giấy phép lao động theo pháp luật Việt Nam, trừ trường hợp được miễn. Cơ quan chủ trì soạn thảo ghi nhận ý kiến để tiếp tục rà soát báo cáo đánh giá tác động, tiêu chí kiểm soát năng lực, cơ chế thừa nhận lẫn nhau và các biện pháp bảo đảm cạnh tranh lành mạnh, khuyến khích phát triển đội ngũ kiến trúc sư trong nước, phù hợp cam kết quốc tế và pháp luật có liên quan.
Giám sát tác giả	Điều 35	UBND tỉnh Thanh Hóa (Văn bản số 8577/UBND-CNXXDKH ngày 12/5/2026)	Đề nghị xem xét, nghiên cứu bổ sung vào Điều 35 quy định rõ ràng hơn về trách nhiệm giám sát tác giả trong quá trình thi công xây dựng công trình.	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp nhận ý kiến và xin được giải trình như sau: Điều 35 Luật Kiến trúc đã quy định trách nhiệm giám sát tác giả của tổ chức hành nghề kiến trúc, kiến trúc sư hành nghề với tư cách cá nhân trong quá trình thi công xây dựng công trình, đồng thời quy định quyền và nghĩa vụ của chủ thể thực hiện giám sát tác giả. Nội dung này đã bao quát trách nhiệm giám sát tác giả ở mức phù hợp với phạm vi điều chỉnh của Luật Kiến trúc; các yêu cầu cụ thể về trình tự, nội dung, phạm vi, cách thức thực hiện giám sát tác giả trong quá trình thi công xây dựng công trình được thực hiện theo pháp luật về xây dựng, hợp đồng xây dựng, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và pháp luật có liên quan. Do đó, dự thảo Luật không bổ sung quy định chi tiết tại Điều 35 để tránh trùng lặp, chồng chéo với pháp luật chuyên ngành.
Tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật	Khoản 5 Điều 36; điểm b khoản 2 Điều 37	Bộ Khoa học và Công nghệ (Văn bản số	Đề nghị sửa cụm từ “ <i>xây dựng và ban hành các tiêu chuẩn</i> ” thành “ <i>xây dựng và công bố tiêu chuẩn</i> ” để bảo đảm thống nhất với quy định của pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật. Bộ	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp nhận ý kiến và xin được giải trình như sau: Qua rà soát, dự thảo Luật ngày 19/5/2026 đã giữ nguyên nội dung quản lý nhà nước về kiến trúc tại khoản 5 Điều 36, trong

Vấn đề	Chương, Điều	Cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		3062/BKHCN-CN ngày 12/5/2026); Bộ Tư pháp (Văn bản số 3367/BTP-PLDSKT ngày 19/5/2026)	Tư pháp đề nghị bổ sung phân tích kỹ lưỡng hơn đối với định hướng lược bỏ “ <i>quy chuẩn kỹ thuật</i> ” trong nội dung quản lý nhà nước về kiến trúc hoặc rà soát để bổ sung quy định cần thiết, tránh phát sinh khoảng trống, quản lý thiếu hiệu quả khi không có quy chuẩn kỹ thuật.	đó có nhiệm vụ xây dựng và ban hành tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về kiến trúc; đồng thời giữ trách nhiệm của Bộ Xây dựng tại điểm b khoản 2 Điều 37 về ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành, tổ chức thực hiện chính sách, văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về kiến trúc. Việc xây dựng, công bố, ban hành, áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật cụ thể được thực hiện theo pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, bảo đảm không phát sinh khoảng trống trong quản lý nhà nước.
Tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật	Điểm b khoản 2 Điều 37	Bộ Khoa học và Công nghệ (Văn bản số 3062/BKHCN-CN ngày 12/5/2026)	Đề nghị chỉnh sửa thành “ <i>công bố tiêu chuẩn</i> ” để bảo đảm thống nhất về thuật ngữ pháp lý.	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp nhận ý kiến và xin được giải trình như sau: Khoản 2 Điều 37 quy định trách nhiệm của Bộ Xây dựng trong quản lý nhà nước về kiến trúc, trong đó có nhiệm vụ xây dựng và ban hành tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về kiến trúc. Đây là quy định mang tính khái quát về trách nhiệm quản lý nhà nước trong lĩnh vực kiến trúc; việc xây dựng, công bố, ban hành, áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật cụ thể được thực hiện theo pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật. Do đó, dự thảo Luật giữ như quy định hiện hành để bảo đảm tính ổn định và thống nhất trong quy định về nội dung quản lý nhà nước.
Mẫu thiết kế kiến trúc công trình công cộng, nhà ở nông thôn	Điều 37	Bộ Dân tộc và Tôn giáo (Văn bản số 1308/BDTTG-PC ngày 15/5/2026)	Đề nghị nghiên cứu quy định việc ban hành mẫu thiết kế kiến trúc công trình công cộng và nhà ở nông thôn theo hướng khuyến khích, bảo đảm tính linh hoạt, phù hợp điều kiện tự nhiên, phong tục, tập quán và bản sắc văn hóa của từng vùng, từng dân tộc; tránh áp dụng thống nhất, cứng nhắc một mẫu thiết kế đối với các địa bàn có điều kiện tự nhiên, văn hóa và phương thức sinh hoạt khác nhau.	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp nhận ý kiến và xin được giải trình như sau: Dự thảo Luật và định hướng hoàn thiện văn bản quy định chi tiết được xử lý theo hướng mẫu thiết kế kiến trúc là công cụ định hướng, khuyến khích áp dụng, không cứng hóa thành một mẫu thống nhất cho mọi vùng, miền. Nội dung này sẽ tiếp tục được nghiên cứu khi hoàn thiện quy định về trách nhiệm xây dựng, ban hành hoặc hướng dẫn mẫu thiết kế kiến

Vấn đề	Chương, Điều	Cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
				trúc, bảo đảm phù hợp điều kiện tự nhiên, khí hậu, văn hóa, tập quán cư trú và đặc thù của từng vùng, từng dân tộc.
Mẫu thiết kế kiến trúc chuyên ngành	Điều 37	Bộ Quốc phòng (Văn bản số 3128/BQP-TCHCKT ngày 12/5/2026)	Nghiên cứu bổ sung khoản hoặc điểm để quy định: <i>“Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình được ban hành hoặc tổ chức ban hành mẫu thiết kế kiến trúc đối với công trình chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật.”</i>	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp nhận ý kiến và xin được giải trình như sau: Điều 37 dự thảo Luật đã quy định trách nhiệm của Chính phủ, Bộ Xây dựng, Bộ và cơ quan ngang Bộ trong quản lý nhà nước về kiến trúc; trong đó Bộ Xây dựng là cơ quan đầu mối giúp Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động kiến trúc trên phạm vi cả nước. Việc xây dựng, ban hành hoặc tổ chức ban hành mẫu thiết kế kiến trúc đối với công trình chuyên ngành là nội dung cụ thể gắn với yêu cầu quản lý, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy trình đầu tư xây dựng và đặc thù của từng lĩnh vực chuyên ngành. Nội dung này được thực hiện theo pháp luật về xây dựng, pháp luật chuyên ngành và quy định về phối hợp quản lý nhà nước giữa các Bộ, cơ quan ngang Bộ; không cần thiết bổ sung quy định riêng tại Điều 37 để tránh trùng lặp, chồng chéo về thẩm quyền quản lý kiến trúc.
Trách nhiệm của Bộ Xây dựng	Điều 37	Bộ Nông nghiệp và Môi trường (Văn bản số 4572/BNMT-TL ngày 11/5/2026)	Đề nghị bổ sung trách nhiệm của Bộ Xây dựng: <i>“Xây dựng hệ thống chỉ số đánh giá về thẩm mỹ và công năng; ban hành khung quy chế quản lý kiến trúc mẫu, chi tiết theo đặc điểm từng vùng, miền để địa phương áp dụng thống nhất; hướng dẫn, chi tiết hóa nội dung quy chế quản lý kiến trúc theo quy định tại Điều 14 của Luật này”.</i>	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp nhận ý kiến và xin được giải trình như sau: Điều 37 dự thảo Luật quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về kiến trúc ở mức khái quát; các nội dung như xây dựng hệ thống chỉ số đánh giá về thẩm mỹ, công năng, ban hành khung quy chế quản lý kiến trúc mẫu hoặc hướng dẫn chi tiết nội dung quy chế quản lý kiến trúc là nhiệm vụ kỹ thuật, nghiệp vụ cụ thể, thuộc phạm vi văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành và tổ chức thực hiện. Đồng thời, khoản 5 Điều 14 đã giao Chính phủ quy định chi tiết nội dung, hồ sơ, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, lấy ý kiến, công bố và biện pháp tổ chức thực hiện quy

Vấn đề	Chương, Điều	Cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
				chế quản lý kiến trúc. Do đó, dự thảo Luật không bổ sung quy định chi tiết tại Điều 37 để bảo đảm tính khái quát, linh hoạt và tránh trùng lặp với văn bản hướng dẫn thi hành.
Trách nhiệm của UBND cấp xã	Điều b khoản 2 Điều 38	Thanh tra Chính phủ (Văn bản số 1331/TTCP-C.VII ngày 11/5/2026)	Đề nghị nghiên cứu đưa vào dự thảo để sửa đổi điểm b khoản 2 Điều 38 Luật Kiến trúc số 40/2019/QH14 theo hướng: “ <i>Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm: Tạo điều kiện, cử cán bộ, công chức của cơ quan, đơn vị tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về kiến trúc</i> ”.	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp nhận ý kiến và xin được giải trình như sau: Điều 38 dự thảo Luật đã quy định trách nhiệm của UBND các cấp trong quản lý nhà nước về hoạt động kiến trúc tại địa phương. Việc đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về hoạt động kiến trúc là nội dung thuộc công tác tổ chức cán bộ, đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức và được thực hiện theo pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức, đào tạo, bồi dưỡng và quy định phân cấp quản lý cán bộ của địa phương. Do đó, không cần thiết bổ sung riêng trách nhiệm cử cán bộ, công chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về kiến trúc tại Điều 38.
Trách nhiệm của UBND cấp tỉnh	Điều 38	Bộ Nông nghiệp và Môi trường (Văn bản số 4572/BNNMT-TL ngày 11/5/2026)	Đề nghị bổ sung trách nhiệm của UBND cấp tỉnh: “ <i>Ban hành, cụ thể hóa bản sắc kiến trúc địa phương theo quy định tại Điều 5 của Luật Kiến trúc thành các chỉ dẫn kỹ thuật cụ thể phục vụ công tác quản lý và tổ chức thực hiện</i> ”.	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp nhận ý kiến và xin được giải trình như sau: Dự thảo Luật đã quy định trách nhiệm của UBND các cấp trong việc xác định, cụ thể hóa nội dung bản sắc văn hóa dân tộc trong kiến trúc khi tổ chức lập, ban hành quy chế quản lý kiến trúc; đồng thời Điều 14 đã quy định quy chế quản lý kiến trúc phải xác định các tiêu chí, yêu cầu về bản sắc văn hóa dân tộc trong kiến trúc của địa phương. Do đó, nội dung cụ thể hóa bản sắc kiến trúc địa phương đã được bao quát trong quy định về bản sắc văn hóa dân tộc trong kiến trúc và quy chế quản lý kiến trúc, không cần thiết bổ sung trách nhiệm riêng của UBND cấp tỉnh tại Điều 38 để tránh trùng lặp.
Điều khoản chuyển tiếp; ứng dụng mô	Điều 3 dự thảo Luật	Bộ Tư pháp (Văn bản số 3367/BTP-	Đề nghị rà soát, hoàn thiện điều khoản chuyển tiếp để bảo đảm không có khoảng trống pháp lý	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp nhận ý kiến và xin được giải trình như sau: Khoản 4a Điều 12 dự

Vấn đề	Chương, Điều	Cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
hình thông tin công trình trong thiết kế kiến trúc		PLDSKT ngày 19/5/2026)	khi triển khai thi hành Luật; trong đó cần bổ sung quy định xử lý chuyển tiếp đối với nội dung ứng dụng mô hình thông tin công trình, bảo đảm phù hợp với lộ trình áp dụng thực tế, tránh phát sinh chi phí lớn đối với công trình quy mô nhỏ, khu vực nông thôn hoặc vùng khó khăn.	thảo Luật quy định theo hướng khi lập hồ sơ thiết kế kiến trúc phải nghiên cứu, áp dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo và ứng dụng mô hình thông tin công trình để thể hiện giải pháp kỹ thuật về kiến trúc trong hồ sơ thiết kế kiến trúc. Cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ tiếp tục rà soát điều khoản chuyển tiếp và văn bản quy định chi tiết để bảo đảm việc áp dụng có lộ trình, phù hợp quy mô công trình, nguồn vốn, điều kiện thực tế của địa phương và năng lực của tổ chức, cá nhân hành nghề; không áp dụng cứng hoặc đồng loạt gây phát sinh chi phí bất hợp lý đối với công trình quy mô nhỏ, khu vực nông thôn, vùng khó khăn.
Điều khoản chuyển tiếp đối với quy chế quản lý kiến trúc	Điều 3 dự thảo Luật	UBND tỉnh Cao Bằng (Văn bản số 1442/UBND-KT ngày 11/5/2026); UBND tỉnh Điện Biên (Văn bản số 3900/UBND-TH ngày 18/5/2026)	UBND tỉnh Cao Bằng đề nghị bỏ từ “ <i>được</i> ” trong quy định “ <i>Các quy chế quản lý kiến trúc đang được trình phê duyệt trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành thì được tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo quy định của Luật này</i> ” để câu văn gọn hơn mà vẫn rõ nghĩa. UBND tỉnh Điện Biên đề nghị làm rõ hơn đối với các quy chế quản lý kiến trúc đang trong quá trình lập hoặc đang trong giai đoạn hoàn thiện để trình phê duyệt tại thời điểm Luật có hiệu lực, tránh việc phải làm lại từ đầu theo quy định mới, gây lãng phí nguồn lực.	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp nhận ý kiến và xin được giải trình như sau: Dự thảo Luật được rà soát, chỉnh lý điều khoản chuyển tiếp theo hướng bỏ từ “ <i>được</i> ” để câu văn gọn hơn, đồng thời làm rõ nguyên tắc xử lý đối với quy chế quản lý kiến trúc đang được lập, đang hoàn thiện hoặc đang trình phê duyệt trước ngày Luật có hiệu lực. Phương án tiếp thu cần bảo đảm các hồ sơ đã triển khai hợp pháp được tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo, không phải lập lại từ đầu nếu nội dung cơ bản phù hợp quy định mới; trường hợp cần thiết thì rà soát, cập nhật, hoàn thiện nội dung để bảo đảm thống nhất với Luật sau khi được sửa đổi, bổ sung.
Các vấn đề khác				
Quy chế quản lý kiến trúc điểm dân cư nông thôn	Luật Kiến trúc; Nghị định số 85/2020/NĐ-CP	Sở Xây dựng Hải Phòng (Văn bản số 9601/SXD-QHKT ngày 13/11/2025)	Đề nghị Bộ Xây dựng ban hành hướng dẫn cụ thể về nội dung tích hợp, cách thức tích hợp, cách tính chi phí khi tích hợp quy chế quản lý kiến trúc vào	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp nhận ý kiến và xin được giải trình như sau: Dự thảo Luật đã bổ sung khoản 5 Điều 15 về chi phí tổ chức lập và điều chỉnh quy chế quản lý kiến trúc; nội dung tích hợp

Vấn đề	Chương, Điều	Cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
			đồ án quy hoạch chung xây dựng xã để bảo đảm cơ sở pháp lý, thống nhất áp dụng trên toàn quốc.	quy chế quản lý kiến trúc vào quy hoạch chung xã, cách thức tích hợp và tính chi phí sẽ được nghiên cứu trong văn bản hướng dẫn chi tiết.
Cơ sở dữ liệu kiến trúc	Bổ sung điều mới	Sở Xây dựng tỉnh Thái Nguyên (Văn bản số 3496/SXD-QHKT ngày 08/5/2026)	Dự thảo mới quy định cơ sở dữ liệu hành nghề kiến trúc, chưa quy định xây dựng cơ sở dữ liệu về công trình kiến trúc có giá trị và quy chế quản lý kiến trúc để quản lý, chia sẻ thống nhất trên cả nước, phục vụ hoạt động kiến trúc. Đề xuất bổ sung thêm 01 điều về xây dựng cơ sở dữ liệu kiến trúc.	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp nhận ý kiến và xin được giải trình như sau: Dự thảo Luật đã giữ trách nhiệm xây dựng cơ sở dữ liệu về kiến trúc và hành nghề kiến trúc tại Điều 37, Điều 38 và bổ sung Điều 24 về cơ sở dữ liệu hành nghề kiến trúc; chưa quy định trực tiếp điều riêng về cơ sở dữ liệu công trình kiến trúc có giá trị và quy chế quản lý kiến trúc, nội dung này sẽ tiếp tục được nghiên cứu trong hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng.
Cải cách thủ tục hành chính	Cấp chứng chỉ hành nghề; phê duyệt kiến trúc	Bộ Công Thương (Văn bản số 3275/BCT-PC ngày 11/5/2026)	Đề nghị tiếp tục rà soát, điện tử hóa (chuyển đổi số) quy trình cấp chứng chỉ hành nghề và phê duyệt kiến trúc để giảm chi phí tuân thủ cho doanh nghiệp.	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp nhận ý kiến và xin được giải trình như sau: Dự thảo Luật đã bổ sung cơ chế đăng ký, đăng tải thông tin năng lực hành nghề kiến trúc, cập nhật cơ sở dữ liệu hành nghề kiến trúc trên Cổng thông tin, Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng, phù hợp định hướng điện tử hóa và giảm chi phí tuân thủ.
Năng lực tổ chức tư vấn lập quy chế quản lý kiến trúc	Luật Kiến trúc; Nghị định số 85/2020/NĐ-CP	Sở Xây dựng Hải Phòng (Văn bản số 9601/SXD-QHKT ngày 13/11/2025)	Đề nghị ban hành quy định cụ thể về năng lực của tổ chức tư vấn lập quy chế quản lý kiến trúc đô thị, điểm dân cư nông thôn, phù hợp cho từng loại hình quy chế kiến trúc (đô thị, điểm dân cư nông thôn).	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp nhận ý kiến và xin được giải trình như sau: Năng lực tổ chức tư vấn lập quy chế quản lý kiến trúc là nội dung chi tiết, gắn với điều kiện năng lực, kinh nghiệm, nhân sự và sản phẩm tư vấn. Do đó, không quy định trực tiếp trong Luật mà nghiên cứu cụ thể hóa tại văn bản quy định chi tiết, bảo đảm có căn cứ lựa chọn tổ chức tư vấn phù hợp cho từng loại hình quy chế.
Thủ thức ban hành quy chế quản lý kiến trúc	Quy chế quản lý kiến trúc	Sở Xây dựng Hải Phòng (Văn bản số 9601/SXD-QHKT ngày 13/11/2025)	Đề nghị Bộ Xây dựng hướng dẫn cụ thể thể thức văn bản quyết định quy chế quản lý kiến trúc đô thị, điểm dân cư nông thôn được ban hành theo hình thức văn bản nào: văn bản quy phạm pháp luật hay văn bản hành chính cá biệt.	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp nhận ý kiến và xin được giải trình như sau: Thủ thức văn bản ban hành quy chế quản lý kiến trúc là nội dung kỹ thuật về trình tự, thủ tục và hình thức văn bản quản lý. Do đó, không quy định trực tiếp trong

Vấn đề	Chương, Điều	Cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
				Luật mà nghiên cứu cụ thể hóa tại văn bản quy định chi tiết để địa phương thống nhất áp dụng, nhất là việc xác định trường hợp ban hành theo hình thức văn bản quy phạm pháp luật hoặc văn bản hành chính cá biệt.
Báo cáo tổng kết thi hành Luật	Báo cáo tổng kết; nội dung quản lý nhà nước về kiến trúc	Bộ Khoa học và Công nghệ (Văn bản số 3062/BKHCN-CN ngày 12/5/2026)	Trong dự thảo Luật có nội dung loại bỏ quy chuẩn kỹ thuật khỏi nội dung quản lý nhà nước về kiến trúc; tuy nhiên, Báo cáo tổng kết chưa đánh giá việc thi hành quy định này trong thực tiễn. Đề nghị làm rõ cơ sở và tác động của việc sửa đổi nêu trên.	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp nhận ý kiến và xin được giải trình như sau: Qua rà soát, dự thảo Luật đã giữ nguyên nội dung quản lý nhà nước về kiến trúc liên quan đến xây dựng, ban hành tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về kiến trúc tại Điều 36. Do đó, nội dung góp ý về việc làm rõ cơ sở, tác động của phương án loại bỏ quy chuẩn kỹ thuật khỏi nội dung quản lý nhà nước về kiến trúc không còn đặt ra trong dự thảo Luật hiện nay.
Chứng chỉ hành nghề kiến trúc	Dự thảo Luật	Sở Xây dựng tỉnh Tuyên Quang (Văn bản số 2204/SXD-QHKT ngày 08/5/2025)	Đề nghị nghiên cứu, hoàn thiện quy định về phân hạng chứng chỉ hành nghề kiến trúc, bảo đảm phù hợp với yêu cầu thực tiễn và tiệm cận thông lệ quốc tế.	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp nhận ý kiến và xin được giải trình như sau: Dự thảo Luật đã chỉnh lý theo hướng quản lý hành nghề kiến trúc thông qua tiêu chuẩn năng lực chuyên môn, kinh nghiệm hành nghề, yêu cầu phát triển nghề nghiệp liên tục, chứng chỉ hành nghề kiến trúc và cơ sở dữ liệu hành nghề kiến trúc. Việc phân hạng chứng chỉ hành nghề kiến trúc là vấn đề có tính kỹ thuật, liên quan đến phạm vi hành nghề, điều kiện năng lực, hồ sơ, thủ tục cấp chứng chỉ và tổ chức quản lý hành nghề; nếu quy định trực tiếp tại Luật có thể làm phát sinh thêm điều kiện, thủ tục hành chính, chưa phù hợp với yêu cầu cải cách, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh. Do đó, dự thảo Luật không bổ sung quy định về phân hạng chứng chỉ hành nghề kiến trúc; các yêu cầu quản lý theo mức độ năng lực, phạm vi và trách nhiệm hành nghề sẽ được tiếp tục nghiên cứu, cụ thể hóa trong văn bản hướng dẫn thi hành và cơ sở dữ liệu hành nghề kiến trúc.

Vấn đề	Chương, Điều	Cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
Các vấn đề khác	Các vấn đề khác	Hội Kiến trúc sư Việt Nam (Văn bản số 71/HKTSVN ngày 08/5/2026)	Kiến nghị tiếp tục nghiên cứu, cân nhắc: Trong quá trình tham gia cùng các chuyên gia của Ban soạn thảo, Hội KTSVN cũng đã đề xuất một số nội dung phù hợp với thông lệ quốc tế hiện nay (hầu hết các nước đang thực hiện) mang tính hiệu quả trong quản lý và thực hiện Luật sửa đổi. Tại nội dung 6a: Cần và nên chỉ ra một cơ quan đầu mối về hành nghề kiến trúc: để giám sát, kiểm tra, chuyên sâu các hoạt động hành nghề, phát triển nghề nghiệp liên tục, quy tắc ứng xử nghề nghiệp, sát hạch, xử lý các vi phạm, quản lý kiến trúc sư hành nghề trên hệ thống thông tin quốc gia... Theo chỉ đạo và quản lý từ Bộ Xây dựng. Về việc đầu mối được giao cấp phép: Theo thông lệ quốc tế cũng hầu hết là do một đầu mối thực hiện, thông thường các tổ chức nghề nghiệp chịu trách nhiệm nội dung này. Cách này vừa góp phần sát trong đánh giá thực chất trình độ, vừa để giảm nhẹ gánh nặng và tăng tính minh bạch về lãnh đạo, chỉ đạo của cơ quan quản lý nhà nước. Bên cạnh đó, việc quản lý, cấp phép hành nghề kiến trúc có điều kiện đang là thông lệ hiện hành, mà tất cả các quốc gia trên thế giới, kể cả những nước phát triển cao đều áp dụng, do đó trong Luật cũng cần giữ vững và đảm bảo yêu cầu khắt khe, chặt chẽ, vì: Nếu không quản lý cấp phép để đảm bảo trình độ, để xác định phạm vi mức độ được hành nghề sẽ dẫn đến tình trạng Kiến trúc sư chưa đủ năng lực - trình độ - kinh nghiệm vẫn có thể chủ trì triển khai những công trình quy mô lớn, phức tạp, có yêu cầu cao về Khoa học Công nghệ và Văn hóa Nghệ thuật dẫn đến hệ lụy khôn lường về: Lãng phí tài nguyên, tài sản của nhà nước, nhân dân, xã hội; Không đáp ứng an toàn và bền vững trong sử	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp nhận ý kiến và xin được giải trình như sau: Dự thảo Luật đã tiếp tục hoàn thiện cơ chế quản lý hành nghề kiến trúc theo hướng kết hợp giữa chứng chỉ hành nghề kiến trúc đối với các chức danh, vị trí chủ chốt; tiêu chuẩn năng lực chuyên môn; yêu cầu về kinh nghiệm hành nghề, phát triển nghề nghiệp liên tục; quy tắc ứng xử nghề nghiệp và cơ sở dữ liệu hành nghề kiến trúc. Đồng thời, dự thảo Luật đã quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về hành nghề kiến trúc, cấp, thu hồi, cấp lại chứng chỉ hành nghề, quản lý cơ sở dữ liệu, thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm trong hoạt động kiến trúc. Việc giao một đầu mối duy nhất thực hiện toàn bộ các nội dung về giám sát, kiểm tra, phát triển nghề nghiệp liên tục, quy tắc ứng xử nghề nghiệp, cấp chứng chỉ và xử lý vi phạm cần được cân nhắc trong tổng thể yêu cầu phân cấp, cải cách thủ tục hành chính, xã hội hóa hoạt động nghề nghiệp và bảo đảm vai trò quản lý nhà nước của cơ quan có thẩm quyền. Do đó, dự thảo Luật không bổ sung quy định về một cơ quan đầu mối duy nhất quản lý hành nghề kiến trúc; các nội dung về phối hợp quản lý, cập nhật cơ sở dữ liệu, kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm sẽ tiếp tục được cụ thể hóa tại văn bản hướng dẫn thi hành.

Vấn đề	Chương, Điều	Cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
			dụng và phát triển; mài mòn bản sắc văn hóa quốc gia dân tộc.	
Các vấn đề khác	Các vấn đề khác	Sở Xây dựng tỉnh Hà Tĩnh (Văn bản số 2602/SXD-QHKT8 ngày 12/5/2026)	Những khó khăn trong việc thực hiện Luật Kiến trúc: Một số hướng dẫn kỹ thuật chi tiết chưa được ban hành đầy đủ, dẫn đến khó khăn trong áp dụng. Nhiều địa phương chưa có đủ nguồn lực, kinh phí để lập Quy chế quản lý kiến trúc hoặc tổ chức lấy ý kiến cộng đồng. Việc số hóa, lưu trữ dữ liệu kiến trúc, thiết kế đô thị chưa được quy định rõ ràng. Sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy, UBND các xã trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh thiếu cán bộ chuyên môn sâu về kiến trúc, quy hoạch và xây dựng, trong khi khối lượng công việc thuộc lĩnh vực này tăng đáng kể, bao gồm cấp phép xây dựng, quản lý đô thị. Điều này ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng tham mưu, đề xuất và tổ chức thực hiện các quy định của Luật Kiến trúc tại cơ sở. Thiếu cơ chế khuyến khích, hỗ trợ áp dụng kiến trúc xanh, kiến trúc thích ứng biến đổi khí hậu, sử dụng vật liệu địa phương thân thiện môi trường. Chưa có hướng dẫn cụ thể trong quản lý kiến trúc các công trình tôn giáo, tín ngưỡng, di tích, nhà văn hóa cộng đồng do nhân dân tự đầu tư xây dựng; chưa có hướng dẫn cụ thể về việc quản lý kiến trúc trong khu vực nông thôn. Chưa có cơ chế ứng dụng công nghệ số, mô hình 3D, BIM trong công tác quản lý và thẩm định kiến trúc. Khi chính quyền hai cấp được tổ chức, hệ thống cơ sở dữ liệu, hồ sơ quy hoạch và thông tin về kiến trúc đô thị chưa được chuyển giao, cập nhật đồng bộ từ cấp cũ, dẫn đến thiếu thông tin chính xác, kịp thời trong quá trình quản lý, giám sát và ra quyết định.	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp nhận ý kiến và xin được giải trình như sau: Dự thảo Luật đã rà soát, bổ sung một số nội dung nhằm tháo gỡ khó khăn trong tổ chức thi hành Luật Kiến trúc, như phân cấp thẩm quyền lập, ban hành quy chế quản lý kiến trúc cho UBND cấp tỉnh, cấp xã; bổ sung quy định về cơ sở dữ liệu hành nghề kiến trúc trên Hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng; bổ sung yêu cầu ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, mô hình thông tin công trình trong thiết kế kiến trúc; làm rõ hơn yêu cầu về bản sắc văn hóa dân tộc, kiến trúc đô thị, kiến trúc nông thôn, thích ứng với biến đổi khí hậu và phòng, chống thiên tai. Đối với các nội dung về nguồn lực, kinh phí lập quy chế quản lý kiến trúc, đào tạo cán bộ cấp xã, chuyển giao dữ liệu sau sắp xếp tổ chức bộ máy, hướng dẫn kỹ thuật quản lý kiến trúc nông thôn, công trình tôn giáo, tín ngưỡng, di tích, nhà văn hóa cộng đồng, kiến trúc xanh, vật liệu địa phương, BIM, mô hình 3D và số hóa dữ liệu kiến trúc là các nội dung tổ chức thực hiện, hướng dẫn kỹ thuật, nghiệp vụ cụ thể; sẽ được tiếp tục nghiên cứu, cụ thể hóa trong văn bản quy định chi tiết, quy chuẩn, tiêu chuẩn, hướng dẫn chuyên ngành và quá trình tổ chức thi hành Luật. Do đó, dự thảo Luật không bổ sung riêng từng nội dung này để bảo đảm tính khái quát, ổn định và tránh trùng lặp với pháp luật có liên quan.

Vấn đề	Chương, Điều	Cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
Các vấn đề khác	Các vấn đề khác	Sở Xây dựng tỉnh Đồng Tháp (Văn bản số 4099/SXD-QHKTPĐĐT ngày 12/5/2026)	Đề xuất có hướng dẫn rõ phần kinh phí lập quy chế quản lý kiến trúc điểm dân cư nông thôn khi lập riêng và tích hợp vào Quy hoạch chung xã.	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp nhận ý kiến và xin được giải trình như sau: Dự thảo Luật đã bổ sung khoản 5 Điều 15, giao Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết chi phí tổ chức lập quy chế quản lý kiến trúc và chi phí điều chỉnh quy chế quản lý kiến trúc, làm cơ sở hướng dẫn kinh phí thực hiện.
Các vấn đề mới trong quản lý kiến trúc	Dự thảo Luật	Sở Xây dựng tỉnh Tuyên Quang (Văn bản số 2204/SXD-QHKT ngày 08/5/2025)	Đề nghị bổ sung các quy định và hướng dẫn đầy đủ đối với những vấn đề mới như kiến trúc xanh, kiến trúc không gian ngầm, kiến trúc thích ứng biến đổi khí hậu, kiến trúc thông minh, chuyển đổi số trong kiến trúc.	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp nhận ý kiến và xin được giải trình như sau: Dự thảo Luật đã bổ sung, chỉnh lý các nội dung về bản sắc văn hóa dân tộc, kiến trúc thích ứng biến đổi khí hậu, chuyển đổi số, ứng dụng mô hình thông tin công trình và cơ sở dữ liệu hành nghề kiến trúc; kiến trúc không gian ngầm, kiến trúc thông minh và các vấn đề mới khác cần tiếp tục nghiên cứu để quy định trong pháp luật chuyên ngành, quy chuẩn, tiêu chuẩn hoặc văn bản hướng dẫn phù hợp.
Cơ chế thử nghiệm có kiểm soát	Dự thảo Luật	Bộ Công Thương (Văn bản số 3275/BCT-PC ngày 11/5/2026)	Nghị quyết số 57-NQ/TW còn quy định về cơ chế thử nghiệm có kiểm soát. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, xem xét thể chế hóa cơ chế này tại dự thảo Luật.	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp nhận ý kiến và xin được giải trình như sau: Ghi nhận định hướng đổi mới sáng tạo trong hoạt động kiến trúc. Cơ chế thử nghiệm có kiểm soát là chính sách mới, phạm vi rộng, cần đánh giá tác động, xác định rõ đối tượng, điều kiện, thẩm quyền và trách nhiệm trước khi luật hóa. Đề nghị trước mắt thể hiện định hướng về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong hoạt động kiến trúc; đồng thời tiếp tục nghiên cứu cơ chế thử nghiệm trong chương trình, đề án hoặc văn bản chuyên ngành phù hợp khi đủ cơ sở thực tiễn.
Hướng dẫn thi hành cho địa phương	Văn bản quy định chi tiết	Sở Xây dựng tỉnh Tuyên Quang (Văn bản số 2204/SXD-QHKT ngày 08/5/2025)	Đề nghị nghiên cứu ban hành khung pháp lý và hướng dẫn cụ thể tại các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho chính quyền địa phương, đặc biệt là cấp xã, trong quá trình tổ chức thực hiện; ví dụ quy định rõ hơn về thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập và phê duyệt	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp nhận ý kiến và xin được giải trình như sau: Dự thảo Luật đã chỉnh lý thẩm quyền lập, ban hành quy chế quản lý kiến trúc theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp và giao Chính phủ quy định chi tiết hồ sơ, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, lấy ý kiến, ban hành

Vấn đề	Chương, Điều	Cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
			quy chế quản lý kiến trúc nông thôn phù hợp với điều kiện tổ chức bộ máy và năng lực cán bộ cấp xã.	quy chế; nội dung hướng dẫn cụ thể cho địa phương sẽ được tiếp tục hoàn thiện ở văn bản dưới luật.
Không gian ngầm	Dự thảo Luật	Cục Kết cấu hạ tầng xây dựng (Văn bản số 649/KCHT-HTĐT ngày 08/5/2026)	Đề nghị nghiên cứu, bổ sung quy định về nguyên tắc, yêu cầu quản lý kiến trúc đối với không gian ngầm, đáp ứng yêu cầu tại Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 về phát triển kinh tế nhà nước, trong đó có yêu cầu về không gian ngầm.	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp nhận ý kiến và xin được giải trình như sau: Dự thảo Luật hiện chưa quy định thành một mục riêng về không gian ngầm do nội dung này liên quan chặt chẽ đến pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn, xây dựng, hạ tầng kỹ thuật và quản lý không gian ngầm. Tuy nhiên, sẽ tiếp tục rà soát khả năng lồng ghép yêu cầu quản lý hình thái, kết nối, cảnh quan, an toàn và bản sắc kiến trúc đối với không gian ngầm công cộng trong quy chế quản lý kiến trúc hoặc văn bản chuyên ngành phù hợp.
Quy tắc ứng xử nghề nghiệp; phát triển nghề nghiệp liên tục	Dự thảo Luật	Sở Xây dựng tỉnh Tuyên Quang (Văn bản số 2204/SXD-QHKT ngày 08/5/2025)	Đề nghị bổ sung cơ chế cụ thể đánh giá, phát hiện, xử lý các hành vi không phù hợp với quy tắc ứng xử nghề nghiệp; đồng thời quy định rõ việc quản lý, theo dõi hệ thống phát triển nghề nghiệp liên tục đối với kiến trúc sư hành nghề.	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp nhận ý kiến và xin được giải trình như sau: Dự thảo Luật tiếp tục giữ quy định về Quy tắc ứng xử nghề nghiệp và phát triển nghề nghiệp liên tục, đồng thời bổ sung cơ sở dữ liệu hành nghề kiến trúc để quản lý thông tin năng lực; cơ chế đánh giá, phát hiện, xử lý vi phạm và theo dõi CPD sẽ được cụ thể hóa trong văn bản quy định chi tiết.
Văn bản quy định chi tiết	Văn bản dưới luật	UBND tỉnh Vĩnh Long (Văn bản số 5954/UBND-KTTH ngày 11/5/2026)	Kiến nghị Bộ Xây dựng rà soát, khẩn trương tham mưu sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh các văn bản dưới luật để phù hợp với Luật sửa đổi, nhất là quy định chi tiết về thẩm quyền, trình tự lập, thẩm định, ban hành quy chế quản lý kiến trúc đô thị và nông thôn; trình tự, thủ tục lập, thẩm định, ban hành mẫu thiết kế kiến trúc thuộc thẩm quyền UBND tỉnh; chi phí thực hiện mẫu thiết kế kiến trúc.	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp nhận ý kiến và xin được giải trình như sau: Sau khi Luật được ban hành, Bộ Xây dựng sẽ tiếp tục rà soát, tham mưu sửa đổi, bổ sung các văn bản quy định chi tiết về thẩm quyền, trình tự lập, thẩm định, ban hành quy chế quản lý kiến trúc, mẫu thiết kế kiến trúc và chi phí thực hiện để bảo đảm thống nhất với Luật sửa đổi.
Ý kiến chung	Hồ sơ dự án Luật	Bộ Tài chính (Văn bản số 5922/BTC-	Bộ Tài chính không có ý kiến đối với hồ sơ dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kiến trúc; đề nghị Bộ Xây dựng tổng hợp ý kiến của	Cơ quan chủ trì soạn thảo xin tiếp nhận ý kiến: tiếp tục rà soát hồ sơ dự án Luật để bảo đảm không chồng chéo với pháp luật hiện hành, tăng

Vấn đề	Chương, Điều	Cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		PTHT tháng 5/2026)	các cơ quan có liên quan để hoàn thiện pháp luật về kiến trúc, đáp ứng yêu cầu mới, tăng cường phân cấp, phân quyền cho địa phương, bảo đảm không chồng chéo với các văn bản pháp luật hiện hành khác.	cường phân cấp, phân quyền và đáp ứng yêu cầu quản lý mới.
Ý kiến chung	Hồ sơ dự án Luật	Sở Xây dựng tỉnh Hưng Yên (Văn bản số 2038/SXD-QHKT&PTĐT ngày 04/5/2026)	Sở Xây dựng tỉnh Hưng Yên thống nhất với nội dung hồ sơ dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kiến trúc.	Cơ quan chủ trì soạn thảo xin ghi nhận ý kiến.
Ý kiến chung	Hồ sơ dự án Luật	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Văn bản số 3720/NHNN-PC ngày 07/5/2026)	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam không có ý kiến bổ sung đối với hồ sơ dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kiến trúc.	Cơ quan chủ trì soạn thảo xin ghi nhận ý kiến.
Ý kiến chung	Hồ sơ dự án Luật	UBND tỉnh Sơn La (Văn bản số 3083/UBND-THKT ngày 09/5/2026)	UBND tỉnh Sơn La nhất trí đối với các nội dung dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kiến trúc.	Cơ quan chủ trì soạn thảo xin ghi nhận ý kiến.
Sự cần thiết ban hành Luật	Các vấn đề khác	Bộ Tư pháp (Văn bản số 3367/BTP-PLDSKT ngày 19/5/2026)	Bộ Tư pháp cho rằng việc Bộ Xây dựng xây dựng dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kiến trúc là có cơ sở, phù hợp nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 105/2025/UBTVQH15 và Quyết định số 2352/QĐ-TTg.	Cơ quan chủ trì soạn thảo xin ghi nhận ý kiến.
Hồ sơ dự án Luật	Hồ sơ dự án Luật; Các vấn đề khác	Bộ Công Thương (Văn bản số 3275/BCT-PC ngày 11/5/2026); Bộ Khoa học và Công nghệ (Văn bản số 3062/BKHCN-CN ngày 12/5/2026);	Bộ Công Thương, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Nội vụ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Bộ Tư pháp đề nghị rà soát, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ dự án Luật theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, trong đó bao gồm các báo cáo, bản đánh giá, bản thuyết minh và bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình theo mẫu; đồng thời chuẩn bị dự thảo văn bản quy định chi tiết trong trường hợp pháp luật và chỉ đạo của	Cơ quan chủ trì soạn thảo xin tiếp thu ý kiến: tiếp tục rà soát, bổ sung và hoàn thiện hồ sơ dự án Luật theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Nghị định số 78/2025/NĐ-CP và các văn bản chỉ đạo có liên quan, bảo đảm đầy đủ báo cáo rà soát, đánh giá thủ tục hành chính, phân quyền, phân cấp, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, bình đẳng giới, chính sách dân tộc,

Vấn đề	Chương, Điều	Cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		Bộ Nội vụ (Văn bản số 4607/BNV-PC ngày 14/5/2026); Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Văn bản số 2724/BVHTTDL-PC ngày 15/5/2026); Bộ Tư pháp (Văn bản số 3367/BTP-PLDSKT ngày 19/5/2026)	Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu, bảo đảm hồ sơ đầy đủ về hình thức, nội dung và đáp ứng yêu cầu gửi thẩm định, trình Chính phủ, trình Quốc hội.	bản thuyết minh quy phạm hóa chính sách, bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình, bản so sánh và dự thảo văn bản quy định chi tiết trong trường hợp thuộc yêu cầu phải chuẩn bị kèm theo hồ sơ; đồng thời tiếp tục cập nhật, chỉnh lý thống nhất giữa Tờ trình, dự thảo Luật, bảng so sánh và các báo cáo trong hồ sơ.
Quan điểm xây dựng dự thảo Luật; chủ trương đổi mới công tác lập pháp	Các vấn đề khác	Bộ Tư pháp (Văn bản số 3367/BTP-PLDSKT ngày 19/5/2026)	Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cập nhật, bám sát và thực hiện các chỉ đạo, chủ trương của Đảng về công tác lập pháp, nhất là Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 và Kết luận số 09-KL/TW ngày 10/3/2026; theo đó luật cần quy định những vấn đề khung, nguyên tắc thuộc thẩm quyền của Quốc hội, còn các vấn đề thực tiễn thường xuyên biến động thì giao Chính phủ, Bộ, ngành, địa phương quy định để bảo đảm linh hoạt, phù hợp thực tiễn.	Cơ quan chủ trì soạn thảo xin tiếp thu ý kiến: Quan điểm xây dựng dự thảo Luật tiếp tục được rà soát theo hướng chỉ quy định trong Luật những nội dung có tính nguyên tắc, ổn định, thuộc thẩm quyền của Quốc hội; tăng cường phân quyền, phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính; giao Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Xây dựng và cơ quan có thẩm quyền quy định chi tiết các nội dung kỹ thuật, chuyên môn, biến động theo thực tiễn để bảo đảm tính linh hoạt, khả thi và phù hợp chủ trương đổi mới công tác xây dựng, thi hành pháp luật.
Quan điểm xây dựng dự thảo Luật	Các vấn đề khác	Bộ Nội vụ (Văn bản số 4607/BNV-PC ngày 14/5/2026)	Đề nghị rà soát để việc xây dựng, ban hành dự thảo Luật bảo đảm không làm phát sinh tổ chức bộ máy và biên chế; tuân thủ nguyên tắc phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền tại Luật Tổ chức Chính phủ năm 2025, Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025; Luật chỉ quy định vấn đề có tính nguyên tắc, thuộc thẩm quyền của Quốc hội, không quy định nhiệm vụ, quyền	Cơ quan chủ trì soạn thảo xin tiếp thu ý kiến: tiếp tục rà soát dự thảo Luật theo hướng chỉ quy định những vấn đề có tính nguyên tắc, thuộc thẩm quyền của Quốc hội; phân định rõ thẩm quyền của chủ thể quản lý nhà nước, hạn chế quy định nội dung mang tính quy trình nội bộ, nhiệm vụ cụ thể của Bộ, ngành hoặc làm phát sinh tổ chức bộ máy, biên chế. Các nội dung chi tiết về trình tự, thủ tục,

Vấn đề	Chương, Điều	Cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
			hạn cụ thể của Bộ, ngành, không phân quyền trực tiếp cho Bộ trưởng, không quy định nội dung mang tính điều hành, quy trình nội bộ của cơ quan hành chính nhà nước.	cơ chế phối hợp sẽ được nghiên cứu quy định tại văn bản quy định chi tiết hoặc tổ chức thực hiện theo pháp luật có liên quan.
Tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật	Các vấn đề khác	Bộ Tư pháp (Văn bản số 3367/BTP-PLDSKT ngày 19/5/2026)	Đề nghị nghiên cứu, rà soát, hoàn thiện nội dung dự thảo Luật để bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất với các luật có liên quan như Luật Quy hoạch năm 2025, Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn năm 2024 được sửa đổi, bổ sung năm 2025, Luật Đầu tư năm 2025, Luật Xây dựng năm 2025, Luật Giao dịch điện tử năm 2023 và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, bảo đảm tính hợp pháp, thống nhất, đồng bộ và khả thi.	Cơ quan chủ trì soạn thảo xin tiếp thu ý kiến: tiếp tục rà soát dự thảo Luật, bảng so sánh và hồ sơ kèm theo để bảo đảm đồng bộ với pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn, quy hoạch, xây dựng, đầu tư, giao dịch điện tử, tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, di sản văn hóa, tổ chức chính quyền địa phương, chuyển đổi số và các văn bản có liên quan. Các nội dung liên quan đến thiết kế kiến trúc, hồ sơ thiết kế kiến trúc, quy chế quản lý kiến trúc, thi tuyển kiến trúc, hành nghề kiến trúc và cơ sở dữ liệu hành nghề kiến trúc đã được rà soát, chỉnh lý theo hướng bảo đảm thống nhất với pháp luật hiện hành và pháp luật mới được ban hành.
Tờ trình dự án Luật	Các vấn đề khác	Bộ Nội vụ (Văn bản số 4607/BNV-PC ngày 14/5/2026)	Tại dự thảo Tờ trình Chính phủ, đề nghị thuyết minh rõ nội dung 18 điều sửa đổi, bổ sung tại dự thảo Luật; trong đó làm rõ căn cứ sửa đổi, bổ sung, nội dung quy định mới, nội dung không còn phù hợp và nội dung kế thừa tại các điều của dự thảo Luật.	Cơ quan chủ trì soạn thảo xin tiếp thu ý kiến: Dự thảo Tờ trình sẽ được rà soát, chỉnh lý để thuyết minh rõ hơn căn cứ sửa đổi, bổ sung; nội dung kế thừa; nội dung mới; nội dung được bãi bỏ hoặc không còn phù hợp đối với từng nhóm điều, khoản trong dự thảo Luật, bảo đảm thống nhất với bảng so sánh và dự thảo Luật bản mới nhất.
Tờ trình dự án Luật; đánh giá tính tương thích với điều ước quốc tế	Mục I Chương VII dự thảo Tờ trình; điểm b khoản 14 Điều 1 dự thảo Luật; khoản 2 Điều 31 Luật Kiến trúc	Bộ Công an (Văn bản số 2312/BCA-V03 ngày 18/5/2026)	Tại điểm b khoản 14 Điều 1 dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 31 Luật Kiến trúc quy định việc chuyển đổi chứng chỉ hành nghề kiến trúc giữa Việt Nam với các quốc gia, vùng lãnh thổ được thực hiện theo quy định của thỏa thuận quốc tế hoặc điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên. Do vậy, tại Mục I Chương VII dự thảo Tờ trình, đề nghị rà soát, đánh giá tính tương thích	Cơ quan chủ trì soạn thảo xin tiếp thu ý kiến: Cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ tiếp tục rà soát, bổ sung nội dung đánh giá tính tương thích của dự thảo Luật với điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế có liên quan, nhất là đối với quy định về hành nghề kiến trúc của người nước ngoài tại Việt Nam và thừa nhận, chuyển đổi chứng chỉ hành nghề kiến trúc theo thỏa thuận, điều ước quốc tế mà Việt Nam tham gia hoặc ký kết. Nội dung này cần

Vấn đề	Chương, Điều	Cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
			của dự thảo Luật với các điều ước quốc tế có liên quan cho đầy đủ.	được thể hiện đồng bộ trong Tờ trình, báo cáo rà soát chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế và báo cáo đánh giá tác động của dự án Luật.
Trình tự, thủ tục xây dựng dự án Luật; quy trình xây dựng chính sách trước khi soạn thảo	Các vấn đề khác; khoản 1, khoản 2 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật	Bộ Tư pháp (Văn bản số 3367/BTP-PLDSKT ngày 19/5/2026)	Bộ Tư pháp đề nghị luận giải kỹ lưỡng hơn việc xác định dự thảo Luật không có nội dung ảnh hưởng đến quyền con người, quyền công dân, không thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; trường hợp dự thảo Luật có sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kiến trúc năm 2019 có nội dung hạn chế quyền con người, quyền công dân theo Hiến pháp, ví dụ sửa đổi Điều 21, Điều 31 liên quan đến điều kiện hành nghề kiến trúc và công nhận, chuyển đổi chứng chỉ hành nghề kiến trúc, thì cơ quan trình có trách nhiệm tổ chức thực hiện quy trình xây dựng chính sách trước khi soạn thảo.	Cơ quan chủ trì soạn thảo xin tiếp thu ý kiến: Cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ rà soát, bổ sung thuyết minh trong hồ sơ dự án Luật theo hướng làm rõ dự thảo Luật là luật sửa đổi, bổ sung một số điều, không phải luật mới hoặc luật thay thế; các nội dung sửa đổi chủ yếu nhằm hoàn thiện cơ chế quản lý nhà nước, phân quyền, phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính và kế thừa các quy định quản lý hành nghề kiến trúc hiện hành, không đặt ra hạn chế mới đối với quyền con người, quyền công dân theo Hiến pháp. Đối với Điều 21, Điều 26, Điều 27, Điều 30 và Điều 31, dự thảo đang được chỉnh lý theo hướng chuyển từ quản lý điều kiện cấp, gia hạn, sát hạch chứng chỉ sang quản lý tiêu chuẩn năng lực chuyên môn, đăng ký, cập nhật thông tin hành nghề, bãi bỏ thủ tục công nhận, chuyển đổi chứng chỉ của người nước ngoài, qua đó giảm thủ tục và không làm phát sinh rào cản mới. Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục chịu trách nhiệm rà soát toàn bộ dự thảo để bảo đảm trường hợp không thuộc diện phải thực hiện quy trình xây dựng chính sách trước khi soạn thảo theo khoản 1 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; đồng thời hoàn thiện bản thuyết minh quy phạm hóa chính sách theo quy định tại khoản 2 Điều 27.
Kiến trúc thích ứng với biến đổi khí hậu và phòng, chống thiên tai	Các vấn đề khác	Sở Xây dựng tỉnh Gia Lai (Văn bản số 3620/SXD-	Đề nghị xem xét, bổ sung làm rõ quy định về khái niệm và quy định về nguyên tắc hoặc yêu cầu thiết kế để làm cơ sở triển khai thực hiện các công tác	Cơ quan chủ trì soạn thảo xin tiếp thu ý kiến: Dự thảo Luật đã có các quy định về yêu cầu kiến trúc phù hợp điều kiện tự nhiên, khí hậu, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu và phòng,

Vấn đề	Chương, Điều	Cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		QHKT ngày 11/5/2026)	có liên quan đến “ <i>kiến trúc thích ứng với biến đổi khí hậu và phòng, chống thiên tai</i> ”.	chống thiên tai; đồng thời khuyến khích áp dụng mẫu thiết kế kiến trúc cho công trình công cộng, nhà ở nông thôn tại khu vực có nguy cơ chịu ảnh hưởng của rủi ro thiên tai. Khái niệm, nguyên tắc kỹ thuật hoặc yêu cầu thiết kế cụ thể về kiến trúc thích ứng với biến đổi khí hậu và phòng, chống thiên tai sẽ tiếp tục được nghiên cứu trong văn bản hướng dẫn, quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật và mẫu thiết kế kiến trúc phù hợp với từng vùng, miền.
Bản so sánh dự thảo Luật với luật hiện hành	Các vấn đề khác	Bộ Tư pháp (Văn bản số 3367/BTP-PLDSKT ngày 19/5/2026)	Đề nghị chỉnh lý, hoàn thiện Bản so sánh nội dung dự thảo theo Mẫu số 07 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 78/2025/NĐ-CP, bảo đảm trích dẫn, so sánh đầy đủ nội dung của dự thảo Luật với luật hiện hành và phân tích kỹ lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung.	Cơ quan chủ trì soạn thảo xin tiếp thu ý kiến: Bản so sánh dự thảo Luật với Luật Kiến trúc hiện hành sẽ tiếp tục được rà soát, hoàn thiện theo đúng mẫu biểu, bảo đảm thể hiện đầy đủ quy định hiện hành, nội dung dự kiến sửa đổi, bổ sung, nội dung bãi bỏ, lý do đề xuất sửa đổi và cơ sở chính trị, pháp lý, thực tiễn tương ứng; đồng thời thống nhất với dự thảo Luật, Tờ trình và các báo cáo trong hồ sơ dự án Luật.
Định hướng quản lý kiến trúc cấp tỉnh	Các vấn đề khác	Sở Xây dựng tỉnh Gia Lai (Văn bản số 3620/SXD-QHKT ngày 11/5/2026)	Đề nghị bổ sung quy định về thẩm quyền để UBND cấp tỉnh ban hành Đề án hoặc Định hướng quản lý kiến trúc trên địa bàn tỉnh nhằm hình thành công cụ quản lý để cụ thể hóa Định hướng phát triển kiến trúc Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 tại Quyết định số 1246/QĐ-TTg ngày 19/7/2021 và làm cơ sở để UBND cấp xã lập, ban hành các quy chế quản lý kiến trúc đô thị và nông thôn.	Cơ quan chủ trì soạn thảo xin tiếp thu ý kiến: Dự thảo Luật hiện xác định hệ thống công cụ quản lý kiến trúc chủ yếu thông qua định hướng phát triển kiến trúc Việt Nam, quy chế quản lý kiến trúc, danh mục công trình kiến trúc có giá trị, thi tuyển kiến trúc, quy hoạch đô thị và nông thôn, thiết kế đô thị và các công cụ quản lý có liên quan. Việc bổ sung một công cụ mới là “Đề án” hoặc “Định hướng quản lý kiến trúc cấp tỉnh” cần tiếp tục nghiên cứu, đánh giá tác động về thẩm quyền, trình tự, quan hệ với quy hoạch tỉnh, quy hoạch đô thị và nông thôn, quy chế quản lý kiến trúc để tránh phát sinh thêm thủ tục và chồng chéo công cụ quản lý. Trước mắt, địa phương có thể cụ thể hóa định hướng phát triển kiến trúc thông qua quy chế quản lý kiến trúc, chương trình, kế hoạch

Vấn đề	Chương, Điều	Cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
				quản lý, chỉnh trang kiến trúc và các văn bản tổ chức thực hiện phù hợp thẩm quyền.
Báo cáo rà soát chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế	Các vấn đề khác	Bộ Tư pháp (Văn bản số 3367/BTP-PLDSKT ngày 19/5/2026)	Đề nghị xây dựng Báo cáo rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến chính sách, dự thảo theo Mẫu số 11 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 78/2025/NĐ-CP, bảo đảm có nội dung thống kê, phân tích, đánh giá và đầy đủ bảng biểu, phụ lục theo yêu cầu.	Cơ quan chủ trì soạn thảo xin tiếp thu ý kiến: Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục rà soát, hoàn thiện Báo cáo rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan theo đúng Mẫu số 11 Phụ lục IV Nghị định số 78/2025/NĐ-CP; bảo đảm có thống kê, phân tích, đánh giá cụ thể về sự phù hợp, tính thống nhất, đồng bộ của dự thảo Luật với chủ trương của Đảng, pháp luật hiện hành, điều ước quốc tế có liên quan và đầy đủ bảng biểu, phụ lục kèm theo.
Nội dung còn mang tính định tính; phân cấp cho cấp xã	Các vấn đề khác	Bộ Dân tộc và Tôn giáo (Văn bản số 1308/BDTTG-PC ngày 15/5/2026)	Đề nghị rà soát các nội dung còn mang tính định tính như “ <i>công trình quan trọng</i> ”, “ <i>điểm nhấn trong đô thị</i> ” để bảo đảm tính minh bạch, khả thi; rà soát sự thống nhất giữa dự thảo Luật với pháp luật về xây dựng, quy hoạch đô thị và nông thôn, di sản văn hóa, tổ chức chính quyền địa phương và pháp luật có liên quan; rà soát quy định phân cấp cho UBND cấp xã trong lập, ban hành, điều chỉnh quy chế quản lý kiến trúc để bảo đảm tính khả thi về nguồn lực, chuyên môn và kinh phí thực hiện, nhất là đối với địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.	Cơ quan chủ trì soạn thảo xin tiếp thu ý kiến: Dự thảo Luật đã chỉnh lý một số quy định theo hướng làm rõ hơn phạm vi, tiêu chí và thẩm quyền trong quản lý kiến trúc, thi tuyển kiến trúc và quy chế quản lý kiến trúc. Đối với các nội dung có tính định tính hoặc phụ thuộc đặc thù địa phương như “ <i>công trình quan trọng</i> ”, “ <i>điểm nhấn trong đô thị</i> ”, cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ tiếp tục nghiên cứu phương án quy định theo hướng kết hợp giữa nguyên tắc trong Luật và tiêu chí, hướng dẫn chi tiết tại văn bản dưới luật để bảo đảm minh bạch, khả thi; đồng thời rà soát kỹ hơn điều kiện nguồn lực của cấp xã khi thực hiện các nhiệm vụ được phân cấp.
Bản đánh giá thủ tục hành chính, phân quyền, phân cấp, chuyển đổi số, bình đẳng giới, chính sách dân tộc	Các vấn đề khác	Bộ Tư pháp (Văn bản số 3367/BTP-PLDSKT ngày 19/5/2026)	Đề nghị xây dựng Bản đánh giá thủ tục hành chính, việc phân quyền, phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, bảo đảm bình đẳng giới, việc thực hiện chính sách dân tộc trong dự thảo Luật theo Mẫu số 06 Phụ lục IV Nghị định	Cơ quan chủ trì soạn thảo xin tiếp thu ý kiến: Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục hoàn thiện bản đánh giá theo đúng mẫu, trong đó lượng hóa rõ hơn tác động đối với thủ tục hành chính, phân quyền, phân cấp, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, bình đẳng giới và chính sách dân tộc. Các nội dung đánh giá sẽ

Vấn đề	Chương, Điều	Cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
			số 78/2025/NĐ-CP; lượng hóa cụ thể các đánh giá tác động, tránh chung chung.	được đối chiếu với từng nhóm sửa đổi trong dự thảo Luật, nhất là quy chế quản lý kiến trúc, thi tuyển kiến trúc, cơ sở dữ liệu hành nghề kiến trúc, chứng chỉ hành nghề kiến trúc và quản lý kiến trúc nông thôn.
Báo cáo tổng kết thi hành Luật	Các vấn đề khác	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Văn bản số 2724/BVHTTDL-PC ngày 15/5/2026)	Đề nghị dự thảo Báo cáo tổng kết thi hành cần có đánh giá và dẫn chứng cụ thể hơn về sự chùng chéo giữa pháp luật về kiến trúc với pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn, xây dựng và di sản văn hóa, từ đó có biện pháp giải quyết tận gốc vấn đề này.	Cơ quan chủ trì soạn thảo xin tiếp thu ý kiến: Dự thảo Báo cáo tổng kết thi hành Luật sẽ tiếp tục được rà soát, bổ sung dẫn chứng thực tiễn và phân tích cụ thể hơn đối với các nội dung có khả năng giao thoa giữa pháp luật về kiến trúc, quy hoạch đô thị và nông thôn, xây dựng và di sản văn hóa; qua đó làm rõ cơ sở thực tiễn, phạm vi sửa đổi và phương án xử lý trong dự thảo Luật.
Bản thuyết minh quy phạm hóa chính sách	Các vấn đề khác	Bộ Tư pháp (Văn bản số 3367/BTP-PLDSKT ngày 19/5/2026)	Đề nghị xây dựng Bản thuyết minh quy phạm hóa chính sách theo Mẫu số 04 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 78/2025/NĐ-CP trong trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm có nội dung phân tích, đánh giá và đầy đủ bảng biểu, phụ lục theo yêu cầu.	Cơ quan chủ trì soạn thảo xin tiếp thu ý kiến: Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục rà soát căn cứ áp dụng khoản 2 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật để hoàn thiện Bản thuyết minh quy phạm hóa chính sách theo đúng mẫu, bảo đảm phân tích rõ nội dung chính sách đã được quy phạm hóa trong dự thảo Luật, tác động của chính sách, phương án thể hiện trong dự thảo và đầy đủ bảng biểu, phụ lục theo yêu cầu.
Kỹ thuật văn bản dự thảo Luật	Các vấn đề khác	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Văn bản số 2724/BVHTTDL-PC ngày 15/5/2026)	Tại phần căn cứ, đề nghị sửa lại: “ <i>Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 203/2025/QH15</i> ” và lời dẫn cần viết đầy đủ “ <i>Quốc hội ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kiến trúc số .../202.../QH...</i> ”.	Cơ quan chủ trì soạn thảo xin tiếp thu ý kiến: Cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, chỉnh lý phần căn cứ và lời dẫn của dự thảo Luật bảo đảm đúng thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật và phù hợp với tình trạng pháp lý của Hiến pháp, Luật Kiến trúc tại thời điểm trình dự án Luật.
Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình	Các vấn đề khác	Bộ Tư pháp (Văn bản số 3367/BTP-PLDSKT ngày 19/5/2026)	Đề nghị tiếp tục cập nhật, nghiên cứu và phối hợp với các bộ, ngành, địa phương, chuyên gia, người làm thực tiễn, đặc biệt đối với các vấn đề kinh tế, kỹ thuật chuyên ngành, để tiếp thu, giải trình đầy đủ, hợp lý ý kiến góp ý và hoàn thiện bản tổng	Cơ quan chủ trì soạn thảo xin tiếp thu ý kiến: Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục cập nhật đầy đủ ý kiến góp ý của các bộ, ngành, địa phương, tổ chức nghề nghiệp, chuyên gia và người làm thực tiễn; rà soát, gộp các ý kiến trùng lặp, tương đồng; giải

Vấn đề	Chương, Điều	Cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
			hợp theo Mẫu số 10 Phụ lục IV Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.	trình rõ các nội dung tiếp thu, tiếp thu một phần, ghi nhận để tiếp tục nghiên cứu hoặc bảo lưu trên cơ sở đối chiếu với dự thảo Luật và bảng so sánh mới nhất, bảo đảm bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình đúng mẫu, đầy đủ, chặt chẽ và thuận tiện cho thẩm định, thẩm tra.
Tờ trình dự án Luật	Các vấn đề khác	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Văn bản số 2724/BVHTTDL-PC ngày 15/5/2026); Bộ Tư pháp (Văn bản số 3367/BTP-PLDSKT ngày 19/5/2026)	Đề nghị dự thảo Tờ trình có thể tách riêng phần cơ sở chính trị, đưa nội dung phân tích về các nghị quyết, kết luận, chỉ đạo của Đảng, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ lên phần cơ sở chính trị; đưa nội dung phân tích về cơ sở pháp lý lên phần cơ sở pháp lý; đồng thời bỏ phần IX tại dự thảo Tờ trình để bảo đảm đúng mẫu quy định. Bộ Tư pháp đề nghị hoàn thiện dự thảo Tờ trình theo Mẫu số 2 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 78/2025/NĐ-CP và khoản 4 Điều 8 Thông tư số 26/2025/TT-BTP; thuyết minh rõ 06 nội dung: nội dung sửa đổi, hoàn thiện; nội dung bổ sung; nội dung lược bỏ; nội dung cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính; nội dung phân quyền, phân cấp; vấn đề còn ý kiến khác nhau cần xin ý kiến cấp có thẩm quyền và kiến nghị phương án giải quyết; đồng thời bổ sung cơ sở chính trị là Kết luận số 130-KL/TW ngày 14/3/2025.	Cơ quan chủ trì soạn thảo xin tiếp thu ý kiến: Dự thảo Tờ trình sẽ được rà soát, cơ cấu lại theo đúng mẫu, làm rõ cơ sở chính trị, cơ sở pháp lý, cơ sở thực tiễn của việc sửa đổi, bổ sung Luật Kiến trúc; thuyết minh rõ các nhóm nội dung sửa đổi, bổ sung, lược bỏ, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, phân quyền, phân cấp và vấn đề còn ý kiến khác nhau nếu có; đồng thời rà soát, bổ sung đầy đủ các nghị quyết, kết luận, chỉ đạo của Đảng, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ có liên quan, trong đó có Kết luận số 130-KL/TW, bảo đảm hồ sơ dự án Luật thống nhất, mạch lạc và thuận tiện cho quá trình thẩm định, thẩm tra.
Lấy ý kiến đối tượng chịu sự tác động; tổng kết thực tiễn, kinh nghiệm quốc tế	Các vấn đề khác	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Văn bản số 2724/BVHTTDL-PC ngày 15/5/2026); Bộ Tư pháp (Văn bản số 3367/BTP-PLDSKT ngày 19/5/2026)	Đối với các nội dung chuyên ngành kiến trúc, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức có liên quan, chuyên gia, đối tượng chịu sự tác động trực tiếp để hoàn chỉnh dự thảo. Bộ Tư pháp đề nghị tổ chức kỹ lưỡng việc lấy ý kiến chuyên gia, nhà khoa học, người làm thực tiễn, đối tượng chịu sự tác động trực tiếp; tiếp tục rà soát kỹ kết quả thực thi Luật Kiến trúc năm 2019, tổng hợp ý kiến phản ánh của cá nhân, tổ	Cơ quan chủ trì soạn thảo xin tiếp thu ý kiến: Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục tổng hợp, nghiên cứu ý kiến của các bộ, ngành, địa phương, hội nghề nghiệp, chuyên gia, nhà khoa học, người làm thực tiễn và các đối tượng chịu sự tác động trực tiếp; đồng thời tiếp tục rà soát kết quả thi hành Luật Kiến trúc năm 2019, cập nhật các phản ánh thực tiễn, nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế phù hợp để hoàn thiện dự thảo Luật, bảo đảm quy định phù hợp thực tiễn quản lý, yêu cầu cải cách

Vấn đề	Chương, Điều	Cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
			chức, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương, nhà khoa học, người làm thực tiễn để phát hiện, đánh giá khó khăn, vướng mắc, bất cập và nghiên cứu thêm kinh nghiệm quốc tế, trên cơ sở đó xây dựng quy định cần thiết để tháo gỡ vướng mắc.	thủ tục hành chính, phân cấp, phân quyền và phát triển nghề nghiệp kiến trúc.
Kiến nghị trước đây của địa phương	Các vấn đề khác	UBND thành phố Hà Nội (Văn bản số 2092/UBND-ĐT ngày 15/5/2026)	Đề nghị Bộ Xây dựng nghiên cứu các nội dung tại các văn bản số 1886/UBND-ĐT ngày 14/6/2024 và số 6213/UBND-ĐT ngày 21/11/2025 của UBND Thành phố về việc rà soát, đánh giá việc triển khai thi hành Luật Kiến trúc năm 2019 để hoàn thiện dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung Luật Kiến trúc.	Cơ quan chủ trì soạn thảo xin tiếp thu ý kiến: Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục rà soát, tổng hợp các ý kiến, kiến nghị của UBND thành phố Hà Nội tại các văn bản đã gửi trước đây trong quá trình tổng kết thi hành Luật Kiến trúc, bảo đảm các khó khăn, vướng mắc thực tiễn của địa phương được xem xét đầy đủ khi hoàn thiện dự thảo Luật và văn bản quy định chi tiết.